

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Lời

THUYẾT ĐẠO
CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

QUYỂN BA
Năm Kỷ Sửu – Canh Dần
(1949 – 1950)

Hội Thánh Giữ Bản Quyền
In lần thứ nhất
Năm Giáp Dần (1974)

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của DAOCAODAL.INFO. Mọi góp ý, đề nghị thay đổi, sửa chữa những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi email vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn BAN ĐẠO-SỬ TÒA-THÁNH TÂY-NINH, BAN PHỤ TRÁCH KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn ngõ hầu GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 17/11/2011

Tâm Nguyên

LỜI THUYẾT ĐẠO
CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

NỘI DUNG

• CĂN TỪ CỦA THÁNH THẤT NSW - AUSTRALIA.....	9
• MỤC LỤC	11
• Thánh Thơ của Thượng Sanh	15
• Lời Tựa	17
• Lời Trần Thuật của Ban Túc Ký.....	19
01—GIẢI PHÁP CỨU THẾ CỦA ĐẠO CAO ĐÀI	21
02—NHƠN LOẠI PHẢI TÌM PHƯƠNG THUỐC TRƯỞNG SANH LÀ LUẬT THƯƠNG YÊU	26
03—LONG HOA HỘI LÀ GÌ?	31
04—ĐẠO CAO ĐÀI HY SINH VÌ CHỦ NGHĨA.....	35
05—ĐỨC QUAN ÂM THỂ HIỆN CHO TỪ HÒA VÀ NHÃN NẠI.....	38
06—TÔN GIÁO VÀ ĐẢNG PHÁI PHÂN BIỆT NHAU THỂ NÀO?.....	41
07—ĐỨC CHỮNG ĐẠO NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN (VICTOR-HUGO)	46
08—LUẬT ĐẠO LIÊN QUAN VỚI LUẬT ĐỜI.....	49
09—CÁI ÁN TỬ HÌNH BẤT CÔNG CỦA XÃ HỘI.....	53
10—TÒA THÁNH LÀ TẤM GƯƠNG SOI RỌI ĐỨC TIN....	57
11—ĐỨC THƯỢNG ĐỂ ĐẾN CÙNG CON CÁI NGƯỜI ĐỜI ĐỜI.....	62
12—CÔNG NGHIỆP CỦA ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG.....	67
13—TRIẾT LÝ TRỜI NGƯỜI ĐỒNG TRỊ	75
14—LỄ VÍA ĐỨC PHẬT TỔ THÍCH CA MÂU NI VÀ BÀ NỮ ĐẤU SƯ LÂM HƯƠNG THANH.....	79
15—Ý NGHĨA SỰ SỐNG CỦA CON NGƯỜI.....	85

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP III

16—CÁI HIỂU CỦA ĐỨC JÉSUS ĐỐI VỚI ĐỨC CHÍ TÔN VÀ CÁI NGHĨA CỦA ĐỨC CHÍ TÔN ĐỐI LẠI VỚI NGÀI.....	91
17—TINH THẦN THƯỢNG VÔ CỦA CHÚ LIỆT THÁNH	95
18—LỄ ĐẦU XUÂN.....	98
19—MỤC ĐÍCH NÊN CHỜN GIÁO LÀ AN ỦI CHIA SẴNG LẤN NHAU.....	101
20—LỄ KỶ NIỆM ĐỆ TAM CHU NIÊN QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI.....	104
21—LÀM NGƯỜI ĐỨNG GIỮA XÃ HỘI PHẢI TÌM PHƯƠNG LẬP VỊ MÌNH.....	108
22—NGÀY NÀO NHƠN LOẠI BIẾT YÊU ÁI NHAU LÀ NGÀY HÒA BÌNH HẠNH PHÚC.....	112
23—ĐỨC CHÍ TÔN LÀ CHA CỦA CHỜN LINH, CÒN TRÍ NÃO VÀ XÁC THỊT LÀ DO ĐỨC PHẬT MẪU ĐÀO TẠO.....	117
24—ẢNH HƯỞNG THIẾT LÝ ĐẠO GIÁO CỦA ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ.....	119
25—NHIỆT TÂM CỦA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM.....	122
26—VÍA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM.....	125
27—ĐỨC NGÀI TƯỜNG THUẬT CHUYỂN ĐI ĐÀ LẠT... 130	
28—TƯỜNG THUẬT VỀ CÔNG CUỘC ĐI NAM VANG... 134	
29—LỄ HƯNG QUỐC KHÁNH NIỆM.....	140
30—ĐÁP TỪ LỄ “CHÚC THỌ” CHỜN NGÀI TẠI ĐẠI ĐỒNG XÃ.....	142
31—LỬA OAN NGHIỆT MUÔN XE, MỘT GIỌT NƯỚC CAM LỒ KHÔN TƯỚI TẮT.....	147
32—TRONG CUỘC LỄ AN TÁNG ÔNG PHỐI SƯ THƯỢNG SÁCH THANH (Đỗ Văn Sách).....	150

33—CÁI KHỔ CỦA THÁNH THỂ ĐỨC CHÍ TÔN.....	154
34—KHÔNG CÓ CÔ HỒN, CÓ CHĂNG LÀ NGẠ QUỶ....	158
35—LỄ HÀNH PHÁP ĐỘ THĂNG CHO GIÁO HỮU THƯỢNG SANG THANH.....	163
36—DANH TỬ TÀ VÀ CHÁNH TRONG TÔN GIÁO.....	165
37—THẨM TRẠNG CỦA QUỐC DÂN VIỆT NAM.....	170
38—BAN PHÉP LÀNH CHO BA GIA ĐÌNH ĐÔNG CON..	173
39—TRONG BUỔI TIỆC CỦA NHẠC SỸ TÂN KHOA.....	176
40—VÍA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT.....	179
41—THỜI KỲ ỖN XÁ CỦA ĐỨC CHÍ TÔN.....	185
42—LỄ MẮN KHÓA HẠ SĨ QUAN (KHÓA THƯỢNG TÔN KỶ NHỰT).....	187
43—TRẦN PHÁP NƠI TRÍ HUỆ CUNG THIÊN HỈ ĐỘNG	189
44—ĐỨC CHÍ TÔN MỞ CON ĐƯỜNG THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG.....	191
45—TRÍ HUỆ CUNG THIÊN HỈ ĐỘNG LÀ CỬA THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG CỦA CÁC ĐẰNG CHỜN LINH	193
• Lời Cảm Tạ của Ban Đạo Sử.....	197

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP
Năm Kỷ Sửu - Canh Dần (1949-1950)
Do Ban Đạo Sử ấn hành lần thứ nhất năm Giáp Dần (1974)
Kiểm duyệt số 102/KD ngày 12 tháng 10 năm 1970
của BAN KIỂM DUYỆT KINH SÁCH

CĂN TỪ CỦA THÁNH THẤT NSW - AUSTRALIA

CHÚNG TÔI trình bày quyển **Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp Năm Kỷ Sửu - Canh Dần (1949-1950)** do Ban Đạo Sử ấn hành lần thứ nhất năm Giáp Dần (1974) có những phần khác biệt sau đây so với bản chánh về mặt hình thức (nội dung vẫn y nguyên):

1.- Sửa một số lỗi chánh tả thông thường (khi gặp phải) căn cứ vào quyển Việt Nam Tân Tự Điển của Thanh Nghị do nhà sách Khai Trí xuất bản tháng 12 năm 1967 & Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ do nhà sách Khai Trí xuất bản tháng 4 năm 1970.

2.- **Phụ ghi** vào cuối một số bài khi gặp một vài nghi vấn (có thể) được Ban Đạo Sử duyệt xét lại sau này.

3.- **Phụ ghi** ngày và tháng dương lịch (cho những bài không ghi rõ ngày & tháng) căn cứ theo **Lịch Việt Nam**. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996.

Kính cáo,

Tháng 01 năm 2004

(Tháng giêng năm Giáp Thân)

Thánh Thất NSW - Australia

MỤC LỤC

Quyển 3: Năm Kỷ Sửu - Canh Dần (1949-1950)

- Thánh Thơ của Thượng Sanh.
- Lời Tựa.
- Lời Trần Thuyết của Ban Túc Ký.
- 1. 30-01-Mậu Tý rạng 01-01-Kỷ Sửu (dl. 28-1-1949)
Giải pháp cứu thế của Đạo Cao Đài.
- 2. 08-01- Kỷ Sửu (1949)
Nhơn loại phải tìm phương thuốc trường sanh là luật thương yêu.
- 3. 14-01-Kỷ Sửu (1949)
Long Hoa Hội là gì?
- 4. 23-01-Kỷ Sửu (1949)
Đạo Cao Đài hy sinh vì chủ nghĩa.
- 5. 18 -02-Kỷ Sửu (1949)
Đức Quan Âm thể hiện cho từ hòa và nhẫn nại.
- 6. 27-02-Kỷ Sửu (1949)
Tôn giáo và Đảng phái phân biệt nhau thế nào?
- 7. 22-05-Kỷ Sửu (1949)
Đức Chương Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn.
- 8. 05-05-Kỷ Sửu (1949)
Luật Đạo liên quan với luật Đời.
- 9. 15-06-Kỷ Sửu (1949)
Cái án tử hình bất công của xã hội.
- 10. 01-07-Kỷ Sửu (1949)
Tòa Thánh là tấm gương soi rọi đức tin.
- 11. 15-07-Kỷ Sửu (1949)

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP III

- Đức Thượng Đế đến cùng con cái Người đời đời.
12. 18-08-Kỷ Sửu (1949)
Công nghiệp của Đức Lý Giáo Tông.
13. 27-08-Kỷ Sửu (1949)
Triết lý Trời-Người đồng trị.
14. 07-04-Kỷ Sửu (1949)
Lễ Vía Đức Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni và Bà Đâu Su Lâm Hương Thanh.
15. 30-10-Kỷ Sửu (1949)
Ý nghĩa sự sống của con người.
16. Kỷ Sửu (dl. 24-12-1949)
Cái hiểu của Đức Jésus đối với Đức Chí Tôn và cái nghĩa của Đức Chí Tôn đối lại với Ngài.
17. 25-12-Kỷ Sửu (1949)
Tinh thần thượng võ của Chư Liệt Thánh.
18. 01-01 Canh Dần (dl. 16-02-1950)
Lễ đầu Xuân.
19. 08-01-Canh Dần (1950)
Mục đích nền chơn giáo là an ủi chia sống lẫn nhau.
20. 08-01-Canh Dần (1950)
Lễ Kỷ niệm Đệ tam chu niên Quân đội Cao Đài.
21. 15-01-Canh Dần (1950)
Làm người đứng giữa xã hội phải tìm phương lập vị mình.
22. 01-02 Canh Dần (1950)
Ngày nào nhân loại biết yêu ái nhau là ngày hòa bình hạnh phúc.
23. 15-02-Canh Dần (1950)
Đức Chí Tôn là cha của chơn linh, còn trí não và xác

- thịt là do Đức Phật Mẫu đào tạo.
24. 15-02-Canh Dần (1950)
Ảnh hưởng triết lý đạo giáo của Đức Thái Thượng Đạo Tổ.
25. 01-03 Canh Dần (1950)
Nhiệt tâm của Đức Cao Thượng Phẩm.
26. 01-03 Canh Dần (1950)
Vía Đức Cao Thượng Phẩm.
27. 13-03-Canh Dần (1950)
Tường thuật công cuộc Đức Ngài đi Đà Lạt về.
28. 27-03-Canh Dần (1950)
Tường thuật về công cuộc đi Nam vang.
29. 02-05-Canh Dần (1950)
Lễ Hưng quốc Khánh niệm.
30. 05-05-Canh Dần (1950)
Đáp từ lễ “Chúc Thọ” cho Ngài tại Đại Đồng Xã.
31. 01-06 Canh Dần (1950)
Lửa oan nghiệt muôn xe, một giọt Cam lồ khôn tưới tắt.
32. 19-06-Canh Dần (1950)
Trong cuộc lễ an táng ông Phối Sư Thượng Sách Thanh.
33. 01-07 Canh Dần (1950)
Cái khổ của Thánh thể Đức Chí Tôn.
34. 14-07-Canh Dần (1950)
Không có cô hồn, có chăng là nạ quỷ.
35. 19-07-Canh Dần (1950)
Lễ hành pháp độ thăng cho Giáo Hữu Thượng Sang Thanh.
36. 01-08 Canh Dần (dl. 12-09-1950)
Danh từ tà và chánh trong Tôn giáo.

37. 15-08-Canh Dần (1950)
Thảm trạng của quốc dân Việt Nam.
38. 16-08-Canh Dần (1950)
Ban phép lành cho ba gia đình đồng con.
39. 16-09-Canh Dần (1950)
Trong buổi tiệc của nhạc sỹ tân khoa.
40. 15-10-Canh Dần (1950)
Vía Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trưng Nhứt.
41. 15-10-Canh Dần (1950)
Thời kỳ ân xá của Đức Chí Tôn.
42. 23-10-Canh Dần (1950)
Lễ mãn khóa Hạ sĩ quan.
43. 11-12-Canh Dần (1950)
Trần pháp nơi Trí Huệ Cung Thiên Hỷ Động.
44. 16-12-Canh Dần (1950)
Đức Chí Tôn mở con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.
45. 26-12-Canh Dần (1950)
Trí Huệ Cung Thiên Hỷ Động là cửa Thiêng Liêng
Hằng Sống của các đấng chơn linh.
- Lời Cảm Tạ của Ban Đạo Sử.

THÁNH THƠ CỦA THƯỢNG SANH

**Thượng Sanh
Chương Quản Hiệp Thiên Đài**

Kính gửi: **Hiền Huỳnh Hiến Pháp**
Chương Quản Bộ Pháp Chánh

Tham chiếu quý Thánh thơ số 16/ĐS ngày 12-6-1970.

Kính Hiền Huỳnh,

Theo đề nghị của Hiền Huỳnh tôi chấp thuận cho Ban Đạo Sử xuất bản để phổ biến những Bài Thuyết Đạo tại Tòa Thánh của Đức Hộ Pháp từ năm 1946 đến năm 1955.

Những bài giảng được chọn để ấn hành phải có sự kiểm duyệt của Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách.

Nay kính,

TÒA THÁNH, ngày 14 tháng 5 năm Canh Tuất.
(dl. 17-6-1970)

Thượng Sanh
(Ấn ký)

LỜI TỰA

NHỮNG BÀI Thuyết Đạo trong quyển sách này là lời vàng tiếng ngọc của Đức Hộ Pháp, một vị Giáo Chủ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, một bậc vĩ nhân của thế hệ, nên một Ủy Ban sưu tầm và biên tập thành lập có Đức Thượng Sanh chấp thuận, để xúc tiến việc sưu tầm biên tập và ấn tống các bài Thuyết Đạo ấy. Nay cuộc sưu tầm và biên tập đã có kết quả mỹ mãn, nên Ủy Ban đem ra ấn tống cho toàn Đạo được thưởng thức lời vàng tiếng ngọc nói trên.

Trong Ban Đạo Sử của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã có sẵn một Thư Viện tàng trữ các loại Kinh Sách cổ kim và Đông Tây cho các nhà khảo cứu và toàn Đạo có thêm tài liệu. Những quyển “Lời Thuyết Đạo” của Đức Hộ Pháp cũng sẽ lưu trữ vào Thư Viện này để chư đạo giả đến xem.

Đức Hộ Pháp là một trong các vị tiền bối khai sáng nên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, đã thực hiện trước hết chủ thuyết Tam Lập: “Lập đức, lập công, lập ngôn”.

Về lập đức, thì Đức Ngài là người đầu tiên đã nghe theo tiếng gọi thiêng liêng mà khai sáng mối Đạo cho toàn sanh chúng được chung hưởng hồng ân của Đức Chí Tôn, Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Về lập công, thì Đức Ngài vừa lập đức vừa lập công trong việc khai sáng. Từ cái không mà làm ra cái có, bắt gió nắn hình tạo thành một đại nghiệp Đạo ở cõi

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP III

thế này. Nếu Ngài không phải là một đại đức thì làm sao thành công được?

Về lập ngôn, thì Đức Ngài lưu lại lời vàng tiếng ngọc trong các bài Thuyết Đạo mà chúng ta đang thưởng thức và còn nhiều lời giáo huấn cao siêu khác nữa mà chư quý đọc giả và toàn Đạo nên lưu ý.

Nhơn danh Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài kiêm Trưởng Ban Đạo Sử, tôi xin trân trọng giới thiệu cùng đọc giả bốn phương quyển sách quý giá này đáng được lưu niệm mãi mãi.

Trân trọng kính chào.

Hiến Pháp TRƯỞNG HỮU ĐỨC.

LỜI TRẦN THUYẾT CỦA BAN TỐC KỶ

MỖI LẦN ly loạn là mỗi lần thư tịch bị làm mỗi cho binh lửa.

Nhìn vào lịch sử, những vụ “Phản Thư”, những vụ chiếm đoạt thư tịch đã xảy ra như một hệ luận trước những biến cố. Tình trạng này đã kéo dài qua các thời đại ấy là biện pháp của những kẻ mạnh nhắm vào mục đích thực hiện chính sách ngu dân và đồng hóa triệt để.

Những kinh nghiệm đau thương ấy là nguyên nhân thúc đẩy chúng tôi cố gắng thực hiện công việc sưu tập những tài liệu này.

Chúng tôi nghĩ: Nếu tài liệu kinh sách chỉ được tập trung tàng trữ vào một chỗ tránh sao cho khỏi bị hủy diệt khi kẻ cường quyền cướp đến phá. Do đó chúng tôi quyết định quây ra làm nhiều bản để gửi đến và ký thác vào những tâm hồn trung kiên với Đạo, những người dám chết để bảo tồn những tiếng nói của Đấng thay Trời dạy Đạo.

Nếu một mai thời cuộc lại biến thiên, có thể các cuộc “Phản Thư” lại diễn thì thiết tưởng trong số tài liệu này vẫn còn có nhiều người nhiệt tâm gìn giữ được vẹn toàn.

Đây không phải là việc làm của cá nhân hay một đoàn thể nhưng là một sự đóng góp chung của những người vô danh, nguyện đem hết năng lực của mình để phụng sự cho lý tưởng bảo tồn truyền thống giáo lý của

Đạo. Trong khi quyển tài liệu này đến tay quý vị thì cũng đã có người vì quá hăng say trong công việc thực hiện lý tưởng mà phải lao tâm kiệt sức hóa ra người thiên cổ.

Việc làm của chúng tôi không phải là một ý nghĩ nông nổi của một sớm một chiều, nhưng là một hoài bão trong suốt thời gian ly loạn. Chúng tôi hằng cầu nguyện Đức Chí Tôn và Phật Mẫu ban bố phước lành sớm gặp dịp may để thực hiện hoài bão ấy.

Ngày nay chân trời đã rạng tỏ, ý nguyện đã đắc thành.

Chúng tôi xin hiến dâng trọn vẹn cho Hội Thánh tất cả những tài liệu mà chúng tôi đã ghi chép, góp nhặt sau bao nhiêu năm theo đuổi mục đích bảo tồn những lời vàng tiếng ngọc của Đức Hộ Pháp.

Từ đây bản quyền này sẽ tùy thuộc hoàn toàn của Hội Thánh. Kính xin Hội Thánh kiểm duyệt và ấn hành, để cho mọi người đều được nghe lời dạy dỗ đầy yêu ái của Đức Hộ Pháp, đã dành cho chúng ta trong thời gian Đức Ngài còn tại thế.

Tòa Thánh, ngày rằm tháng 6 năm Bính Ngọ (1966)

Ban Tốc Ký

01—GIẢI PHÁP CỨU THẾ CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

Thuyết đạo tại Đền Thánh đêm 30 tháng chạp năm Mậu Tý rạng 1 tháng giêng Kỷ Sửu (dl. 28-1-1949)

ĐÊM NAY là đêm giao thừa, năm cũ bước qua năm mới. Năm Mậu Tý đã qua năm Kỷ Sửu đến. Bản Đạo nhân danh Đức Lý Giáo Tông để lời cầu chúc cho toàn Thánh Thể của Đức Chí Tôn và cả con cái của Ngài nam và nữ. Chúng ta đã vui hiệp với nhau trong đêm nay. Tưởng cả tinh thần con cái Đức Chí Tôn buổi đầu năm đã hiến cho Đức Chí Tôn trọn ba món báu là cả xác thịt mình trí não mình và linh hồn mình dâng làm khí cụ cho Đại Từ Phụ tận độ chúng sanh.

Đêm nay cũng như những đêm 24 năm về trước. Chúng ta vẫn để tâm trí tinh thần, tâm đức làm con vật hy sinh để trên bàn thờ thiêng liêng của Đức Chí Tôn mong Ngài tha thứ toàn tội lỗi cho nhơn loại, và năm nào cũng thấy hữu hạnh nhơn loại đã dâng khoan dung tha thứ. Chẳng phải tha thứ cho nước Việt Nam mà thôi, chúng ta còn cầu xin tội tình cho nhơn loại và miệt mài xin cho nhơn loại dâng hạnh phúc ấy là phận sự của chúng ta đó vậy, và căn sinh của ta biểu ta rằng: Sống dâng làm phận sự tối yếu tối trọng của Đức Chí Tôn làm thành hay chưa mà thôi.

Một năm qua chúng ta đã ngó thấy không có đem

hạnh phúc cho hơn loại mây may nào hết, chỉ thêm áo nã cho hơn loại mà thôi, cả vạn quốc dẫu Âu, Á cũng vậy, đương sống trong một cảnh tượng hồi hộp không biết nạn chiến tranh sẽ tới buổi nào. Bản Đạo nếu không lầm thì khi này đã hành pháp trên liên đài, Hộ Pháp thấy đặng yếu trọng năm kể là năm Kỷ Sửu Đạo sẽ còn vẻ vang hơn nữa, còn có một phương pháp đặng làm hữu ích cho hơn loại mà chớ.

Chúng ta biết đặng mình có đặc ân của Đức Chí Tôn, chúng ta đi tâm lấy đặc ân ấy đặng chan rưới cho toàn thể hơn loại trước. Chúng ta muốn cả hơn loại hưởng đặc ân như chúng ta đã tưởng. Chúng ta có một điều là, cầu xin cho toàn thể quốc dân Việt Nam là một sắc dân mà Đức Chí Tôn đã tuyển chọn làm con tin của Ngài đặng cứu độ vạn linh. Chúng ta cầu nguyện xin cho một đặc ân riêng mà đặc ân ấy chúng ta không xin gì khác hơn là tâm yêu ái vô tận của họ. (*I)

Nhơn loại phải trở lộn lại tinh thần yêu ái với nhau, bảo vệ mạng sanh của nhau mới tồn tại được, ngoài ra không có một phương pháp nào giải quyết nạn tương tàn tương sát của hơn loại nơi mặt địa cầu này mà chớ. Chúng ta nên lấy nhỏ mà đoán lớn, cả một cơ quan phản trắc làm cho thiên hạ đảo huyền dẫu trong nước Việt Nam cũng vậy hay toàn mặt địa cầu này và giữa vạn quốc cũng vậy, chỉ có hai tiếng mà thôi, tiếng “ừ” và tiếng “không”. Tiếng ừ có thể bảo tồn toàn hơn loại đặng, nói tiếng không đủ làm cho giặc giã chiến tranh, hơn loại tự diệt.

Hỏi cái miệng lưỡi của toàn nòi giống Việt Nam

này có thể xin họ tiếng ừ đặng không? Có chớ! Con người nó cùng nước rồi, bất kỳ là cơ quan hành tàng nào, nên hư có mức định của nó. Họ thấy cái hư không lẽ họ không chế ngự nó.

Nghĩ lộn lại con người bao giờ cũng vậy, không khi nào đặng trọn lành, đặng trọn lành có một mà thôi, là Đức Đại Từ Phụ của chúng ta đó vậy. Cả thầy con người trong Càn Khôn Vũ Trụ này không ai trọn lành, Đại Từ Phụ cầm cây viết thiêng liêng vẽ hai chữ trọn lành đặng họ vẽ theo, đồ theo bắt chước theo kiểu vở của Ngài mà lần vào bực trọn lành. Các Đấng thiêng liêng cầm quyền bảo vệ vạn linh nơi cung Hiệp Thiên Hành Hóa, nói tới chúng ta tưởng tượng họ đặng trọn lành. Tỷ thí lộn lại với Đại Từ Phụ vẫn có một, chúng ta đây cũng vậy, làm là học đòi theo Chí Tôn, bắt chước theo Ngài đồ theo kiểu vở của Ngài tưởng đâu chẳng phải trọn đặng, nhưng chúng ta cố tâm vẽ thử sẽ hay. Các cơ quan chánh trị đạo nong nả để tâm suy gẫm kiểm trong phương pháp học đòi theo, vẽ theo, đặng xem thật hư mà quyết định, vẽ theo cho ra tướng trọn lành của chúng ta, nếu chúng ta vẽ được chúng ta sẽ cứu thế.

Ngài thấy tinh thần trọn lành ấy coi có tồn tại hiện hữu mà định thế giải nguy, giải quyết đặng bảo tồn sanh mạng của vạn linh, nhứt là nhân loại.

Chúng ta đồ đặng chẳng? Theo tâm khuôn khổ đạo giáo của Đức Chí Tôn mà lập thành thì đặng cái sở vọng của chúng ta, điều làm đặng duy chúng ta cần cù mài miệt cố gắng thì sẽ làm đặng.

Hại thay! Nếu không trợn lành ấy, Đức Chí Tôn để quyền nơi tay của nhơn loại. Trong thời kỳ nguyên tử này, nếu có con người điên kia cầm trái bom nguyên tử liệng xuống đất cũng có thể giết cả sanh mạng con người. Duy có thằng điên kia mới làm nổ trái bom nguyên tử nơi mặt địa cầu này để tiêu diệt cả nhơn loại mà thôi.

Phải trợn lành, trợn lành đặng bảo vệ sanh mạng của vạn linh. Nhứt là sanh mạng của nhơn loại. Nhưng tinh thần của nhơn loại đã đạt đến địa điểm đạo giáo, nên Chí Tôn giao mạng sống và mạng chết nơi tay của họ, họ có quyền sanh hay sát, cũng do họ. Đức Chí Tôn đã giao trong tay họ quyền đặc biệt ấy. Họ phải khôn ngoan, hiền hách chí linh cũng như chí linh kia họ mới bảo vệ sanh mạng của họ đặng.

Nếu họ còn mờ ám không biết vì chủ cả sanh mạng mình thì cơ quan tự diệt họ trong năm đầu ngón tay của họ. Hỡi vậy bí mật thiêng liêng kia đã để cho họ đạt đến Tiên, Phật vị, hình ảnh tối thượng tối cao kia phải chiếu ảnh ra chiếu tướng của nó đã đạt đặng. Trong vạn quốc nắm được báu vô giá là nguyên tử, thay vì để cho nó được trường sanh bất tử, mà trái ngược lộn lại là món tạn diệt với nhau.

Bí pháp tiên gia nắm trong tay, mà mặt luật vô đối kia họ thi hành không đúng, tâm đức của họ không lập Phật vị cho họ, thì cả vạn pháp cả tinh thần trí não vô biên của họ sẽ biến làm một ngọn gươm bén đặng tiêu diệt lại họ mà chớ.

Họ đã đặng hình Chí Tôn để cho họ đạt đặng

vạn pháp tiên gia hiện tướng ra nơi mặt thế này. Nhơn loại đã nắm vạn pháp tiên gia, làm chủ sanh tử của mình. Nếu họ không thể đạt Phật vị của họ thì họ sẽ tự diệt lại họ mà chớ.

Bần Đạo tưởng Chí Tôn đến cứu thế, dám chắc chưa đi đến nước đến đó. Phải có một giải pháp. Ngài đến hiệp cả giải pháp mà chúng ta tạo chưa nên hình.

Giải pháp cứu thế là giải pháp của Đạo mà có. Chúng ta có thể tạo ra giải pháp đặng cứu thế. Nếu đặng hay chẳng là do nơi tâm đức của toàn con cái của Ngài trong cửa Đạo này đó vậy.

Phụ ghi:

(*1) Nơi đoạn thứ 4: Chúng ta biết đặng mình có đặc ân của Đức Chí Tôn,

.... Chúng ta muốn cả nhơn loại hưởng đặc ân như chúng ta đã **tưởng**....

Chúng tôi xin đề nghị cho rõ nghĩa hơn: Chúng ta biết đặng mình có đặc ân của Đức Chí Tôn, **Chúng ta muốn cả nhơn loại hưởng đặc ân như chúng ta đã hưởng**....

02—NHƠN LOẠI PHẢI TÌM PHƯƠNG THUỐC
TRƯỜNG SANH LÀ LUẬT THƯƠNG YÊU

Tại Đền Thánh đêm 8 tháng giêng năm Kỷ Sửu (1949)

NGÀY NAY là ngày Lễ vía Đức Từ Phụ tức nhiên là Đức Chí Tôn đó vậy.

Ta thử xét 24 năm Đạo Cao Đài đã mở, mở do nơi tay ai? Do chính tay của Đại Từ Phụ đến mở đó vậy. Nếu chúng ta nói rằng: Trót 24 năm Đức Cha Lành của chúng ta đã chung sống với chúng ta, tôi tưởng nếu chúng ta tưởng tượng việc ấy cũng không quá đáng.

Thử nghĩ cái hạnh phúc mà chúng ta đã hưởng đặc ân của Đức Cha Lành ấy. Chúng ta xét lại coi Ngài đến chung lộn với chúng ta để làm gì? Bản Đạo tưởng cả thầy con cái của Ngài đều hiểu và quyết đoán đặng.

Ngài đến với một lời hứa hẹn rất thiết yếu, mà chính Ngài đến đặng chuyển pháp xây cơ chuyển thế Ngài đã hứa quả quyết nhơn loại sẽ là một; một về nòi giống, một về xã hội, một về tôn giáo. Lời hứa hẹn ấy nếu chúng ta không có đủ đức tin vững vàng, hay chúng ta không quyết chắc cái tay quyền năng vô biên ấy có thể làm đặng, một người nào, một đảng nào dám cả gan nói điều ấy. Chúng ta dám chắc cả thầy đều để dấu hỏi nghi hoặc. Nếu chúng ta nghi thì chúng ta phải kiểm thời.

Bây giờ cả con cái của Ngài xin lỗi với Đức Cha Lành, rồi làm khách bàng quang tính thử cái lời ấy có kết quả chăng? Chúng ta đã ngó thấy và dám chắc biết rằng, không có một vật loại nào, một tinh thần nào mà gây dựng một cơ quan hữu hình trong Càn Khôn Vũ Trụ mà ra ngoài quyền lực của vài điều ấy. Chúng ta đã chán biết, chúng ta bất quá là xin lỗi Ngài đặng làm kẻ phạm kia xét đoán thử coi Ông Trời nói vậy mà có thể làm đặng chăng cho biết. Làm bàng quang lấy lý trí đoán thử coi lời hứa rất khó khăn, lời hứa rất trọng yếu, trong buổi nhơn loại đang hoang mang, dở sống dở chết, có thể chúng ta cũng nên tọc mạch kiểm hiểu thử coi, cả cơ quan chuyển thế ấy quả nhiên đặng, tức nhiên nó có ảnh hưởng tối yếu, tối trọng của cơ huyền vi bí mật cứu khổ của Đức Chí Tôn đó vậy.

Lạ chi chúng ta thấy vạn vật hữu hình từ trong vật loại còn trùng thảo mộc. Cả thầy chúng ta không luận về toàn thể của nó, dầu cho các phần tử trong vạn loại ấy nó có quyền năng tinh thần đặc biệt của nó. Chúng ta thử đoán xét một vật vô tri, vô giác, có thể chúng ta tưởng tượng vật vô hồn vô giác là đá kia mà nó cũng còn có giá trị. Thứ đá có ngọc, ngọc đó để định giá trị đặc biệt trong tông môn. Ngọc đó là chúa của đá. Chúa của đá ấy để làm gì? Để làm giá trị của đá, để định giá trị của đá.

Bây giờ nói đến loài kim khí kể từ chì, kẽm, sắt, dĩ chí cho tới bạc, vàng, cũng có vàng là chúa của kim khí và có giá trị đặc biệt đặng định giá trị của kim khí.

Trong vạn vật, Bản Đạo không cần nói nhiều,

dầu cho loài người loài thú cũng thế. Thấy trong ổ kiến, ổ mối, hay ổ ong kia, chúng ta cũng ngó thấy có con chúa, cả thầy đều phải tuân theo con chúa ấy, nó có quyền năng tuyệt đối định mạng của nó, vì chủ mạng sống của nó, nó làm chủ xã hội nó, định nó định giá trị của loài ong, loài kiến.

Luận tới loài người, chúng ta thấy toàn thể xã hội sự chê khen, nào là từ bỏ vương quyền, đế quyền, thì nhơn loại cũng phải chịu dưới quyền thống trị nào mới tồn tại được.

Nếu gọi dân trị, thì để thiệt dân đi đánh đổ giai cấp như thuyết cộng sản thì cả thầy là dân đi, lập trường quan lại mà làm gì? Thành thử đánh đổ giai cấp là thuyết quái gở, lý thuyết dở sống dở chết. Chúng ta ngó lộn lại dầu cho Quốc gia xu hướng về dân trị đi nữa, thì các vị Giám Quốc hay các vị Thủ hiến quyền áp bức của họ còn hơn đế vương mà chớ, bất quá thêm duyên, thêm tánh làm cho thiên hạ tin mình đó là lòn con mắt thiên hạ, không có chánh lý, sự thật là gì hết.

Bây giờ trong xã hội này, chúng ta ngó thấy đảo lộn hai quyền hành khác nhau, đương tranh quyết nhau là quyền hành đế chủ và dân chủ.

Nếu chúng ta lấy đầu óc suy đoán thì hai cái như một, không cái nào hơn cái nào, cũng như một hình bóng, một khuôn khổ với nhau, lấy công lý lòn con mắt của cơ quan trị thế. Dầu cho là đế quyền hay là dân quyền cũng là một phương pháp áp bức thiên hạ mà thôi. Bởi cân công chánh nơi mặt thế này không có. Nếu có thì Đức Chí Tôn

không đến kỳ hòa ước với nhơn sanh. Luật thương yêu mới có cân công chánh mà thôi thành thử chơn luật nơi mặt thế gian này cũng không có.

Ấy vậy, hiện giờ nhơn loại đương kiếm gì? Kiếm cân công chánh, kiếm luật thương yêu, kiếm ở đâu? Luật thương yêu ấy Chí Tôn đã ban bố mà nhơn loại chưa tìm được. Nhơn loại đương khao khát mà chớ. Quyền công chánh thì do nơi luật thương yêu mà có, quyền công chánh nơi mặt thế gian này không có, dầu trong tay đế quyền, hay dân quyền cũng không có.

Đức Chí Tôn Ngài đến do tay Ngài ký một hòa ước với một sắc dân nô lệ, sắc dân hèn mọn, đặng Ngài nài nỉ xin cho đặng hai điều trọng yếu làm cho nhơn loại đặng sống tồn tại là luật thương yêu và quyền công chánh.

Ngài đã ký, Ngài đã hứa với Thánh Thể của Ngài, tức nhiên là cả quốc dân này đặng tạo ra hình ảnh luật thương yêu. Nếu cả quốc dân Việt Nam lấy quyền công chánh làm thành tướng ra, rồi Ngài sẽ lấy tướng diện của nó Ngài làm món thuốc cứu sanh mạng của nhơn loại đó vậy.

Bản Đạo và toàn con cái của Ngài nhờ phương thuốc của Ngài mà tạo ra cửa Đạo Cao Đài đó vậy. Giờ phút này phải thật hành không thế gì không thành. Mà nó sẽ thành hình trong này thì chúng ta ngó thấy ở ngoài toàn cầu, vạn quốc đều thay hình, đổi dạng, đổi cả chơn tướng của nó cho phù hợp và đủ phương thế thọ hưởng hườn thuốc cứu sanh của Ngài. Tức nhiên toàn cầu xu hướng, làm cho nhơn loại thống nhất lại làm một, chúng

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP III

ta ngó thấy bằng có rõ ràng trận giặc thứ nhứt cả vạn quốc đều xúm nhau đặt Hội Vạn Quốc Liên Minh, rồi trận giặc thứ nhì nầy, vạn quốc cũng chưa bỏ nó và còn kiếm phương thế tăng cường nó nữa. Hỏi vậy, Vạn quốc Liên Minh là gì? Là cơ quan hiệp chung nhơn loại làm một vậy.

Đức Chí Tôn nói :

“Nhơn loại sẽ một về nòi giống, một xã hội, một về tôn giáo”, tôi tưởng không xa đó vậy. Tại sao Đức Chí Tôn phải làm phương thuốc ấy đặng chi? Đặng đưa cho họ uống, đặng họ phục sanh lại, không thôi họ sẽ đi đến con đường diệt vong của họ vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày á. 08-01-Kỷ Sửu nhằm ngày (dl. 05-02-1949)*.

03—LONG HOA HỘI LÀ GÌ?

Tại Đền Thánh đêm 14 tháng giêng năm Kỷ Sửu (1949)

NAY LÀ ngày rằm Thượng Nguơn năm Kỷ Sửu. Vậy Bản Đạo nhắc lại cho toàn cả Thánh Thể của Đức Chí Tôn và toàn con cái của Ngài nhớ rằng: Bản Đạo xin thuyết minh, gần mần Hạ Nguơn tam chuyển, khởi đầu Thượng Nguơn tứ chuyển, mỗi một Nguơn, là 12 ngàn năm, 30 ngàn năm của đệ tam chuyển. Vì cơ cho nên kinh Phật, sấm truyền của nhà Phật hay là Thánh Giáo của Gia Tô đã tiên tri rằng: Mần tam chuyển tức nhiên của Thượng Nguơn tứ chuyển sẽ có Long Hoa Hội. Hay theo lời Thánh Giáo Gia Tô đã nói rằng: Có một thời kỳ xử đoán cuối cùng của Đức Chí Tôn nơi mặt địa cầu 68 nầy.

Long Hoa Hội là gì? Long Hoa Hội là một ngày, một buổi khảo lựa của toàn thể các chơn hồn đầu quỉ vị hay là trong thần vị cũng vậy, định khoa mục của mình đặng lập vị thiêng liêng.

Chúng ta hiểu rằng: mỗi chuyển tức nhiên là mỗi khoa mục, hễ cuối một chuyển tức nhiên Hạ Nguơn là ngày định vị của các đẳng linh hồn. Thánh Giáo Gia Tô đã nói rằng: Ngày xét đoán cuối cùng (Jugement Général) mà kỳ thật là ngày định vị cho các chơn Phật đó vậy.

Bởi thế cho nên trong kinh của Đức Phật Mẫu có nói: Khoa mục của thiên vị lập vị của mình là kỳ Long Hoa Hội này, chúng ta đã chán biết thế thường hễ mình học, dẫu giỏi hay dở mà tới ngày thi, tức nhiên là ngày điểm bài vở của chúng ta, dẫu cho biết chắc mình đủ tài khoa mục, có đủ phần phước đạu đặng, nhưng bây giờ cũng lo ngại hồi hộp mà thôi.

Toàn thể chúng sanh tức nhiên như loại trên mặt địa cầu này, giờ phút này tinh thần họ chẳng khác gì một cá nhân kia vậy, họ phải lo sợ hồi hộp, không biết định phận đạu rớt thế nào và trong khoa mục ấy chúng ta có đạu hay chẳng, chúng ta đã ngó thấy thiên hạ lo sợ hồi hộp, mà không lo sợ cái gì?

Ôi! còn một trường náo nhiệt chúng ta đã ngó thấy cảnh tương tàn tương sát, giặc giã chiến tranh, thiên tai, nghiệt chướng, nhưng có cuộc ấy chẳng? Có chi lạ hơn là trát đòi hầu của Tòa Thiêng Liêng kia vậy.

Một cái quả kiếp như loại dẫu ở Á Đông hay Âu Châu cũng vậy, nếu chúng ta để tâm nghiên cứu, quan sát tận tường chúng ta ngó thấy cả hình luật quả kiếp luân hồi quyền năng vô đối của cảnh thiêng liêng hằng sống.

Quyền thiêng liêng hằng sống đã cầm quyền như mặt Càn Khôn Vũ Trụ kia, chúng ta không may gì sợ rớt và không may gì bất công, giờ phút này chúng ta thấy ở Âu Châu sanh ra một trường biến loạn náo nhiệt, chưa biết có tránh khỏi trận giặc thứ ba này chẳng? Rồi chúng ta xem lại lịch sử như loại mà chúng ta thấy quả quyết họ trả quả báo một cách chánh đáng, kiểm lại coi

đất Âu Châu là nòi giống Aria là nòi giống của Ấn Độ đã chiếm đoạt toàn diện. Dân bốn xứ, đoạt cả nước của người ta, sát hại không biết bao nhiêu sanh mạng, tấn tuồng có vay thì phải có trả. Giờ phút mà xử đoán cuối cùng này, họ phải trả quả kiếp ấy, đặng định phận họ mới đặng. Tuy chúng ta đã ngó thấy, đừng ngó đầu xa, nước Việt Nam chúng ta đây cũng thế, bởi ngày định xử cuối cùng không sót một án tiết nào hết, phải trả mà thôi, trả đặng định phận cho như loại mới đặng.

Nếu không trả vốn lời như loại không định phận đặng, thì tấn tuồng quỉ vị, Phật Vị bất công kia không phương gì định vị cho các đảng chơn hỗn, mà chính của thiêng liêng hằng sống muốn cho có một mực thước, chánh đáng tức nhiên phải xử, phải xử án cuối cùng mới đặng.

Nước Việt Nam ta đương tương tàn, tương sát, có lạ chi hơn là tiền án Tây Sơn đối với nhà vua, cái trận đó mà Tây Sơn thế nào thì tấn tuồng ấy phải vay trả đến ngày nay. Có trả chớ nếu không trả thì nợ ấy, vẫn còn không thể gì định vị cho nước Việt Nam này đặng.

Chúng ta chỉ mừng có một điều là: chúng ta thấy trả nợ đặng, có thể trả nợ đặng là chúng ta thấy nợ giàu sang vinh hiển đến trước mắt chúng ta. Chúng ta thấy trước kia hễ trả xong mỗi nợ tức nhiên là cái vinh quang giàu có sang trọng đứng trước mắt chúng ta kia, sự đó ngó thấy rồi bất quá là Đức Chí Tôn để cho chúng ta gội rửa cho sạch quả kiếp đặng Ngài tạo địa vị quý trọng, một địa vị vô đối Ngài dành để cho nòi giống Việt Nam mà thôi.

Hạ Nguơn phải chuyển Thượng Nguơn, Thượng

Nguơn là gì? Tức nhiên là Xuân Nguơn chúng ta đương ngưỡng vọng.

Ngày nay giờ phút này cái Xuân Nguơn cả toàn nhưn loại nhưt là nòi giống của chúng ta đã tồn sùng mà trước đã chịu ảnh hưởng từ thượng cổ đến giờ thế nào, thì tôi tượng hình bóng là quyền năng vô đoán của cơ tứ chuyển.

Nay qua Thượng Nguơn đây có lẽ lập vị cho một sắc dân mà Đức Chí Tôn đã dành để làm con tin của Ngài mà là kẻ đồng bước của Ngài đặt dìu dắt cả toàn nhưn loại đi đến con đường hạnh phúc vô đối đó vậy. Cũng như Đức Chí Tôn dành để ngôi vị cho nước Việt nam ngày nay vậy. Ấy vậy chúng ta đoán rằng: Trong thượng Xuân Nguơn năm Kỷ Sửu này chắc hẳn rằng: nó sẽ đem lại cho nòi giống Việt Nam một hạnh phúc mà chúng ta không thể tưởng tượng được.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 14-01-Kỷ Sửu nhằm ngày (dl. 11-02-1949).*

04—ĐẠO CAO ĐÀI HY SINH VÌ CHỦ NGHĨA

Tại Đền Thánh đêm 23 tháng giêng năm Kỷ Sửu (1949)

NGÀY MAI này, Bản Đạo phải xuống Sài Thành một phen nữa, đặt giải quyết một vấn đề trọng yếu là chấm dứt cuộc đổ máu Việt Pháp.

Một nền Tôn giáo mà chúng ta theo đây phải có tinh thần đặc biệt của nó, mà chỉ có tinh thần ấy mới đủ oai quyền đảm nhiệm trách vụ nặng nề của nó mà thôi. Bản Đạo đã nói rằng: nó đem cơ quan cứu thế để tại mặt thế này duy sở vọng của Bản Đạo định nó phải có phương pháp để chứng tỏ rằng nó đủ quyền năng cứu thế, thì nó mới có giá trị và lý do tồn tại. Bằng chẳng vậy, thì Đạo Cao Đài bất quá là một thuyết mộng ảo mà thôi.

Có lẽ toàn cả con cái Đức Chí Tôn cũng còn nhớ, cái ngày mà Bản Đạo ở Hải Đảo trở về đây sau năm năm bị đày lưu nơi hải ngoại. Bản Đạo vừa bước chân về nước thì Bản Đạo đã thấy cơ thảm loạn, xã tắc đảo huyền nhà vua bị cưỡng bức mà phải thoái vị, bỏ cả đại nghiệp 4.000 năm của tổ tiên để lại.

Thảm thay! Khi Bản Đạo vắng mặt toàn cả con cái Đức Chí Tôn hy sinh tánh mạng, vì Đạo vì Đời mà phải tuyệt mạng. Cả một đoàn hậu tấn trung quân ái quốc, vì hiếu với Chí Tôn, vì trung với Hội Thánh hy sinh cả

xương máu mà tranh thủ độc lập lại cho nước nhà được thành tựu, đáng lẽ cái cơ thể do sự hy sinh đó mà đoạt được thì phải tồn tại để nơi tay chúng nó hưởng mãi mãi sự hạnh phúc ấy mới đáng chớ! Nhưng hại thay! Vừa tạo thành thì vừa bị đoạt lại làm cho mất cả lập trường, làm cho con cái Chí Tôn phải chịu dưới ách nô lệ lại một phen nữa, mà sự tai hại ấy do bởi đâu? Ai ai cũng đều dư hiểu. Như thế mà nước Việt Nam lại còn phải mang một cái ơn trọng của nước Pháp trước mặt quốc tế và quốc tế cũng đã nhìn nhận rằng nước Pháp hy sinh mạng sống nơi đất Việt Nam này để giải ách Cộng Sản cho nước nhà ta. Ôi! Nếu các bạn có đọc báo Pháp văn thì các bạn đã thấy bài ai điều của quan Tổng Trưởng Pháp Quốc hải ngoại rằng họ đem con cái của họ hy sinh tánh mạng đặng giải ách cho nước Việt Nam ta, cho nòi giống Việt Nam ta. Dầu thiệt dầu không mà toàn cầu đều nghe cái đại nghĩa của nước Pháp đã làm đối với nước Việt nam ta vậy.

Các bạn cũng biết rằng một nền Tôn Giáo tượng trưng hồn nước Việt Nam buổi này, đã được địa vị trong tâm hồn của toàn thiên hạ ở địa cầu số 68 này mà duy có một vị đại diện của Tôn Giáo ấy là Bản Đạo đây, nên buộc phải chịu một phen thử thách đáo để, Bản Đạo suy nghĩ nếu Bản Đạo không đủ đạo đức đặng cứu vãn tình thế nguy ngập, thì ít nữa Bản Đạo cũng phải có phương chi chớ chẳng lẽ khoanh tay ngồi ngó cái tai nạn gớm ghê của nơn loại. Vì lẽ ấy mà Bản Đạo phải buộc mình áp dụng phương pháp thọ khổ nhục đặng day trở theo thời cuộc mà cứu vãn tình thế và cũng vì lẽ ấy mà Bản Đạo buộc phải nghe theo đoàn hậu tấn, tận trung báo quốc là

để cho chúng nó hy sinh vì chủ nghĩa.

Nay thời kỳ ấy đã qua nên Bản Đạo thú thật, Bản Đạo nhất định hưu chiến đôi bên Việt cũng như Pháp không ai có quyền nào mà giết lẫn nhau nữa.

Bản Đạo quyết định hưu chiến, và Bản Đạo quyết đi theo sở hành của mình cho đến cùng, dầu đôi bên không nghe, Bản Đạo cũng dám đem sanh mạng của Bản Đạo mà đổi chọn cho đặng chấm dứt tai nạn tàn sát giữa đôi bên Việt và Pháp.

Từ đây Bản Đạo tuyên bố tranh đấu cho cuộc đổ máu ấy phải dứt tuyệt, nhứt định không cho đổ máu nữa.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 23-01-Kỷ Sửu nhằm ngày (dl. 20-02-1949)*.

05—ĐỨC QUAN ÂM THỂ HIỆN CHO TỪ HÒA VÀ NHẪN NẠI

Tại Đền Thánh đêm 18 tháng 2 năm Kỷ Sửu (1949)
(Vía QUAN ÂM BỔ TÁT)

HÔM NAY là ngày Vía Đức Quan Âm Bồ Tát, Bản Đạo đã thường nói nơi cửa thiêng liêng hằng sống, Đức Quan Âm Bồ Tát là một Đấng ở trong gia tộc sang trọng oai quyền hơn hết. Cái nguyên căn của Đức Quan Âm Bồ Tát do nơi pháp thân của Từ Hàng sản xuất. Quan Âm đến thời đó chỉ rõ cho chúng ta biết nguyên căn của mình, Quan Âm là cái thời gian của luật tạo Càn Khôn thế giới, ấy là một chơn linh rất cao trọng đó vậy, cũng như Đức Lý Thái Bạch là một chơn linh của ánh sáng. Hào quang Thái Cực khi đã hiện ra tức nhiên bóng đèn chúng ta ngó thấy khối lửa có ánh sáng kia tức nhiên là Đức Lý Giáo Tông.

Đức Quan Âm Bồ Tát đã cầm quyền nhứt thống oai nghiêm chẳng cần luận thuyết, cả thầy cùng đều biết cái quyền oai của Ngài vĩ đại như thế này, nhứt là phái nữ nên để ý bài giảng này cho lắm. Vả chẳng, thời gian chúng ta, sẽ nói thời gian mà thôi, chúng ta phải kiên nhẫn và từ hòa, nếu chúng ta hấp tấp hay lật đật, thì chẳng hề khi nào chúng ta để thời gian đến trước mặt chúng ta đặng.

Chơn linh của Người tức nhiên thể tánh của

Người, chứng tỏ rằng: một Đấng đã có 52 kiếp ở trong trái địa cầu 68 này, và có đảm nhận trọng trách lớn lao hơn hết, là buổi trái địa cầu này nó chưa có thoát xác của nó, là nó đầu kiếp lụng lại cho tới đệ tứ chuyển ngày nay. Đức Quan Âm Bồ Tát đã cầm quyền điều khiển trong Càn Khôn Vũ Trụ này từ thử đến giờ đã 52 kiếp.

Ngài đã đầu thai thế gian này mấy kiếp, vì có tánh đức từ hòa và tinh thần đạo pháp mà thôi, tỷ như Bạch Vân Hòa Thượng, Bạch Vân là ai? Bạch Vân là Ngài, ngày nay Ngài ở trong cửa Đạo, trong một cơ quan trọng yếu của Tam Kỳ Phổ Độ này.

Bạch Vân Hòa Thượng kiếp trước là Đức Quan Âm Bồ Tát đầu kiếp ở bên nước Tàu trước, rồi mới đầu kiếp ở bên xứ Việt Nam, ta kêu là Thanh Sơn Đạo Sĩ tức nhiên là Trạng Trình đó vậy, Thanh Sơn Đạo Sĩ đầu kiếp bên Pháp là Lalagode Bourgall, 52 kiếp có một kiếp trọng hệ có thâm tình với nòi giống Việt Nam ta hơn hết, chúng ta có hạnh phúc lắm, mới được Ngài đầu kiếp ở trong nước hai lần, lần thứ nhứt đầu kiếp làm người đàn bà tức nhiên Thị Kính, chúng ta đã biết Quan Âm là ai rồi. Bởi vậy cho nên buổi Tam Kỳ Phổ Độ này Đức Chí Tôn đã chọn lựa một Đấng cao trọng cho đến mặt địa cầu 68 này, có lẽ chúng ta đều biết danh Ngài hết, nhứt là Ngài lựa chọn một Đấng có thâm tình với nòi giống chúng ta hơn hết, cái tánh đức từ hòa yêu ái của Ngài, chúng ta đừng kiếm Đức Quan Âm đầu xa hơn là Thị Kính. Kiếm cái đức Thị Kính thế nào, thì tánh đức trạng thái của Quan Âm như thế ấy, tánh đức của Ngài là từ hòa nhĩn nhục, hiền lương,

ân tha mọi điều oan khức, chịu nổi thảng nổi thời gian là Đức Quan Âm. Đức Quan Âm chơn linh của Ngài là thời gian cho nên tánh đức của Ngài không bao giờ thối tâm ngã lòng hay bật rật, gấp rút, lật đật. Bà là người điềm tĩnh, bởi thế cho nên Bà đầu kiếp người ta vu oan đủ mọi điều, nhưng tánh đức từ hòa nhẫn nại của Bà vẫn chịu nổi đủ phương diện khổ não và oan khức, chịu nổi thế tình ấy là một vị Trạng Sư đắc lực và oai quyền nơi cảnh thiêng liêng hằng sống bảo vệ cả nữ phái vậy. Chúng ta lấy làm hạnh phúc lắm Bản Đạo lấy làm mơ vọng và Bản Đạo nói quả quyết rằng: rất hạnh phúc cho chơn linh kẻ nào được gia tộc của Ngài, gia tộc vinh hiển tối cao tối trọng trên cửa thiêng liêng hằng sống, dầu bên cửa Thiên Oai hay là bên Cực Lạc thế giới cũng thế.

Bản Đạo nói quả quyết rằng: Ngài là một Đấng Phật Mẫu yêu ái hơn hết, tôn trọng hơn hết.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 18-02-Kỷ Sửu nhằm ngày (dl. 17-03-1949)*.

**06—TÔN GIÁO VÀ ĐẢNG PHÁI
PHÂN BIỆT NHAU THẾ NÀO?**

Tại Đền Thánh đêm 27 tháng 2 năm Kỷ Sửu (1949)

NƯỚC NHÀ nòi giống của Việt Nam ta sẽ tới một giai đoạn trọng yếu là giai đoạn định quyết vận mạng của nó, cho nên đêm nay Bản Đạo đình nghỉ giảng cuộc giục tấn trên đường thiêng liêng hằng sống, đặng giảng về Tôn Giáo và Đảng Phái phân biệt nhau thế nào.

Bản Đạo đã thấy sự ơ thờ của toàn thể Quốc Dân Việt Nam trong thời buổi nầy, sự ơ thờ ấy làm cho tâm thần hoang mang không chủ định đặng quyết hẳn hành tàng của chúng ta, đối với nòi giống nước nhà, hoang mang không biết giá trị của nền Tôn Giáo và giá trị của Đảng Phái ra sao, đặng định giá trị của mỗi cơ quan, ta phải nhận xét cho tận tường phân biệt, trọng khinh thì mới có định quyết giá trị của nó đặng.

Buổi xưa kia mấy ông mấy bà cao kỹ trưởng, họ mua một cái võng họ đếm võng mấy con, mua hàng họ quan sát kỹ lưỡng đếm từ sợi, coi mình gì, hàng hay the hay lãnh, xem xét một cách dè dặt rồi mới mua, còn buổi sau nầy con người thờ ơ, không tìm tòi giá trị của nhơn vật hình tướng, có lạ chi đâu một nền Tôn Giáo nó đặc biệt, khác hẳn với Đảng Phái, ta thấy hai hình tượng khác

nhau Tôn Giáo là tinh thần của nhơn loại, trên mặt địa cầu này chủ hướng định thân mình vào cơ quan giải khổ cho mình, do nơi tinh thần của nhơn loại, nó đòi hỏi sự thiếu thốn của nó, mới sản xuất ra nền Tôn Giáo.

Tỷ như bên Âu Châu buổi Đạo Moïse để lại cho dân Hébreux là dân Do Thái ngày nay, trải qua mấy thế kỷ mới bày ra các Đảng Phái khác nhau, các Đảng Phái ấy phân chia bốn năm Chi phái làm loạn lạc tinh thần của Quốc Dân. Tinh thần của Quốc Dân mà không thống nhất được, tức nhiên sanh loạn cho cơ thể hữu hình của nền chánh trị, do đó sắc dân cầm đầu tinh thần đã loạn, thành ra tinh thần của các sắc dân ở Âu Châu cũng loạn hết, rồi họ tìm tòi tìm lời tiên tri nói rằng: Sẽ có Đấng cứu thế đến, họ trông đợi, họ đòi hỏi cho đến ngày có Đức Chúa Jésus Christ đến làm chủ tinh thần họ.

Cũng như bên Ấn Độ nền Tôn Giáo tối cổ chia ra nhiều Đảng Phái, lát nữa Bản Đạo sẽ tỏ tại sao Tôn Giáo lại chia ra Đảng Phái. Bởi chia ra nhiều Đảng Phái cho nên các sắc dân Ấn Độ là nước đã nắm chủ quyền tinh thần đạo đức buổi nọ, tinh thần chia nhiều Đảng Phái thì xã hội chia nhiều đẳng cấp, làm cho thống khổ nhơn sanh chẳng biết bao nhiêu, dân một nước mà coi như thù nghịch, ngày giờ này ta thấy đám dân Intouchables nghĩa bất khả đụng chạm vẫn còn làm cho xã hội Ấn Độ khổ chẳng biết bao nhiêu, rồi họ tìm tòi lời tiên tri nói sẽ có Phật đến, có nhiều kẻ tu hành họ trông đợi, họ hỏi hã, họ giục thúc, có người thì đứng một chơn đến cả đời, kẻ thì trồng chuối ngược, người khác nằm trên chông gai, đặng

đợi Phật đến họ mới thôi hành xác, họ đợi thì sẽ có Đấng đến lập Tôn Giáo.

Còn Đạo Cao Đài ngày nay tại sao mà có? Bởi vì văn minh duy vật tăng tiến quá sức tưởng tượng của loài người làm cho cả tinh thần của loài người phải xu hướng, tức nhiên họ xu hướng theo con vật của họ mà bỏ phận làm người, họ mặc kệ nhơn sanh, vì lo cho hình thể nhiều quá, họ sang trọng sung sướng không kể tâm hồn ra gì, họ xu hướng duy vật, họ phản duy tâm, làm cho nhơn loại mất cả phẩm cách, không đáng phận làm con người nữa, cả Vạn Quốc trên địa cầu này, nhìn thấy sự nguy hiểm trên bước đường tương lai, nên nhơn loại mơ mộng tìm phương pháp định phẩm đặng vì chủ vật hình nhục thể của họ. Nhơn loại mơ mộng tiếm tàng, vì đó xuất hiện Tôn giáo Cao Đài ngày nay. Tôn giáo là cả tinh thần của nhơn loại đòi hỏi mà thành tượng.

Bây giờ nói các Đảng Phái, nói Đảng Phái Tôn Giáo trước, sẽ nói đến Đảng Phái Quốc Sự sau, ta thấy các Đảng Phái của Gia Tô Giáo như: Saint Bernardin Jésuites, Dominicaine các Đảng Phái ấy nương nơi gốc Đạo Thiên Chúa mà thành lập, như Đạo Tiên có hai người đặc sắc trọng yếu, là hai môn đệ của Đức Lão Tử là Dương Châu, Mặc Dịch. Dương Châu là chủ trương thuyết tôn tâm, còn Mặc Dịch chủ trương thuyết siêu phàm. Trong Khổng Giáo có nhiều thuyết khác nhau, như Khổng Cấp tức là cháu Khổng Phu Tử thọ giáo với Ông nội mà nêu ra thuyết trung dung, còn Mạnh Tử là học trò của Tử Tư lại lấy thuyết nhơn nghĩa làm căn bản, thành ra hai thuyết

hai Đảng Phái. Đạo Cao Đài khai sanh đã 24 năm, bởi tinh thần quá mạnh mẽ, nên các Đảng Phái biến tướng rất mau ra đủ thứ, nào là Tiên Thiên, Ban Chính Đạo v.v... người ta thấy ảnh hưởng của Đạo Cao Đài mà làm ra các Chi Phái.

Bây giờ nói về các Đảng Phái Quốc Sự, nó cũng nương theo Đạo mà ra, các Đảng Phái chính trị trong toàn thế nhơn loại, phần nhiều bên Âu Châu chịu ảnh hưởng của Thiên Chúa Giáo mà thành tượng. Cũng như bên Á Đông này, ta thấy các Đảng Phái, đừng nói chi xa, gần đây ta thấy có Phật Giáo Hòa Hảo, phái đi tu tại gia ta thấy Minh Sư, Minh Đường v.v... đều có ảnh hưởng của Phật Giáo mà thành tượng ra. Đạo Cao Đài giờ phút này nó bị 12 phái ở Hậu Giang hiệp nhứt, ở bưng biển kháng chiến vì Quốc Sự đó.

Tình trạng của Chi Phái khác với Tôn Giáo, Tôn Giáo làm mẹ. Chi Phái là con, do nơi tinh thần của Tôn Giáo sản xuất. Bản Đạo thấy trong cửa Đạo Cao Đài này, con cái Đức Chí Tôn còn ơ thờ lắm, để ý coi họ có biết giá trị của họ không, mà Bản Đạo lấy làm buồn, thấy họ bỏ mẹ chạy theo con họ còn dốt quá.

Bây giờ nói về Quốc gia đương nhiên thiên hạ thấy các Đảng Phái tương tranh làm cho loạn lạc giặc giả tai nạn do các Đảng Phái đem lại đủ thứ, nào Cộng Sản Đảng, Việt Nam Quốc Dân Đảng, các Đảng Phái Quốc Sự càng nhiều làm cho nước nhà thêm biến loạn, Đảng Phái nào cũng quyết tương tranh để trong óc ý nghĩa thâm đoạt lực lượng làm bá chủ của nước, lại còn có kẻ dám

cả gan xưng Vương, xưng Đế, cái mộng đó là cái mộng nhà thương Biên Hòa đa! Chúng ta thử tìm coi tại sao họ không định quyết giá trị, ai trọng ai khinh, nhà Vua xuất hiện lập nền Vương Đạo đã 4.000 năm, tượng hình đó sản xuất do nơi Đạo, nó là hiện tượng của Nho Tông của Đạo, nói là Đạo đó chớ, còn Đảng Phái kia bất quá là Đảng Phái mà thôi, chớ nào trọng khinh đã thấy rõ rệt rồi, dầu cho các Đảng Phái có tranh Vương quyền của Bảo Đại, Bản Đạo dám quả quyết không thể gì họ thắng đảng. Thiên hạ tưởng Bảo Đại về đây sẽ loạn.

Bản Đạo dám chắc rằng: Ngài về đây đưa con nít cũng theo nữa, nếu cả nguyện ước của toàn thể Quốc Dân mong mỗi mà Ngài đạt vọng được, Ngài về đây ai cũng theo, bởi giá trị hai đảng rõ ràng khác nhau, một bên là do tướng diện của Đạo vi chủ, còn một bên các Đảng tranh quyền đoạt vị, bất quá những tấn tuồng Thái Sư soán ngôi Vua mà ta thường nghe thấy, rốt cuộc rồi cũng sụp mào, cũng chết, chớ làm gì được, để cho phép họ hoang mang thì vô lý quá, thiển kiến quá, phải biết giá trị mình đảng định quyết.

Bởi cơ bên này ngồi nghe tin vô tuyến điện nói Đức Hộ Pháp đem vấn đề Việt Nam ra bàn tán hoang mang, Bản Đạo chỉ cười thắm.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 11. 27-02-Kỷ Sửu nhâm ngọ (dl. 26-03-1949).

07—ĐỨC CHƯỜNG ĐẠO NGUYỆT TÂM
CHƠN NHƠN (VICTOR-HUGO)

Tại Đền Thánh đêm 22 tháng 5 năm Kỷ Sửu (1949)

ĐỨC VICTOR HUGO tự xưng là Nguyệt Tâm Chơn Nhơn là một Đấng Thiêng Liêng tại Quảng Hàn Cung. Khi tái kiếp Ngài sanh tại thành Besançon Pháp Quốc nhằm ngày 26-02-1802, Ngài từ trần tại Paris ngày 22-05-1885, hưởng thọ được 83 tuổi.

Từ buổi Đạo khai tại Tân Quốc, thì Ngài giảng cơ với danh hiệu là Chưởng Đạo Nguyệt Tâm, Chưởng Quyền Hội Thánh Ngoại Giáo, Ngài là một nhà thi sĩ trứ danh của nước Pháp trong thế kỷ thứ 19, lúc còn thiếu thời Ngài thường châu lưu ở nước Italie (Ý Đại Lợi), ở nước Espagne (Tây Ban Nha) kế trở về Paris. Khi lên 10 tuổi thì Ngài đã sẵn có tài thi văn đến lúc trưởng thành thì những văn từ thi phú Ngài làm đều là những tác phẩm lỗi lạc hoạt bát tình tứ cao thâm, nên trong trường đời Ngài đã nổi danh là thi bá, đứng đầu trong các bậc kỳ nhân trong thời buổi ấy. Lần hỏi tên tuổi của Ngài đã nêu danh nơi Hàn Lâm Viện và Ngài trở nên một Đại Công Thần danh dự của Pháp Triều buổi ấy.

Đến sau cuộc cách mạng 1848 tại nước Pháp, Ngài đắc cử vào Hạ Nghị Viện lớn lao để bảo tồn nền chánh trị và luật pháp trong nước. Lúc Ngài lãnh trách nhiệm

trọng yếu ấy, Ngài đã lắm phen trở tài hùng biện và binh vực quyền lợi cho dân Pháp với những lẽ công chánh nhưt là sự tự do. Nước Pháp trong buổi ấy chưa yên, nên cách 3 năm sau ngày 2-12-1851 lại có cuộc nội biến. Ngài phải buộc lòng từ giã Paris ra ngoại quốc, mãi đến năm 1870 ngày 4-9 Ngài mới trở lại trường chánh trị. Lúc đó Ngài đặng 68 tuổi, từ ấy đến sau Ngài đã đem hết nhiệt tâm mà chuyên lo cần mẫn vì nước vì dân cho đến ngày qui vị.

Trong kiếp sanh của Ngài rất vinh diệu cho nước Pháp ngoài những chuyện sử thi văn kiệt tác đối với quê hương dân tộc Pháp, Ngài còn để dấu trong trường chánh trị một danh thể bất tử. Vì vậy mà khi Ngài qui vị, đám táng Ngài rất long trọng, quan cứu và linh vị đặng hưởng đặc ân của nước Pháp để vào Công Thần Miếu (Panthéon).

Ấy vậy thật là một vĩ nhân và một Đại Công Thần nước Pháp đó vậy. Bản Đạo cũng nên cho toàn đạo hiểu rõ đừng lầm tưởng chúng ta ngày nay đương tôn sùng lễ bái kỷ niệm một vị vĩ nhân Công Thần của Pháp như trên đã nói đó là tôn sùng người Pháp.

Nghĩ vì Ngài cũng có công trình khai đạo từ sơ khai thọ mạng linh Đức Chí Tôn lãnh quyền Chưởng Đạo cầm đầu Hội Thánh Ngoại Giáo. Ngài thường giảng cơ giáo hóa và phong Thánh cho chư Chức Sắc Ngoại Giáo, hướng chi chúng ta ngày nay cả thầy đều đặng hiểu biết tiền kiếp của Ngài trước kia tái kiếp nước Pháp thì Ngài đã có một kiếp sanh tại nước Việt Nam là Đức Nguyễn Du là một nhà thi sĩ, tác phẩm truyện Kim Vân Kiều mà ngày nay cả thế giới đều nhận bản tác phẩm ấy là vô giá,

nhất là chúng ta dân tộc Việt Nam càng vinh hạnh hơn hết.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996:

- Ngày 11. 22-05-Kỷ Sửu nhằm ngày (dl. 18-06-1949).
- Ngày dl. 22-05-1949 nhằm ngày (11. 25-04-Kỷ Sửu).

08—LUẬT ĐẠO LIÊN QUAN VỚI LUẬT ĐỜI

Tại Đền Thánh thời Tý mồng 5 tháng 6 Kỷ Sửu (1949)

ĐÊM NAY Bản Đạo thuyết Đạo có liên quan với Thế Pháp tức nhiên nói rõ luật Đạo có liên quan với luật Đời.

Ta thấy cơ quan Tạo Đoan Càn Khôn Vô Trụ là cơ quan của Đức Chí Tôn đã phụng sự Vạn Linh về Chơn Pháp, vậy điều đó Bản Đạo đã thuyết rồi, thuyết ấy Bản Đạo nói rằng: đất phải hy sinh đặng phụng sự thảo mộc, nghĩa là phải hy sinh đặng nuôi cây, cây hy sinh với thú, tức nuôi thú, mà loài người đứng đầu thú mà thôi.

Vì cơ nên cổ luật buộc nói thú phải hy sinh phụng sự cho người, phụng sự không đi quá mức hy sinh đặng nuôi người, một lẽ vì lầm hiểu chơn pháp như sanh lầm lạc.

Bây giờ tới mức nữa, người phải hy sinh phụng sự cho Trời chắc cả thầy đều nhớ cổ luật. Thượng Cổ khi tế Trời thì đem người ra giết, rồi thiêu người như thú vật, tế sống loài người thời hạn cổ luật ấy khá lâu đã dùng tế vật hiến cho Đức Chí Tôn, nên Bản Đạo chiếu theo sử thì đã có từ bốn chục ngàn năm, trước pháp luật ấy thử nghĩ coi số như mạng buổi nọ phải đem ra làm tế vật đặng tế Đức Chí Tôn.

Mới đây trước lịch sử 6.000 năm đời Vua Jacob, trước 6.000 năm theo Đạo luật của dân Hébreux (Do Thái) luật giết người lúc hy sinh dâng con người làm của tế Trời, vẫn còn vậy.

Hỏi Đức Chí Tôn có cho như vậy chăng? Đức Chí Tôn đòi hỏi như vậy chăng? Bản Đạo dám chắc, không.

Vì chính mình Ngài tạo Vạn Linh, phụng sự cho Vạn Linh, có lẽ nào cho nhơn loại lấy sanh mạng làm tế vật dâng tế Ngài bao giờ, ta thấy phụng sự Vạn Linh, luật ấy đi từ vật loại đến nhơn loại, tức nhiên nhờ ta thấy con ong có một ong chúa phụng sự, phụng sự đến đâu nó làm chúa vẫn có quyền chúa, vì cơ nên có nhiều phận sự sanh sản nòi giống duy nhất của nó mà thôi.

Như hồi thượng cổ trước đây 150.000 năm, loài người cũng vậy, cũng một khuôn luật vậy, Đạo pháp còn để lại ta gọi Đấng vi chủ, các sắc dân tiếng phạn gọi Manu. Hiện giờ con ong con mối Chúa nó cũng vậy, nó phụng sự cho cả ổ mối hơn ai hết. Bởi chính mình mối chúa nó phải sản xuất cả chủng tộc mối trong ổ đó.

Ta ngó thấy các triều chính trong xã hội nhơn quần, lập nên chánh trị có tương liên với quốc dân do một khuôn khổ, dân chúng chịu một pháp luật, luật pháp ấy muốn ai thi hành phải có triều chính tức nhiên chính mình nhà Vua phải phụng sự quần linh, là phụng sự trong quốc dân vậy. Mà một mình Vua trị toàn thể lẽ dân không kham, nên phải lập Triều chính là từ bậc Tế tướng dĩ chí đến bậc Phủ, Huyện, hiệp lại thành Chánh trị, quốc gia thay thế hình ảnh của Vua đặng phụng sự

quốc dân mà thôi.

Ta thấy từ vật loại như mối chúa, ong chúa, là chúa của loài mối, chúa của loài ong, phụng sự của nó cũng phải lập ra có triều chính mới cầm phương pháp để phụng sự được, còn nhà Vua lập Triều chính để làm gì? tức nhiên là biến thân ra muôn, ngàn, triệu đặng phụng sự cho lê dân một nước mới được. Bây giờ Đức Chí Tôn phụng sự, Ngài phụng sự cho cả Vạn Linh toàn thiên hạ, Ngài phải làm thế nào, Ngài dùng phương pháp nào, phụng sự Vạn Linh này, Ngài lấy Vạn Linh phụng sự cho Vạn Linh, Ngài lấy đất nuôi cây, lấy cây nuôi thú, lấy thú nuôi người không lạ gì, lấy thú đặng phụng sự cho người, Ngài dùng căn bản ấy đặng phụng sự. Như một ông Vua lập Triều Chánh dùng dân phụng sự cho dân, một khuôn khổ mà thôi, Đức Chí Tôn ngày giờ này đến lập Đạo tức nhiên Ngài muốn phụng sự nhơn sanh nơi địa cầu 68 này.

Ấy vậy, ta thấy mối chúa vì phụng sự loài mối mới làm chúa mối. Con ong chúa vì phụng sự loài ong mới làm chúa của ong. Nhà Vua vì phụng sự quốc dân mới làm Vua.

Nên Đức Chí Tôn vì phụng sự Vạn Linh mới làm Trời, Ngài lập Triều chánh là Hội Thánh tức là Thánh Thể của Ngài, muốn Thánh Thể của Ngài đủ quyền phụng sự chính mình Ngài lập và cho quyền đặc biệt Thánh Thể Ngài là phần tử của Ngài, tức là Ngài vậy.

Ngài lấy Triều chánh trên Thiên Cung thế nào, Ngài lập Thánh Thể dưới này cũng y như thế ấy, như thế ta thấy Thánh Thể tức nhiên Hội Thánh có đủ các phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật tại thế không phải mơ mộng.

Ngài chỉ dùng công nghiệp của người mà phải đền trả bồi thường.

Vậy Đức Chí Tôn đến cây nhơn sanh làm Thánh Thể của Ngài, Ngài phải bồi thường, phải trả mắc cho người, người ta mới phụng sự cho Ngài trả bằng cách đến ký hòa ước với loài người như là với dân tộc Việt Nam nầy trước đã, nếu các người thay thế cho Tôi phụng sự con cái Tôi, Tôi có phận sự lập vị Thần, Thánh, Tiên, Phật cho các người chịu không? Nếu các người chịu làm tôi cho con cái Tôi, cho vừa sức Tôi muốn, cho vừa sở ý Tôi định, thì Tôi sẽ trả mất cho mấy người, vì công ấy Tôi thường lại ngôi Thần, Thánh, Tiên, Phật, tức nhiên Tôi đem đưa cơ quan giải thoát nơi tay mấy người, mấy người đạt được nơi thế nầy thế nào, nơi cõi vô hình Tôi cũng không chối cãi.

Bởi chính mình Ngài cậy làm tôi tớ cho con cái Ngài tại thế nầy, Ngài mới đem Phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật đưa cho ta.

Nếu chúng ta đạt được, khi trở về cõi hư linh Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và Đức Chí Tôn không hề chối cãi mà chẳng có quyền luật nào định cãi được phẩm vị của chúng ta do phụng sự Vạn Linh mà lập được tại thế nầy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 05-06-Kỷ Sửu nhằm ngày (dl. 30-06-1949).*

09—CÁI ÁN TỬ HÌNH BẤT CÔNG CỦA XÃ HỘI

Tại Đền Thánh đêm rằm tháng 6 năm Kỷ Sửu (1949)

NHÂN ĐƯƠNG THUYẾT về sự tương khắc của Thế Đạo và Chơn Đạo, trong cơ quan phụng sự Vạn Linh, Bản Đạo ngày nay thừa dịp ấy thuyết về vấn đề án tử hình của các xã hội như quân đã dùng trị thế với một phương pháp phi pháp. Bằng cố là Đức Chí Tôn đã phú thác cho Bản Đạo đảm nhiệm rất khó khăn và rất trọng yếu, Ngài căn dặn nhiều phen làm thế nào trừ cho được cái án tử hình, do xã hội giết người một cách phi pháp và nơi nào cây cờ Đạo trương lên bất kỳ nước nào, xứ nào, phải làm sao cho được bóng cờ ấy trở nên Thánh Địa, tức nhiên không có quyền hành nào xâm phạm nó đặng bảo vệ sanh mạng như loại cả mặt địa cầu, tưởng lại ta thì thổ có kết quả cùng chăng tại đó ta đã để một dấu hỏi?

Đương nhiên Bản Đạo thi thổ phụng sự đối với Đức Chí Tôn để phụng sự như loại. Buổi Bản Đạo ở hải ngoại về, khi ở Madagascar có quen biết hai người thân sĩ giống dân Malgache hai vị thân sĩ ấy vì tội phiến loạn tức vận động phục quốc của họ, bị Pháp triều lên án tử hình. Bản Đạo đánh điện văn xin hủy án tử hình ấy, hoặc thay bằng án nào khác hơn là án giết người. May thay! Nước Pháp là nước cầm quyền được văn minh chiếu diệu

nơi địa cầu này, ai cũng biết, lại là nước đề xướng nhơn quyền. Ngày nay, Bản Đạo hữu hạnh thấy vụ án tử hình ấy được đem xử lại.

Lại nữa, khi Bản Đạo hội kiến cùng Cựu Hoàng Bảo Đại tại Đà Lạt trước khi về có để lại cho Người một bức cẩm nang, công việc hành tàng phục quốc trong bức cẩm nang, vấn đề đầu tiên hơn hết là bỏ án tử hình, và toàn xá các tù nhơn. Tại sao Đức Chí Tôn phải căn dặn Bản Đạo hủy bỏ án tử hình, và tranh đấu đến kỳ cùng cho kết liễu điều ấy. Bởi nó phi pháp không có quyền năng nào hơn mặt địa cầu này, hay là Càn Khôn Vũ Trụ đang làm chúa mạng sống của Vạn Linh, cả cái chi mình có quyền vi chủ nhứt định xài nó, dùng nó, mình là chủ quyền đang, cái chi không phải mình vi chủ mà mình cướp đoạt là có tội, mạng sanh không phải mình là vi chủ, Đức Thượng Đế vi chủ. Duy Đức Thượng Đế có quyền định sống chết, ngoài cái quyền của Đức Thượng Đế tức Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ của chúng ta thì không có quyền nào định chết sống cho ta được, chết sống ấy không phải là mình định được. Lại nữa ta biết con người sanh ra nơi cõi thế này có ba xu hướng:

1. Là trả quả.
2. Là học hỏi.
3. Là lập vị.

Đi đến đang trả quả tức là làm đầy tớ cho đời, học hỏi tức là học trò của đời, còn đến lập vị, tức là đến làm học trò khó của đời.

Nếu nói từ thử đến giờ có ông chủ nào có quyền

giết đầy tớ phi pháp chẳng? Không có, dấu cho con vật như con ngựa kia rủi mắc chướng không chịu cỡi, ta cho kéo xe, không kéo xe được ta tập nó cày, chớ không phải nó không được một việc gì rồi đem giết. Con người đến thế này cũng vậy, làm đầy tớ trả quả do nơi căn quả về trí thức tinh thần họ không đủ để bảo vệ thiên lương của họ, ngoài ra phương pháp giáo hóa ấy nhơn sanh nơi mặt địa cầu này còn có nhiều điều mâu thuẫn nếu như một người nào không được chí thiện, chí nhơn, ta thử hỏi: Ai là người trên mặt địa cầu này dám nói mình là chí thiện, chí nhơn đang?

Đức Chúa Jêsus Christ tức là Gia Tô Giáo Chủ nói: “Nul n'est parfait ici bas seul notre Père au delà des Cieux qui est parfait”. Không ai dưới thế này được toàn mỹ toàn thiện, chỉ có Đức Cha ta trên Thiên Cung mà thôi.

Một cơ quan tại thế nếu nói các chơn linh, mang xác phàm đang học hỏi, họ đã học bài gì ở thế gian, ta chỉ thấy nước này tranh sống với nước kia, mạnh hiệp yếu, giàu hiệp nghèo, cả sự bất công nơi mặt địa cầu đã đầy đầy không phương thế gì giải cho hết trong khi nước mình hơn nước người ta, đưa binh khí trong tay, xúi giết nhau, quen thói giết rồi, chúng giết người lại đem ra giết chính mình, đem cái giết ra dạy nó làm, rồi trở lại giết nó.

Giờ phút nào chánh trị nơi mặt địa cầu biết cung kính mạng sanh nhơn loại đồng thể thì đừng dạy nhơn loại dữ. Thánh nhơn đã có nói: “Thánh” bất giáo nhi thiện, “Hiển” giáo nhi hậu thiện, “Ngu” giáo diệc bất thiện, rồi hỏi lại: “Bất giáo nhi thiện phi thánh nhi hà, giáo nhi hậu

thiện phi hiền nhi hà, giáo diệc bất thiện phi ngu nhi hà”.

Nhơn sanh nơi mặt địa cầu này vẫn nhiều từng hạng, từng lớp, biểu sao kẻ ngu làm Thần, Thánh được, kẻ đại biết phương pháp cơ quan trị thế được, đương nhiên ta thấy phương pháp giáo dân một cách phi pháp biểu sao không dữ, không tàn ác nhơn sanh buổi này do ông thầy xã hội nhơn quần dạy họ dữ, tới chừng họ dữ, đem họ giết phi pháp, dạy hiền đi, giờ phút nào dạy hiền mà họ còn dữ chừng đó mới giết họ chớ!

Quái dị thay! Đạo Đồi vẫn tương khắc điều thiệt hại ấy do họ muốn lập quyền, giành quyền giáo hóa nhơn sanh họ cũng ngăn đạo giáo, họ giành quyền giáo hóa trong tay để họ dạy thiên hạ dữ, hỏi đem ra mặt công lý của tòa lương tâm Đạo kiện Đồi thử coi? Tại sao họ giành quyền dạy người ta dữ!

Giết người ta rồi chừng ấy giữa tòa lương tâm họ sẽ trả lời thế nào? Bản Đạo nói quả quyết giờ phút nào còn một hơi thở cuối cùng, Bản Đạo cũng nhứt định chiến đấu cho tiêu hủy cái án tử hình của nhơn loại.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 11. 15-06-Kỷ Sửu nhằm ngày (dl. 10-07-1949).*

10—TÒA THÁNH LÀ TẤM GƯƠNG
SOI RỊ ĐỨC TIN

Tại Đền Thánh đêm 1 tháng 7 năm Kỷ Sửu (1949)

ĐÊM NAY cũng khá đông nhưng Bản Đạo để đợi đôi ba phen coi thử, nếu quả như con cái Đức Chí Tôn siêng năng biết lo liệu học hỏi đạo đức, Bản Đạo sẽ thuyết về bí pháp, để đợi kỳ giảng nữa coi. Bản Đạo thuyết về Tòa Thánh đối với Chi Phái Đạo, và các Đảng Phái Đồi. Chúng ta đã đến giai đoạn phải ra gánh vác đảm nhiệm trọng trách đặng nâng đời, đặng dung hòa các Tôn giáo, đảm nhiệm ấy không dễ gì làm, nếu tinh thần chúng ta không quyết đoán định phận mình cho quả quyết, và chẳng Tòa Thánh là nơi Thánh Thể Đức Chí Tôn, cầm quyền Đạo Giáo, về mặt Đạo giá trị của nó thiên hạ định đặng là do nơi hành tàng của toàn thể con cái Đức Chí Tôn, tức toàn Thánh Thể của Ngài vậy.

Bản Đạo còn nhớ lại buổi mới mở Đạo tại Tây Ninh này, về một lời quả quyết của Đức Chí Tôn, đã hứa với chúng sanh Ngài quyết hẳn rằng: Chi chi cũng tại Tây Ninh này mà thôi, bất kỳ dấu thể pháp hay là bí pháp, dấu cả hình trạng Đạo Giáo hay tướng diện của nền Tôn Giáo của Ngài xuất hiện đều do nơi này mà thôi.

Buổi ấy ai cũng phân vân, Bản Đạo cũng vậy, mà chắc con cái Đức Chí Tôn cũng như Bản Đạo, buổi nọ

nên chơn truyền của Chí Tôn chưa ra thiết tướng, bởi xuất hiện nhằm thời buổi đó, khó mà định hình thể được là vì quyền đời đương cường liệt ép bức, về quyền Đạo các nền Tôn Giáo đương thời đủ năng lực đủ oai quyền có thể diệt tiêu nó dạng mà chớ, lại nữa cả con cái Ngài buổi nọ không bao nhiêu, Đạo mới mở ra nên còn thiếu số, phần nhiều là những kẻ thường như nghèo khó mấy tay cầm giếng mới Đạo buổi ban sơ cũng bơ vơ không biết lập phận mình, chính Bản Đạo buổi nọ khi nghe Đức Chí Tôn nói chi chi cũng tại Tòa Thánh này mà thôi, ngó lại thấy hiện tượng của Đạo nghèo đến nước không phương thể làm chùa để mượn Từ Lâm Tự của nhà Thiển tức của Hòa Thượng Giác Hải làm mới nửa chừng họ muốn cho mượn dạng lợi dụng mình làm cho xong, xuất cửa ra làm, chừng mở Đạo vừa xong quyền Đời quyền Đạo xúm lại đè nén muốn hạ nhục làm cho rẻ giá trị, đòi chùa lại, đuổi đi, thật vậy họ đuổi đi phải đi cấp thời, mua được đất Long Thành ngó lại toàn rừng già thú dữ đầy cạp beo đủ thứ, như thế ấy mà nói chi chi cũng tại Tòa Thánh Tây Ninh này mà thôi. Nếu buổi ấy ai đức tin không vững chắc còn có nước trốn mà đi, một phần đã từ bỏ Đạo vì lẽ ấy, còn những người có đức tin một chút nói rằng ở coi, coi họ làm sao tương lai sẽ như thế nào? Nếu nên thì mình theo, bằng không nên thì đã đảo rồi bỏ đi. Như vậy mà vẫn còn một đám người nữa vì thương chúng sanh kính trọng con cái Đức Chí Tôn đem đức tin để trọn vẹn nơi Ngài lo lắng cho tương lai của hơn sanh, tự hỏi: nếu lời hứa của Đức Chí Tôn không thành tựu thì Đạo Cao Đài thành sao dạng, vì có, những kẻ ấy đem tất cả nhiệt huyết

của mình dạng cứu dân, lời hứa của Đức Chí Tôn đem cả đức tin thực hiện cho thành tựu mong mỗi cứu tình thế, thấy khổ như loại mà hy sinh tạo nghiệp, Bản Đạo ngó lại hai mươi mấy năm rồi biết bao nhiêu sanh mạng về gởi rừng nầy nơi nước độc bệnh chướng, nhìn lại Thánh Địa biết bao nhiêu mồ mã biết bao xương máu.

Lớp nào còn sống thì làm nô lệ cho Đời dạng tạo nghiệp cho Đạo, hình trạng thành tướng ngày nay là do giọt máu mồ hôi nước mắt của con cái Chí Tôn, tạo ra đó vậy, vì có, buổi ban sơ Đạo hèn hạ bị ép bức hiếp đáp, đời kiếm thế ra trước luật hình nên mới có tấn tuồng chi phái nổi lên đủ thứ hết, mấy người biết chi phái ấy là gì không? Là những kẻ chạy non, Bản Đạo muốn nói những kẻ đó, đã chạy, mình cầm lại sao dạng, chạy đi đâu thì chạy. Họ tạo ra chi phái, họ nói quả quyết ông Trời ở đây không phải ông Trời của họ. Họ nhứt định tạo ra một ông Trời riêng rồi sau đến mình phải chịu đóng cửa dạng cho thiên hạ quên thị nhục chưởi mắng, đóng cửa dạng đào tạo những em út có tâm hồn nhẫn nại, ngày nay nghiệp Đạo ra thế này ngó lại 24 năm mấy em làm xong chuyện đó, nghiệp Đạo giờ phút này đã cao trọng rồi đa, đã quá lằng mực thiên hạ khi rẻ, dường như đã đến đài vinh quang, đài vinh quang ấy tưởng lập ra vững chắc rồi không còn sợ ai nữa, chẳng những không sợ mà thôi mà có thể làm chủ của Đời và Đạo nữa. Mấy em, Bản Đạo đứng trước giảng đài này thừa lệnh Đức Chí Tôn, làm Anh cả mấy em để lời tâm huyết dặn rằng: Buổi mấy em bị áp bức mấy em sợ phải bảo vệ tức là phải tranh đấu, giờ phút này mấy em mạnh rồi có đủ oai quyền đủ năng lực nên bỏ phương

pháp tranh đấu ấy đi, trải lớp từ bi ra đặng độ thế. Qua cho mấy em biết đại nghiệp của Đạo, ngày nay đặng làm anh, làm chủ được thiên hạ, không cần tranh đấu nữa, lấy từ bi mà đối với Đấng Phái một lối hai lầm, ngày nay ăn năn trở lại mấy em nhớ rằng Đền Thờ này là Đền Thờ chung của toàn con cái Đức Chí Tôn, không phải của riêng mấy em tuy hữu công đào tạo, nhưng không phải mấy em làm chủ, toàn con cái Đức Chí Tôn làm chủ, người ta về đừng có bạc đãi khi rẽ mích lòng Đức Chí Tôn, trái ngược lại nam cũng vậy, nữ cũng vậy, lấy tình ái vô cực của Đức Chí Tôn, lấy hình ảnh Đại Từ Bi an ủi họ, nhường nơi ăn chỗ ở cho họ, đặng họ cứu vãng chúng sanh về phần hồn ấy là lời tâm huyết. Qua cầu xin nơi mấy em đối với các Đấng Phái Quốc Sự. Đạo của mấy em như: cây cao mát mẻ, như nước suối trong veo tinh khiết, họ cũng muốn trú ngụ cho mát mẻ tâm hồn, họ đến nương bóng nơi mấy em đặng lập thanh danh của họ, mấy em nên từ bi, bác ái, nâng đỡ họ, cả em út can đảm hy sinh mạng sống để bảo vệ tài lợi của họ không kể công, họ đến nương Đạo với sự che chở của mấy em, mấy em cho họ nương đặng cho họ lập thân danh họ sẽ giúp lại mấy em tạo thời cải thế, đừng có bạc bẽo với họ, nương dựa một ngày một bữa hay bao lâu, uống nước phải biết ơn biết nghĩa cho họ hiểu. Dầu Đế Vương chi nghiệp không giữ như đạo thì không giá trị gì hết, biểu họ coi gương mấy em đối với họ thế nào thì Tòa Thánh đối với chúng sanh giờ này cũng thế, giờ phút này họ hân hạnh, tinh thần nhân đạo ngày kia họ sẽ mưu ích lợi cho thân danh họ.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 01-07-Kỷ Sửu nhằm ngày (dl. 26-07-1949)*.

11—ĐỨC THƯỢNG ĐẾ ĐẾN CÙNG CON CÁI NGƯỜI ĐỜI ĐỜI

Tại Đền Thánh ngày rằm tháng 7 năm Kỷ Sửu (1949)

ĐÊM NAY Bản Đạo lấy làm vui thấy kỳ đàn này được đông đảo, ít ra phải sốt sắng như vậy, chớ nếu ba kỳ lễ mà ai cũng siêng năng thì Bản Đạo sẽ khởi giảng Bí Pháp, kỳ này mới có hai còn giảng một kỳ thứ ba.

Hôm nay Bản Đạo giảng vấn đề trọng yếu với thời buổi này cốt ý để con cái Đức Chí Tôn biết lập trường của mình đối với cơ thể đời, đương nhiên trong giờ phút khó khăn này là Đạo Cao Đài đối với Quốc Tế tức đối với Vạn Quốc.

Vả chẳng, con cái Đức Chí Tôn, nam nữ nhỏ lớn chán hiểu rằng Đạo Cao Đài không những một Tôn Giáo mà thôi, nó là Tôn Giáo trên các nền Tôn Giáo, không phải Đạo mà thôi mà là Đạo Cao Đài, tiếng Đại Đạo không phải chúng ta muốn mà đặng, chính Đức Chí Tôn muốn mới đặng.

Từ trước đến giờ toàn nhơn sanh không biết Đại Đạo là gì? Ngài để trong tay chúng sanh đặng chẳng mấy ngàn năm rồi, ngày nay Ngài đến, con cái Đức Chí Tôn đều biết rằng nền Đại Đạo này chính tay Đức Chí Tôn

sáng lập, chính Hộ Pháp giảng trần cầm quyền Bí Pháp. Bản Đạo nhớ một nền Tôn Giáo, như Đạo Thiên Chúa khi Đức Jésus Christ ban quyền cho ông Thánh Pierre, nói trước một câu, đã lập quyền cho Thiên Chúa Giáo khoảng 2.000 năm không có quyền nào đánh đổ cho nao núng. Đức Chúa Jésus hỏi các môn đệ vậy chớ Saint Jean Baptiste là ai? Các môn đệ trả lời là Ông Thánh tiên tri. Đức Chúa hỏi ta là ai? Các môn đệ đều nói: Chúa là Ông Thánh tiên tri như Ông Saint Jean Baptiste, chỉ có Ông Thánh Pierre nói: thiên hạ nói chi thì nói, ta đây quả quyết Chúa là Đấng Chúa cứu thế, là Chí Tôn giảng sanh vậy. Đức Chúa Jésus dạy các môn đệ Ngài trước mặt Ông Pierre, phân điều ấy không phải xác thịt này nói, của chính nguơn linh này nói. Tên Pierre, nghĩa là đá, trên cục đá này ta tạo đền thờ của ta, cửa địa ngục kia không qua đặng, ấy vậy Đức Chúa Jésus đã đưa cho Ông Thánh Pierre mà đến giờ phút này chưa có quyền nào làm cho nao núng vẫn còn tồn tại mãi.

Đạo Cao Đài ngày nay do Đức Chí Tôn đến, Ngài nói ta đến ở cùng các người, ta sống cùng các người, ta đem chơn pháp đến cho các người đặng giải thoát, ta sẽ tận độ chúng sanh cứu vớt chúng sanh một lần nữa, ta quyết định ở với con cái ta đời đời chẳng cùng đến thất ức niên. Ngài ở với con cái của Ngài nên Ngài mới đến mà thôi, các lương sanh tức là các chơn hồn, hữu căn hữu kiếp đã tiền căn ở nơi Ngài mà ra, nơi thân hình thiêng liêng vô tận của Ngài mà đến gồm lại làm Thánh Thể của Ngài tức là Hội Thánh ngày nay vậy. Ngài hứa với con cái Ngài đời đời kiếp kiếp. Thử hỏi câu ấy của Đức Chí Tôn

đối với nền Tôn Giáo này có thể sánh quyền hành Đức Chúa Jêsus Christ ban cho Ông Thánh buổi nọ với Ngài đến ban cho ta, ta cần coi trọng khinh thể nào thì biết nền Đạo Cao Đài thực hiện Trời Người hiệp một đồng trị mới có cơ quan giải thoát chúng sanh đặng. Đạo Cao Đài là trên hết các Tôn Giáo như trên đã nói thì phải thế nào, phải chi Thánh Thể Chí Tôn phải thật hiện là Ông Trời tại thế gian này.

Làm Ông Trời không phải dễ làm, có làm Ông Trời đặng mới có phương diu dắt toàn cả con cái Đức Chí Tôn đến đại đồng thế giới đặng thiên hạ mơ ước, thiên hạ đã ngưỡng vọng, thiên hạ đã tin cậy, giờ phút này đã thấy Vạn Quốc nhứt là ở Âu Châu, muốn đi tìm tới con đường giải thoát, con đường ấy tranh đấu tàn hại. Giặc giả chiến tranh nguyên do thế nào? Nguyên do tại tinh thần nhơn sanh ngày nay bất nhứt thất lạc tức nhiên tinh thần hết vi chủ rồi, giờ này nhơn loại khắp hoàn cầu tự nạp mình vào vòng nô lệ cho xác thân mà nó tham muốn tàn ác, với xác thịt ta không thể làm thỏa mãn đặng, họ sợ lắm, họ sợ cái xác thịt họ biết tinh thần, biết quyền hành của đạo vi chủ họ, biết giờ này xác thịt vi chủ sẽ dắt họ xô đẩy đến cảnh tự diệt, trước mắt họ sợ lắm. Mà hại thay! Họ sợ giặc rồi bí quyết của họ là tăng cường tức là làm cho tốt bậc cường liệt, họ dùng binh khí vô cùng tàn ác tưởng bảo vệ hòa bình, ai ngờ trái ngược lại ta không thể gì lấy khôn ngoan tưởng tượng được, sợ giặc lại muốn giặc, sợ chết họ lại tìm phương chết, lấy phương pháp chết mà tìm sống tìm sao đặng? Tại sao? Giờ phút này đại chiến thứ ba xảy tới là do mất tín nhiệm với nhau mà

có giặc thất tín, nhơn loại đã thất tín với nhau nhiều rồi, vô đạo đức nhiều rồi, nên có phương pháp chân đạo, có tâm tình chơn chất chính nơi cửa Đạo có phương pháp giải thoát dễ dàng.

Hại thay! Họ lẫn lộn không ngó ra bởi Vạn Quốc không ai tin ai cả, ta thấy nơi gia đình từ lời nói con cái tới lời nói của cha mẹ làm họ không tín nhiệm nhau, hưởng chi là toàn cầu. Một gia đình mà không chuẩn thẳng, không có Đạo Giáo kèm giữ, gia pháp cho công chánh, yêu ái. Gia đình còn loạn lạc thay, hưởng chi là toàn cầu trong giờ này xã hội tạo nhiều lẽ bất công đối với nhơn loại vì muôn ngàn thế kỷ tạo sự bất công càng chồng chất nhơn tâm bất nhứt lẽ bất công càng ngày càng thêm, không thấy giảm, biểu sao không phát ra phản động lực để phản đối sự bất lực của xã hội, nên mới có tấn tuồng thống khổ tương tàn tương sát. Chủng tộc khác với nhau tương tàn đã đành, đến cùng chung chủng tộc còn sát hại nhau vì có cơ quan tự diệt.

Ngày giờ nào Đạo Cao Đài đủ quyền năng tinh thần đem công chánh và yêu ái làm thuốc trị bệnh, bệnh ấy tưởng đã bắt trị, ngày ấy mới hòa bình thiên hạ và đại đồng thế giới, ta tự hỏi: Đạo Cao Đài làm đặng chớ? Hiện giờ các nước nào cũng tìm giữ linh hồn các bậc tài tình thượng lưu trí thức thông minh. Thấy nguy hiểm tưởng tượng lại tìm phương giải ách họ đang tìm như thầy bói mò. Cách tìm phương giải thoát chúng sanh giờ phút này Bản Đạo lấy làm hân hạnh thấy Đạo Cao Đài đưa ra cho họ thấy tuy vẫn ước mơ, mắt họ dòm thấy tượng

hình cứu khổ giải thoát của nó. Thiên hạ đã thấy, Bản Đạo chắc con đường đi đến sẽ cứu thiên hạ và giải thoát có ngày quyết dọn cho họ đi đến, duy có điều trọng yếu là Thánh Thể của Đức Chí Tôn phải làm sao đáng Ông Trời tại thế này mới được.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 15-07-Kỷ Sửu nhằm ngày (dl. 09-08-1949)*.

12—CÔNG NGHIỆP CỦA ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG

Tại Đền Thánh đêm 18 tháng Tám Kỷ Sửu (1949)

(Vía ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN)

ĐÊM NAY ngày Vía Đức Lý Đại Tiên, tức nhiên Đấng cầm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm nơi cõi Thiên Cung. Bản Đạo giảng giải như dịp ngày lễ của Ngài, Bản Đạo cũng nên nhắc công nghiệp của Ngài, đã cầm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm, còn phải chịu vì Đạo, buộc mình kiêm luôn chức Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tức là anh cả toàn Thánh Thể của Đức Chí Tôn.

Bản Đạo nhớ lại lúc ban sơ nền Đạo mới phôi thai nền chính trị Đạo không có chi hết. Bản Đạo đã bị uy quyền ép chế thành thử buổi ấy chưa biết giá trị của mình lãnh sứ mạng nơi Đức Chí Tôn là gì hết, mà dám chịu lãnh quyền tước, khi chịu mang cái quyền tước trong mình thì thời buổi không có làm gì được hết.

Vì buổi ấy Đạo còn yếu ớt, non nớt bạc nhược, chẳng có đem lại mảy may năng lực gì cả, biết bao phen Đức Lý Đại Tiên giáo hóa khuyên lơn. Ngài chỉ có để lời ngọt dịu dạy bảo khuyên răn. Thánh Giáo dầy dầy mà họ không biết tìm hiểu gì hết, chính mình họ, họ cũng không biết giá trị của họ là gì, Ngài đến cầm quyền định Đạo. Ngài cầm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm. Vì thương

Đức Chí Tôn nong nân đáo để mà vâng lệnh của Ngài cầm quyền Giáo Tông Đại Đạo mà hễ động đến vị Chức Sắc Thiên Phong, nam nữ nào thì Đức Chí Tôn than phiền, trách trừng răn biểu mình đừng làm chình lòng với nhau. Thánh Giáo Đức Chí Tôn không coi mà cứ toàn mưu phá Đạo, hiện giờ có vài vị Chức Sắc Bản Đạo không nói tên, nghe lời Đức Lý răn phạt thì Đức Chí Tôn buồn, đến đổi Ngài hờn mà làm bài thi như vậy:

*Con khổ mà cha sướng đặng nào,
Ai từng cắt ruột lại không đau.
Chia quyền lại sợ quyền chia lại,
Muốn liêng cho xa mảnh để bào.*

Vì giận Đức Lý rầy phạt một mình con thắm Ngài sướng đặng sao. Thật sự Bản Đạo biết thời buổi ấy Đức Chí Tôn và Anh Cả chúng ta bất hòa với nhau. Bản Đạo buổi nọ không biết gì hết, chưa biết phận sự mình là gì không biết làm sao ra cho thật hiện được, không biết quyền hành gì hết, duy có biết lý thuyết chớ không biết thi thổ gì được cả.

Buổi nọ Đức Chí Tôn sợ Bản Đạo nghe lời theo Đức Lý mỗi phen chấp bút thì Ngài đều can gián. Chi chi con cũng nghe lời Thầy, đừng có nghe Thái Bạch nghe con. Khi đó rất đáo để cho Bản Đạo nếu không nghe lời Ngài, để vậy mãi, thì tiêu diệt không thể tránh khỏi, nhứt là nội loạn, còn ngoài thì Đảng Phái phá rối nên chơn pháp của Đức Chí Tôn, Ngài đến chỉ cho Bản Đạo thấy cái cảnh nguy biến của nền Đạo như thế đó. Cảnh tượng của mỗi người như thế đó. Ngài biểu Bản Đạo phải nghe lời

Ngài thì mới cứu vãn tình thế, bằng không thì tiêu diệt nền chánh trị Đạo buổi đó, có mạnh mẽ duy nhứt nào cả, bên này là lời giáo huấn của Đức Chí Tôn, bên kia là lời dạy của Anh Cả, hai bên không biết đường nào mà đi, làm cho Bản Đạo ngơ ngẩn trong 6 tháng trường, cứ thơ thẩn đi tới đi lui nơi rừng thiên nhiên mà suy nghĩ, làm cho Bản Đạo bối rối cả đầu óc.

Đức Lý đến chỉ công chuyện như vậy rồi thăng, kể Đức Chí Tôn đến biểu đừng nghe lời, làm Bản Đạo lưỡng chùng, túng thế, Ngài nắm Bản Đạo ngồi trên bàn từ 9 giờ tối đến 4 giờ khuya, Ngài không cho đi đâu hết, buộc phải nghe lời Ngài viết nói đủ lẽ nguy tướng của Đạo, nếu không quyết định thì đi khỏi nền Đạo Cao Đài trước tốt hơn. Bản Đạo thấy chỉ đủ lý lẽ quả nhiên buộc phải nghe lời, nghe lời rồi Ngài mừng quá nhiều, mà Bản Đạo không hiểu không biết tại sao Ngài mừng, vì nghe lời thọ pháp quyền năng thiêng liêng đó vậy.

Trong đó có 3 Đài, có ba người chủ nắm vững.

1.- Bát Quái Đài, dưới quyền Đức Chí Tôn, Ngài Chúa cả Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật cùng Vạn Linh, chính Ông chủ Bát Quái Đài là Đức Chí Tôn.

2. Cửu Trùng Đài là quyền Giáo Tông làm chủ Hội Thánh.

3. Hiệp Thiên Đài là quyền Hộ Pháp làm chủ.

Ba Ông chủ ấy, có hai Ông này, Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài, nếu riêng ra không có thể gì dưng sớ cho Bát Quái Đài, tức nhiên quyền Chí Tôn ở nơi Bát Quái Đài, hai Đài Cửu Trùng và Hiệp Thiên hiệp nhứt

là quyền Chí Tôn tại thế này, không có một quyền nào cai quản cái qua quyền Bát Quái Đài được.

Có lần Bản Đạo nghe lời Đức Lý thì Đại Từ Phụ thất vọng thấy tội nghiệp Ngài quá đỗi, Đức Đại Từ Phụ tính không thể gì bảo trọng mấy đứa kia được, biết Đức Lý nhứt định đuổi những kẻ tà tâm ra khỏi nền Tôn Giáo, Đại Từ Phụ biết không thể gì không biến sanh chi phái, nếu nẩy sanh chi phái rồi thì không phương cứu vãn và trị loạn được, thì nên Chánh Giáo của Đức Chí Tôn không có giá trị gì hết, Bản Đạo vừa nghe lời Đức Lý, Đức Chí Tôn không đến chừng ba tháng. Khi Đức Chí Tôn giáng cho làm lễ đăng điện tái quyền Giáo Tông lại chính mình Ngài đòi Đức Lý đến, Đức Lý xin từ chức Giáo Tông. Ôi thôi! Buổi ấy rất biến đổi, đến chừng Ngài triệu hồi Đức Lý trở lại, rồi Đức Chí Tôn không thể gì phản kháng với Ngài nữa Ngài thường nhắc cả toàn Hội Thánh Hiệp Thiên và Cửu Trùng làm lễ đăng điện cho long trọng khi Ngài tái nhậm phận sự rồi Ngài lên ngôi vị của Ngài, Ngài cầm cơ viết: Tôi tưởng không có vị Vua Chúa nào viết được bài diễn văn như Ngài; trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển có 4 câu thi của Ngài rất ngộ nghĩnh.

*“Cửu tử kim triều đắc phục hườn,
Hạnh phúc Thiên mạng đạo khai nguơn.
Thế trung kỳ tử hà tri tử,
Tử giả hà tôn chủ “tịch hương”.*

“Cửu tử kim triều đắc phục hườn” là cảnh trần ta chết đã lâu rồi, mà hôm nay ta được phục sanh lại trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn.

“*Hạnh phúc Thiên mạng đạo khai nguơn*” là còn hạnh phúc đặng Thiên mạng đến khai nguơn. Tại sao Ngài nói đến? Bản Đạo đã thuyết cuối Hạ nguơn tam chuyển khởi Thượng nguơn tứ chuyển Ngài đến khai nguơn là có duyên có.

Bản Đạo dám chắc rằng: Đấng nào khác hơn Ngài thì không thi hành được, Ngài đến đặng mở Thượng nguơn tứ chuyển.

“*Thế trung kỳ tử hà tri tử*” thế gian sợ chết mà không biết cái chết là gì, chính Ngài hỏi rồi nói.

“*Tử giả hà tôn chủ tịch hương*” là tịch của nữ phái, nữ phái là nguồn sống của Nhơn loại, nếu nói nó chết thì Ngài đến làm chủ của nữ phái nghĩa gì? Cầm cái giống của thế gian nầy chi?

Bây giờ nói đến quyền hạn của Ngài, chính tay Ngài cầm bút viết :

*Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch,
Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu.
Quyển năng vưng thừa Thiên Triều,
Càn Khôn thế giới dất dìu Tinh Quân.*

“*Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch*” là buổi Thái Cực vừa nổ hiện ra ánh sáng Thái Cực, chính là Ngài, duy Đức Chí Tôn cầm pháp, xin cả thầy nhớ nghe khi Đức Chí Tôn cầm pháp hiện ra hai lần Hạo nhiên khí đặng lại với nhau nổ, tức nhiên trái khối lửa đỏ tạo Càn Khôn Vũ Trụ ánh sáng Thái Cực đó là Ngài.

“*Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu*” là các cung

đầu trên mặt địa cầu này đều hưởng ánh sáng ấy, mà chính ánh sáng vi chủ và điều khiển là Ngài.

“*Quyền năng vưng thừa Thiên Triều*” là quyền năng vưng lệnh của Thiên điều.

“*Càn Khôn thể giải đất diu Tinh Quân*” là các cung đầu trong Càn Khôn thể giải này có Ngài vi chủ hết thầy.

*Tinh quân thọ sắc thuở Phong Thần,
Cho đến Đường triều mới biến thân.
Thái Bạch Kim Tinh đang trị thế,
Trường Canh trích tử đến thăm trần,
Động đình thi rượu đong muôn đầu,
Bồng Đảo Câu Tiên nắm một cần.
Vàng lệnh Ngọc Hư nay xuống thế,
Tam Kỳ độ rỗi các nguyên nhân.*

“*Tinh quân thọ sắc thuở Phong Thần*” là Ngài đoạt ngôi vị cùng quyền hành của Ngài có sắc phong thiết hiện hồi đời Phong Thần.

“*Cho đến Đường triều mới biến thân*” là đến đời Đường Ngài mới biến thân.

“*Thái Bạch Kim Tinh đang trị thế*” là vì nguyên linh ấy cầm quyền trị thế.

“*Trường Canh Trích Tử đến thăm trần*”

“*Động Đình thi rượu đong muôn đầu*” là nơi Động Đình hỏi đến Ngài thì thiên hạ đều biết danh Ngài hết.

“*Bồng Đảo Câu Tiên nắm một cần*” là nơi Bồng Đảo Ngài cầm Thiên Thai cho Khổng Giáo.

“*Vàng lệnh Ngọc Hư nay xuống thế*” là buổi Đại Đạo

Tam Kỳ khai mở đây Ngài thọ lệnh Ngọc Hư đến trị Đạo.

“*Tam Kỳ độ rỗi các nguyên nhân*” là (92) chín mươi hai ức nguyên nhân, thì Tam Kỳ này Ngài độ rỗi.

Bản Đạo quên nói cái tiên tri của Ngài rất ngộ nghĩnh, thời buổi ấy Ngài đến dạy biểu Bản Đạo nghe lời, nếu hiền hữu không nghe lời, ngày kia cái tai họa ấy tiêu diệt hay đoạt Đạo thì hiền hữu gánh trách nhiệm ấy nặng nề trước cả. Bản Đạo buổi nọ không hiểu gì cả. Bản Đạo nói toàn Thánh Thể Đức Chí Tôn cả triệu con người cứ sao một mình Bản Đạo gánh vác. Nói tiên tri ấy là thời giờ Ngài giao quyền Giáo Tông này cho Bản Đạo chường quản luôn Cửu Trùng Đài, nếu không nghe lời thì Bản Đạo gánh hết. Nếu không nghe lời Ngài buổi nọ thì gánh này giao lại cho ai? Như giờ phút này có nên bỏ, chớ không thể sống với Đạo.

Bản Đạo xin nói thế gian này cầm quyền trị cơ quan chính trị đạo nào hay định luật trước dưới Bát Đạo Nghị Định lập nên chính trị của nước như Ngài, Bản Đạo chưa ngó thấy Đức Lý ra Bát Đạo Nghị Định mà Ngài lập trọn vẹn hết, chúng ta cũng nên tôn sùng đáng kính, đáng sợ quá đời Đấng cứu Đạo như thế, Bản Đạo cũng khen kính Người ấy cho đến ngày tận thế.

Nếu nền Đạo Cao Đài còn mãi mãi thì công nghiệp Đức Lý Giáo Tông vẫn còn tồn tại trong tâm trí hơn sanh luôn luôn.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật

dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 11. 18-08-Kỷ Sửu nhằm ngày (dl. 09-10-1949).*

13—TRIẾT LÝ TRỜI NGƯỜI ĐỒNG TRỊ

*Tại Đền Thánh đêm 27 tháng 8 năm Kỷ Sửu (1949)
(Via Đức KHỔNG PHU TỬ)*

Hôm nay ngày lễ của Đức Khổng Phu Tử, tức là Đức Đại Thần Chư Thánh Văn Tuyên Vương chuyển giáo đạo Nho. Đạo sử của Ngài Bản Đạo đã thường thuyết lập đi lập lại không ít, vì đêm nay là ngày lễ của Ngài, Bản Đạo thuyết về triết lý Trời Người đồng trị.

Chúng ta đã ngộ thấy Ngài là tiền bối của Đức Chúa Jêsus Christ mà Ngài ít đặng hạnh phúc hơn Jêsus Christ; năm trăm (500) năm về trước cái thuyết của Ngài, tâm lý như loại buổi ấy chưa có nạp dụng đặng, lại nữa Ngài đến cái danh từ một nhà triết lý mà thôi. Ngài không có hân hạnh không có can đảm đến với danh từ con cái Đức Chí Tôn cũng như Jêsus Christ, vì cơ lý thuyết vẫn có một, nhưng giáo đạo của Ngài không có hạnh phúc hơn Jêsus Christ đó vậy. Ngài chỉ có làm chứng rằng có một Đấng thống trị cả Càn Khôn thể giải, đấng ấy Ngài để danh hiệu là “Nhứt Đại” mà thôi, tức nhiên là “Thiên” mà Ngài không nói ra như Jêsus Christ. Ngài chỉ làm chứng rằng có một đấng tối cao mà thôi, thất bại của Ngài là vì lẽ đó. Đặc thể của Jêsus Christ nói quả quyết như loại có Ông Cha, mà Ông Cha ấy là Chúa Tể Càn Khôn Vũ

Trụ đặc thể của Jésus Christ là vậy.

Nếu chúng ta biết lấy theo triết lý học thì chúng ta nên lấy cái gương của một nhà đại gia tư tưởng, nhà đại gia triết lý học là Descartes người nói: “Je pense donc je suis” (tôi tưởng là tôi có vậy) con người là một động vật ở nơi mặt địa cầu này, chúng ta ngó thấy hiện hữu phải vận hành phải xao động, bởi nó là động vật, nó phải hoạt động, nếu không hoạt động thì chết. Trong cơn đương hoạt động có hai phần đặc biệt:

1.- Hoạt động về thi hài xác thịt, tức nhiên như thân thể chúng ta giờ phút này vậy, mỗi ngày chúng ta phải hoạt động mới có sống, bằng không hoạt động thì chết luật Tạo Đoan quả nhiên vậy.

2. Còn cái hoạt động nữa, hoạt động vô hình chúng ta không thể thấy được mà chúng ta nhìn quả quyết có hoạt động về tinh thần trí thức. Vì có hai cái hoạt động của con người chia ra hai phần.

1. Hoạt động về phần Đời

2. Hoạt động về phần Đạo.

Là vì cái thi hài phạm tục này nó là con vật, nó phải hoạt động theo con vật, hoạt động theo giác thể của nó, nó chưa có biết hoạt động theo chơn linh. Vì có cho nên Đức Chí Tôn tạo nên hình tướng nó, để tạo nơi mình nó. Ngài còn sắp đặt một kỷ cương để cho tinh thần nó vi chủ hình hài của nó, còn để cho thân thể nó vi chủ tâm hồn của nó, nó sẽ ngậy cường ngu dại, nó sẽ đi đến chỗ tự diệt nó mà thôi. Bởi vậy chúng ta ngó thấy hai phần Đạo đặc biệt ấy, chúng ta buộc phải nhìn về phần Đời

chúng ta, chúng ta phải chung sống cùng xã hội như quần, tức nhiên sống theo khuôn khổ quốc gia dân tộc ấy, nên luật khuôn khổ quyết định hơn hết. Nếu trên cái sống ấy, sống theo trên kia chúng ta thấy, chúng ta phải nhìn có một đấng cầm quyền trị về phần tâm hồn, trí não chúng ta. Đấng đến giờ phút này đến ở cùng chúng ta, nhìn chúng ta là con cái của Ngài, Ngài đến với một danh từ là Thầy của chúng ta, mà chẳng phải làm Thầy mà thôi, còn làm Cha nữa.

Chúng ta tưởng tượng lụng lại, để tinh thần bình tĩnh suy xét từ thử đến giờ coi các sắc dân nào trên mặt địa cầu này đang hạnh phúc dường ấy chăng?

Hai ngàn năm về trước Đức Khổng Phu Tử đến tạo Đạo không đạt được thuyết quý báu cao trọng ấy, cũng do nơi duyên cớ, chúng ta tưởng Ngài đến tình cờ, không có gì là tình cờ trên mặt địa cầu này hết, không phải tình cờ mà Ngài đến.

Ngài đến trong đời chiến quốc tức nhiên trong buổi ly loạn (không có buổi nào trên mặt địa cầu này chịu ly loạn bằng nước Trung Hoa buổi nọ) đời chiến quốc Ngài đến trong buổi ly loạn, thiên hạ đương chiến đấu với nhau, giành phương sống của mình, lấn quyền thế trong lục quốc phân tranh không ai nhường ai, tranh sống với nhau một cách kịch liệt Ngài mới đến. Ấy vậy Ngài đến không phải tình cờ, nếu chúng ta tưởng tình cờ thì đấng cầm cân Thiêng Liêng nơi cõi Hư Linh hằng sống chẳng có hay sao? Bằng có hiển nhiên là Chúa Jésus Christ cũng đến lập Đạo của Đức Chí Tôn như Ngài trong buổi loạn

ly. Buổi mà La Mã làm bá chủ, các sắc dân bị chinh phục quật cường chiến đấu để giải ách nô lệ của mình, buổi ấy cũng là chiến quốc vậy. Hai người đến không phải là tình cờ mà đến đầu. Cũng một thuyết với nhau đem Đạo Lý cứu vãn nhơn loại, mỗi phen nhơn loại chịu thống khổ về tâm não dường nào thì có Đấng Từ Bi độ tận đưa tay ra cứu với họ luôn luôn, đặng mà cứu khổ, nhơn loại mãi mãi không bao giờ sơ sót hết, chúng ta quan sát tận tường thời buổi nào, các vị Giáo chủ đến giáo đạo đều có lý do hết.

Nếu như không có Đấng cầm quyền năng trị tâm lý tinh thần nhơn loại thì chưa chắc có ai làm nổi. Cái thi hài của nhơn loại tức nhiên thân thể còn tồn tại được để quyết định tương lai của nhơn loại đương nhiên, hai cái lý thuyết duy tâm và duy vật. Ngày giờ nào hai thuyết ấy tương hòa đặng thì chúng ta ngó thấy cơ quan giải thoát đặng. Ngày giờ nào Người, Trời hiệp một cùng nhau đồng trị với nhau tức nhiên Người trị thế, Trời trị hồn.

Hai Đấng cầm quyền thế gian này cõi Hư Linh hằng sống hiệp với nhơn loại mới được hạnh phúc, tương lai mới được vững chắc và tồn tại.

Bằng chẳng vậy con đường chiến đấu đặng sống của họ, họ sẽ xô đẩy họ đến con đường tự diệt.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 27-08-Kỷ Sửu nhằm ngày (dl. 18-10-1949).*

14—LỄ VÍA ĐỨC PHẬT TỔ THÍCH CA MÂU NI VÀ BÀ NỮ ĐẦU SƯ LÂM HƯƠNG THANH

Tại Đền Thánh đêm 7 tháng 4 năm Kỷ Sửu (1949)

ĐÊM NAY là Vía Đức Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni mà cũng là ngày vía Chị Cả của chúng ta là Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh, chẳng biết ngẫu nhiên hay là tiên định mà Bà Nữ Đầu Sư qui liễu nhằm ngày Vía Đức Phật Thích Ca. Theo Bản Đạo hiểu biết tưởng những người ái mộ Đạo Phật nồng nàn hơn hết. Chúng ta có thể nói rằng: Bà Đầu Sư cũng là người đứng trong đầu sổ của thiên hạ vậy. Trước ngày Đức Chí Tôn chưa mở Đạo, Bà Đầu Sư duy có biết Đạo Phật mà thôi, chính miệng của Người thuật lại với Bản Đạo. Từ bé Người đã để tâm ham mộ Đạo Phật không biết có quyền năng lạ lùng của Đức Chí Tôn tiên định hay chẳng, mỗi khi niệm câu chú của Phật để tồn tại, thì Đức Chí Tôn Ngài đứng trong nhà Phật, gọi là Tam Thiên Đại Thiên Thế Giải, Đức Chí Tôn là Phật vị nên Bà đã thương lắm, thương một cách nồng nàn. Khi Đức Chí Tôn mở Đạo Cao Đài tức nhiên Phật Giáo chấn hưng đó vậy.

Ngày nay là lễ của Đức Phật Thích Ca và của Chị chúng ta, chúng ta nên để tâm cầu nguyện chơn linh của Ngài và của Bà tức nhiên là Long Nữ, cả thầy chúng ta đều biết cái bí mật ấy.

Bà Nữ Đầu Sư, Chơn Linh Long Nữ, Long Nữ là ai? Thật ra là người đời của Phật Quan Âm Bồ Tát đó vậy. Bản Đạo hiểu về cái thuyết bí mật của Đức Quan Âm Bồ Tát lãnh trách nhiệm trọng yếu vâng lệnh của Đức Di Lạc Vương Phật Chương Quán điều khiển Bát Nhã Thuyền, vì cơ cho nên Đức Quan Âm Bồ Tát không có thể giáng trần được, chính mình Long Nữ là người hầu của Bà, tình nguyện giáng trần đặng hiệp với các Chơn Linh, các cung các điện và Hộ Pháp đặng mở nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn, hầu tận độ Vạn Linh tạo cơ giải thoát.

Hôm nay là ngày Vía Phật Thích Ca, chúng ta cũng nên hiểu triết lý cao siêu của Đức Phật Thích Ca, Ngài đã đạt đặng và đã truyền giáo, theo nền Tôn Giáo của nhà Phật là nền Tôn Giáo tối cổ, Bản Đạo thường thuyết, loài người vừa đến mặt thế này thì đã có Phật nơi mình rồi. Chính Đức Phật Thích Ca đã chịu ảnh hưởng Phật Giáo ấy và chính chơn linh của Ngài có sứ mạng đến đặng độ bá ức Nguyên nhân qui hồi cứu vị. Ngài vì sứ mạng ấy mà Ngài phải tìm cho hiểu biết cơ quan giải thoát ấy phải định phương nào cho đạt được. Tại sao các nguyên nhân không qui hồi cứu vị? Vì lẽ gì có sứ mạng đem cơ giải thoát đưa nơi tay bá ức nguyên nhân cho họ đạt vị? Ngài tìm thế nào triết lý cho hơn sanh khỏi bị đọa lạc. Ngài hiểu rằng: Tứ Diệu Đế làm cho các nguyên nhân phải đọa lạc không giải thoát đặng, Ngài để cơ quan giải khổ tức nhiên thoát “Tứ Diệu Đế” vì cơ cho nên triết lý cao siêu của Ngài tính sau này tìm cái phương pháp bá ức nguyên nhân đạt pháp đặng qui hồi cứu vị mà thôi, theo Bản Đạo đã biết, đã hiểu Ngài định hạ trần đầu kiếp cho

vật loại tạo cái tam thập lục phẩm Liên Hoa của Ngài.

Tôi tưởng các vị Phật nơi Niết Bàn đã tạo nơi Kim Tự Tháp, dầu có bực cao siêu hơn Ngài là Đấng Di Đà đi nữa cũng chưa bằng bằng từng Liên Hoa chót của Ngài, nó vinh diệu làm sao đâu. Tôi dám chắc chưa có vị Phật nào có can đảm tạo được nhứt phẩm Liên Hoa tốt đẹp như từng chót hết của Ngài. Bản Đạo dám chắc còn lâu lắm Ngài mới đến viếng mặt thế gian này vì Ngài đã sợ sệt, đã gớm ghiết hơn ai hết. Ngài tạo phẩm Liên Hoa chót của Ngài rồi thôi. Vinh diệu là biết bao nhiêu, vì khổ ấy mới đoạt được vinh diệu.

Hại thay! Những người không có đoạt được cái huyền vi bí mật tạo đoan, đạt Đạo họ tưởng dễ lắm, dễ dàng lắm, họ tưởng một cái ăn, cái ở mà họ đạt được. Cái oái oăm đó bởi tinh thần người se sua mơ mộng lắm tưởng nội cái ăn cái ở, lại làm màu mè bao nhiêu đó đủ đạt Đạo.

Coi lụng lại kiếp sống của Phật Thích Ca, năm đạt đạo có 32 tuổi mà thôi, Ngài đạt coi dễ dàng chớ không phải như thuyết mơ mộng của hơn loại, ta thường thấy Ngài không cần gì, Ngài đã dày sành đập sỏi trong kiếp sanh đã chịu khổ hạnh cho tới 82 tuổi. Cái năm chót của Ngài 82 tuổi mà Ngài còn truyền giáo, buổi qui vị của Ngài mà còn truyền giáo Ngài không có ở cảnh Chùa nào hay mảnh đất nào mà thiên hạ đã hiến cho Ngài. Ngài chết giữa hai cội Bồ Đề buổi Ngài 82 tuổi mà Ngài không có nghĩ, mỗi ngày ôm bình Bát Du đi xin cơm nuôi trẻ khó tật nguyên khổ não. Đức Phật Thích Ca đã chịu bao nhiêu khổ hạnh, phản phúc đủ điều, các môn đệ của Ngài khổ

hạnh là đi xin ăn mà sống. Bản Đạo không tả nhiều, ai cũng biết cái cảnh ôm bình Bát Du đi xin ăn có đủ no không? Các môn đệ của Ngài đã chịu khổ hạnh quá, khi tới bên xứ Bénarès dân đó ăn cá, chỉ có cá với cơm, có vị môn đệ yêu ái nhất của Ngài là Vadatha ăn trường chay, cái thuyết của Ngài là cái thuyết ăn chay cao siêu Vadatha ăn trường chay, nghĩ một điều là trên sáu ngàn môn đệ đi đến đâu đều ăn xin của thiên hạ, ai cho ăn cái gì thì ăn cái nấy.

Đến xứ Bénarès thiên hạ cho ăn cá, người môn đệ Vadatha nói nếu ăn cá thì không phải là Phật, nếu phải dùng theo luật buộc cả thầy đều ăn là được, Đức Phật Thích Ca cho ăn thì người môn đệ Vadatha xúi giục môn đồ của Ngài chia ra dắt đi một mớ, lập phe phân phái làm phản lại với Phật Thích Ca, như nạn Cao Đài đã bị tấn tuồng không có gì hết mà sanh ra phản Đạo, lập ra chi phái giết Đạo.

Một buổi trưa Ngài đang tham thiền nhập định tại chơn núi, chính Vadatha lăn đá xuống để cho Ngài chết, một vị Phật chẳng lẽ chết “bất đắc kỳ tử” như thế được, nên khiến một cây cản lại có miếng văng rớt xuống trúng chơn trái của Ngài đổ máu, Ngài giựt mình ngược mặt lên thấy Vadatha ở trên núi. Đức Phật Thích ca nói: Sao dám làm đổ máu nhà Phật; có lời nói làm cho nhà Phật đổ máu mà Vadatha phải chết, nòi giống của Vadatha phải tiêu tàn, vì Vadatha giết Phật chẳng kể gì sự sống của Phật.

Ngộ nghĩnh thay! Bên xứ Jérusalem là dân bất động “Juif” tức nhiên dân Do Thái giết Đức Chúa Jésus Christ đã phân định tội tình, nước người phải chịu điều

tàn, nòi giống người phải chịu lưu xứ. Quốc Thế các người không còn. Ngày giờ nào các người lập lại Tổ Quốc các người là ngày tận thế. Tiếng tận thế của Thiên Chúa Giáo, ngộ nghĩnh thay sự tình cờ mà chúng ta nên để ý. Ngày nay Đức Chí Tôn mở Đạo Cao Đài thì dân Do Thái phục quốc lại, dân bất động đặng hườn nguyên ấy là ngày ân xá của Đức Chí Tôn cho đám tội nhờn đứng đầu của nhờn loại là dân Do Thái là dân bất động. Chúng ta suy nghĩ bao nhiêu đó, chúng ta thấy Đức Chí Tôn lập nên Tôn Giáo của Ngài đặng độ tận chúng sanh, quả nhiên có hiển hiện trước mắt chúng ta đã thấy đó.

Bản Đạo nói tiên tri rằng: Làm như thế dân Do Thái lập quốc, mình cũng như dân “Intouchable” nó sẽ qui nguyên của nó lại, vì nó đã đặng ân xá của Đức Chí Tôn, cả hình phạt ấy do Đức Phật Thích Ca định nó cũng như dân Do Thái bị Đức Chúa Jésus Christ định án nó mà nó đã được ân xá, coi lời nói của Ngài hứa, đã thi hành đó, nếu ai còn mơ hồ nữa chết không còn hồn vậy.

Vì cơ quan tận độ chúng sanh Đức Chí Tôn đến lập thành quả nhiên cơ quan ấy hiện hữu hiển nhiên, nếu chúng ta không tưởng tới, ngày kia về Bạch Ngọc Kinh không còn hồn, chừng đó người ta vạch ra không thể mình gian lận được.

Hạnh phúc thay cho nhờn loại! Hạnh phúc thay cho các đảng nhờn có duyên phần mộ đạo, gặp buổi Đức Chí Tôn đến ở chung cùng mình, nếu không giải thoát được, Bản Đạo chưa dám chắc trái Địa Cầu này phải chuyển kiếp lần thứ ba nữa cho thoát khỏi nghiệp

chương đặng qui hồi cựu vị.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 01-07-04-Kỷ Sửu nhằm ngày (dl. 04-05-1949)*.

15—Ý NGHĨA SỰ SỐNG CỦA CON NGƯỜI

Tại Đền Thánh đêm 30 tháng 10 năm Kỷ Sửu (1949)

ĐÊM NAY Bản Đạo đình thuyết Bí Pháp, cái nguyên do thế nào Bản Đạo xin minh biện ra. Vả chẳng, chúng ta đương ở trong hoàn cảnh náo nhiệt, vì hai thuyết duy tâm và duy vật đương chiến đấu với nhau, chúng ta dẫu Chúc Sắc Thiên Phong hay là mấy em nam nữ cũng thế, là một phần tử trong Thánh Thể Đức Chí Tôn. Ngài đã tạo tinh thần chúng ta, vì sự thương yêu của Ngài, Ngài lập thiên vị tại thế này cho con cái thương yêu của Ngài, Ngài biểu chúng ta ký hòa ước với Ngài, để thay thế hình ảnh cho Ngài, đem hết tinh thần từ bi công chánh của Ngài, đối với Vạn Linh, tức nhiên chúng ta phải thay thế hình ảnh cho Ngài, dung hòa Vạn Linh hiệp với Chí Linh, tức nhiên Ngài cho ta cái sứ mạng để dung hòa Đời với Đạo.

Cái lý thuyết duy vật, là cái lý thuyết sống của đời, còn cái lý thuyết duy tâm phải chẳng là cái sống của Đạo. Đáng lý ra chúng ta phải tòng bên mặt duy tâm thì mới phải, bởi chính mình chúng ta có sứ mạng thay thế vị chủ của duy tâm tức nhiên chúng ta phải ngã bên mé duy tâm hơn hết, vì đã có ký hòa ước với Đấng Chí Linh kia giữ công chánh đặng dung hòa tinh thần Đời với Đạo, vì mức công chánh ấy chúng ta không nên nghiêng đổ đó vậy.

Chúng ta tìm tòi, chúng ta định lụng lại, là có cái lý do này, Đạo Cao Đài không cần dùng mê tín dị đoan là cho sự tín ngưỡng đặng mạnh mẽ của nó. Chúng ta không cần trái ngược lụng lại, đem hết triết lý chơn thật để lại thế này mà thôi. Bởi vì đối trá dẫu cho Đạo hay Đời, trường đối trá ấy đã làm cho cơ thể Tạo Đoan nghiêng ngữa. Chúng ta không cần xu hướng, theo cái đối trá thường tình nữa, chúng ta phải tiêu diệt cái đối trá ấy. Lại nữa trong hoàn cảnh chúng ta đương làm trung gian giữa Đạo và Đời, chúng ta chẳng nên mượn thể lực mê tín dị đoan để làm khiếp phục đặng quyết thắng tà quyền đương làm tinh thần loài người điên đảo, một trường ngôn luận xù xì đã kiếm thể hèn tiện của thiên hạ đặng tính tạo thành một phản động lực đặng làm mất giá trị của nền chơn giáo Đức Chí Tôn. Bản Đạo nói thật, muốn đánh tiêu cả sự đối trá, gian ngược ấy, chẳng phải dễ, người có thể làm cho thiên hạ mê tín dị đoan được là Bản Đạo, mà Bản Đạo không làm. Bởi vì Bản Đạo coi sự làm ấy hèn tiện và vô đạo đức, Bản Đạo chỉ lấy một triết lý chơn thật của Đức Chí Tôn để giáo đạo cho con cái của Ngài mà thôi.

Bản Đạo duy muốn làm bạn với con cái Ngài, nên phẩm vị Phật sống của Đức Chí Tôn để cho Bản Đạo, mà Bản Đạo chưa có ngôi. Ấy vậy mê tín dị đoan trong cửa Đạo Cao Đài không có và không cần có, quả quyết hẳn vậy, nên đình lại bí pháp chơn truyền, nếu thuyết ra là lấy cái quyền năng mê tín dị đoan mà thắng thiên hạ là một điều hèn nhất nên Bản Đạo không dùng, để khi nào dùng được Bản Đạo sẽ dùng. Bản Đạo hứa chắc sẽ giáo hóa cho

con cái Đức Chí Tôn mà thôi.

Bây giờ Bản Đạo xin thuyết “*Ý vị và ý nghĩa lý sống của con người*”. Vả chẳng, chúng ta đến với một phần xác ở tại thế này, chúng ta phải biết cái sống của nó có ý vị gì? Đã sanh đứng làm người sống tại mặt thế gian này, chúng ta nên tìm hiểu cho thấu đáo cái ý vị của cái sống ấy và cái ý nghĩa của nó thế nào trước cái đã. Vì thế mà từ Thượng Cổ đến giờ tinh thần loài người vẫn đeo đuổi mãi mà thôi, vì cơ cho nên tượng trưng các hình tượng, các nền Đạo, các Tôn giáo.

Chúng ta quan sát cả triết lý của cái sống phải có lý do nào? Sống đương nhiên của chúng ta có hai cái sống.

1.- Sống về vật chất, mà nói rõ ra sống về phương pháp thú chất.

2.- Sống về tinh thần, tức nhiên sống về phương pháp hiển hách, anh linh của nó, chúng ta thấy có hai cái quyền năng ấy, nó tương tranh với nhau mãi mà thôi. Vì cơ cho nên mới nảy sanh ra thuyết duy tâm và duy vật. Chúng ta thử nghĩ do lịch sử của loài người, thì chúng ta biết loài người như đã nói cái thuyết kia là phải “Connais-toi, toi-même” Nghĩa là: “Người biết người hơn hết”. Mình muốn biết mình đặng chi? Đặng tìm hiểu cho thấu đáo cái nghĩa lý sống của mình.

Chúng ta ngó thấy Thượng Cổ, bực cổ nhân, nhưt là hạng vĩ nhân. Dân Âu Châu thì có Socrate cũng trong thời đại nhơn sanh đó, chính Ngài lấy thuyết Đấng Chí Linh trong Càn Khôn Vũ Trụ, cái thuyết làm cho phản động lực coi Ngài như kẻ thù nghịch đến nước, cái quyền

năng buổi nọ coi mạnh mẽ thế nào? định tử hình Ngài, cho Ngài lấy chén thuốc độc mà tự tử. Khi giam Ngài trong ngục, Ngài có phương thế hội đàm với các nhà triết học. Tới giờ chúng đem chén thuốc độc đưa trong tay của Ngài biểu Ngài uống. Ngài bưng chén thuốc độc ấy để từ giả các bạn của Ngài mà Ngài nói như chơi vậy.

Ngài nói: “Tôi biết rằng: Ngoài cơ thể Tạo Đoan của đời này nó còn có cơ quan vô hình tối trọng kia, tôi đã quả quyết rằng có, thì cái chết này ta mong lắm chớ, giờ phút ta cầm chén thuốc độc này ta uống thì ta sẽ được hội hiệp với các vị hiền triết được làm bạn với họ thì có gì hơn” Nói rồi: Ngài bưng chén thuốc độc Ngài uống.

Giờ chết của Ngài, giờ ngật mình của Ngài thì môn đệ của Ngài hỏi: “Ngài chết đây rồi Ngài sẽ đi đâu? hay sẽ làm gì?”. Ngài cười nói: “Ta chưa biết, ta sẽ làm chúa cả cơ thể Tạo Đoan này, để điều đình cả cơ quan vĩ đại của Càn Khôn Vũ Trụ hay ta sẽ làm chơn của con châu chấu, dẫu thế nào cũng có Đấng cầm mực thước định cho ta làm cái gì, thì ta làm cái ấy”. Cái chết đối với Ngài không có nghĩa lý gì hết.

Đức Lão Tử khi đạt được bí mật của Bát Quái Đồ rồi, Ngài từ giả nhà Châu, Ngài về Côn Lôn Sơn mà an nghỉ, môn đệ của Ngài hỏi: Ngài về Côn Lôn Sơn để làm gì? Có hạnh phúc hay không? Ngài trả lời: “Duy có cái biết của ta mà nó làm cho ta có cái thú vị sống đặc biệt riêng, không cần nói rõ hạnh phúc ấy ra thế nào? Nhưng ta chỉ nói rằng: cái biết của ta nó làm cho ta hưởng được thú vị an ủi của cái sống ấy”.

Đức Khổng Phu Tử từ giả quan trường về giáo Đạo cho các môn đệ của Ngài, thiên hạ gọi là vô phước, mà cảnh thiệt vô phước của Ngài là lúc làm quan cho nhà Châu, làm quan cho nước Tề, nước Yên, và lúc châu lưu trong lục quốc.

Bây giờ Ngài về sống với thất thập nhị hiền, tam thiên đồ đệ của Ngài, là Ngài hạnh phúc hơn hết, vì Ngài biết thú vị cái sống của Ngài thế nào, cái sống của Ngài vui về Đạo mà thôi.

Giờ trái ngược lại, sống chúng ta ngó thấy trước kia sống của Tần Thủy Hoàng, sống như Sở Bá Vương, hai tay trắng lập nên nghiệp đế, đè ép cả tinh thần dân chúng buổi nọ, vị Chúa của họ sanh sát tàn ác không có điều chi mà họ không làm, quyền hành của họ tàn sát lắm.

Cái sống của Tần Thủy Hoàng thế nào? Dòm lụng lại, thấy cái chết của Ngài, Ngài than: Cái tài tinh thần cả nghiệp Đế ta thắng được, duy có cái chết ta thắng không được, vì thế mới cho người đi kiếm thuốc trường sinh bất tử, mê tín đến nước người ta cho ăn dái ngựa mà cũng ăn nữa, ăn đặng sống mà anh ta cũng chết.

Nã Phá Luân đã được cơ hội làm nên nghiệp đế, hồi buổi đó làm cho cả toàn dân Âu Châu, các nước chư hầu đều cúi đầu hết thấy, đến chừng chết, chết trong ngục Le Saint Hélène.

Ông vua giàu có sang trọng hơn hết là Louis (XIV) thiên hạ hồi thế kỷ đó cho Ông là vua Trời “Le Roi Soleil” cả thiên hạ đều tùng phục, kính trọng, kiêng nể, Âu Châu buổi nọ, có thể nói Ngài là một Vị Bá Chủ của thiên hạ,

không có cái gì mà anh ta không có, “Phú Hữu Tứ Hải” sang trọng vô biên có một điều là đền Vua của Ngài “Palais Louis XIV quân lính canh từng bảy vòng, cấm cái chết vô trong Hoàng Gia của Ngài mà không đặng, chết cả con cháu của Ngài cho đến nỗi gần hết trong Hoàng Gia. Rốt chuyện Ngài truyền ngôi báu lại cho đứa cháu nội mà thôi. Ngài than rằng: Hại thay! Hoàng Thành của ta mấy vòng canh nghiêm nhặt mà không cản được cái chết đến nhà ta.

Chức vị sang trọng của mình sống như cọp vậy, bắt được thịt ăn cho đã rồi nằm ỳ ra đó ngủ mà chúng cũng kiêng cũng sợ, nhưng chúng chưa biết thương, sống như cá Ông không ai thấy, mà chiếc ghe nào chìm thì cá Ông cũng đỡ. Cái sống con cọp không có ai thờ, còn cái sống của cá Ông có người ta thờ.

Hai cái sống đặc biệt ấy là cái sống duy vật và duy tâm. Bản Đạo tả ra cho con cái Đức Chí Tôn mỗi người lấy đó mà suy gẫm.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyền Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 30-10-Kỷ Sửu nhằm ngày (dl. 19-12-1949)*.

16—CÁI HIỂU CỦA ĐỨC JÉSUS ĐỐI VỚI ĐỨC CHÍ TÔN VÀ CÁI NGHĨA CỦA ĐỨC CHÍ TÔN ĐỐI LẠI VỚI NGÀI

Tại Đền Thánh đêm 24 tháng 12 năm 1949 (âl. Kỷ Sửu)

ĐÊM NAY một đêm kỷ niệm Jésus Christ tức nhiên là Phật Christna giáng sanh bên Âu Châu mở Đạo. Thường năm hễ đến lễ Giáng Sinh này thì Đạo Cao Đài chúng ta vẫn tôn sùng Giáo Chủ Gia Tô cũng như Vị Phật của chúng ta vậy, chúng ta coi Ngài cũng như một Vị Giáo Chủ của một nền Tôn Giáo đương nhiên đã để tại mặt thế này. Âu Châu văn minh cầm quyền thiên hạ gần có ba trăm triệu năm (300.000.000).

Thường năm Bản Đạo thuyết minh cái lịch sử của Ngài lập đi lập lại cũng thừa. Vậy hôm nay Bản Đạo chỉ thuyết cái hiểu của Ngài đối với Đức Chí Tôn và cái nghĩa của Đức Chí Tôn đối lại với Ngài. Chúng ta sẽ ngó thấy và đã ngó thấy một cái gương “Phụ tử tử hiếu” nơi mặt thế này chưa hề có.

Khi Đức Chúa Jésus Christ, tức nhiên Chúa Jésus đến thọ pháp giải oan nơi tay Ông Saint Jean Baptist, giải oan cho Ngài tại bờ sông Jourdaïs. Khi Ngài thọ pháp vừa rồi thì liền có đạo hào quang hiện giữa không trung chiếu diệu ngay đầu của Ngài, tượng hình ba con bồ câu trắng và giữa không trung nghe lời nói rằng: Nay đứa con yêu

dấu của ta, ta đã tín nhiệm nơi con đó. Đức Chúa Jésus Christ trong buổi ấy đã được Đại Từ Phụ nhìn nhận là con yêu dấu của Ngài, vì có cho nên Ngài có quyền xưng là con của Đức Chí Tôn, Ngài có quyền kêu Đức Chí Tôn bằng cha, đã chẳng phải Ngài dụng quyền ấy mà thôi, Ngài lại còn muốn toàn thể nhơn loại hưởng đặc ân được làm con của Đức Chí Tôn như Ngài, vì có cho nên Đạo Thiên Chúa đã truyền bá toàn mặt địa cầu này.

Chúng ta đã ngó thấy 3 năm Ngài hành Đạo, Ngài đã bị cái quyền Đạo Giáo, tức nhiên với cái quyền lực của Moise khủng bố bắt buộc chẳng khác nào như chúng ta đã bị, mà Thiên Chúa Giáo cũng vẫn bị khảo dượt mãi thôi, giờ phút này cũng chưa dứt khủng bố bắt Đạo và bắt Ngài do toàn quyền Hérode Antipas của Nước Palestine xử tử Ngài.

Chúng ta ngó thấy thời buổi ấy gần ngày lễ trọng hệ của đạo Polse, ngay lễ ấy người tù nhân được tha án tử hình, trong hai người: Tướng cướp giết người cướp của tàn hại nhơn sanh không biết là bao nhiêu, bị án tử hình đem ra giữa quốc dân Juifs, tức nhiên dân Do Thái, trong hai người này, cướp của sát nhân là Baraba, còn Jésus Christ chúng lên án “mê hoặc quốc dân phiến loạn”. Hỏi vậy quốc dân muốn tha ai, dân Do Thái nói tha Baraba, giết Jésus Christ.

Ba năm truyền bá có lẽ chúng ta ngó thấy thế nào. Trong ba năm truyền giáo không lâu, giữa nước Israel buổi nọ bị thù chiếm thuộc địa do dân Romain tức nhiên dân La Mã. Sự truyền giáo của Ngài không có

đắc lực mảy may nào cả, nên buổi ấy đã lên án Ngài là kẻ trộm, kẻ cướp đồng án với kẻ sát nhơn, nên đóng đinh Ngài lên cây Thánh Giá như kẻ tội nhơn tử hình kia vậy.

Trong Đạo Sử buổi nọ có tên Christ can về tội cướp bị tử hình, vì lẽ chúng tôi gian dối, nói rằng: Ngài mê hoặc con cái Juifs nên bị án tử hình đóng đinh trên cây thập tự giá, Ngài chết như thế ấy, nếu không phải con mắt Thiêng Liêng oai quyền của Đức Chí Tôn thì cái chết của Jésus Christ mai một mờ ám mà thôi, không có cái gì gọi là chí Thánh cả, không phải vậy Đức Chí Tôn đã hứa, đã nhìn nhận là con và chính mình Ngài đã ở trọn hiếu cùng hy sinh tánh mạng của mình làm cho danh của Đức Chí Tôn cao trọng, và làm cho nhơn loại đặng hưởng đặc ân của Đức Chí Tôn chan rưới, làm con cái của Ngài biết cái hiểu của Jésus Christ đối với Đức Chí Tôn từ thử đến giờ chưa có một vị Giáo Chủ nào đã làm. (*†)

Giờ chót, chúng đem lên đóng đinh trên cây thập tự giá gần trút linh hồn mà khát nước làm sao, vì bị chúng bỏ đói bỏ khát. Ngài biết bây giờ xin nước uống, chúng nó sẽ cho uống mật đắng, mà bây giờ khát nước quá không thể nhịn được nữa mới xin nước uống, nó liền lấy bông đá nhúng trong chén mật đắng đưa cho Ngài uống, Ngài uống mật đắng, ấy đặng lãnh phần khổ não của nhơn loại. Khi uống rồi ngược mặt lên không trung Ngài kêu Cha nói: Con đã làm xong phận sự của Cha phú thác, vậy xin dâng linh hồn của con trong tay Cha, vừa nói đến đó thì vừa tắt hơi.

Cái hiểu của Ngài đến giờ chót đối với Đức Chí

Tôn đã trọn, còn Đức Chí Tôn, nếu không phải giữ “Nghĩa” với đứa con yêu dấu con hiếu hạnh của Ngài, thì cái chết của Jésus Christ bất quá như kẻ tù nơn chết mà thôi, có đâu lên phẩm vị Giáo Chủ ngôi trên ngai Thiêng Liêng vô cùng quý báu trên mặt địa cầu nầy gần hai ngàn năm (2.000) tức nhiên (1949) một ngàn chín trăm bốn mươi chín. Trong lúc Đức Chúa Jésus Christ làm con hiếu hạnh có ba năm mà thôi, mà Đức Chí Tôn trả lại cái danh dự sang trọng cho Ngài đến một ngàn chín trăm bốn mươi chín năm là năm nay. Bài học ấy nó sẽ quý báu cho toàn thể con cái Đức Chí Tôn đương nhiên ngồi trong lòng Ngài, bây giờ nói toàn thể chúng ta đây không lẽ không có một người hiếu hạnh như Đức Chúa Jésus Christ đối với Đức Chí Tôn.

Bản Đạo để dấu hỏi? Nếu có một người hiếu hạnh với Đức Chí Tôn như Jésus Christ thì toàn thể con cái của Ngài có hạnh phúc lắm, có người như vậy thì nơn loại sẽ thế nào?

Bản Đạo để cho toàn thể con cái Ngài tìm hiểu, kiểm hiểu, và làm cho đặng như vậy thì hạnh phúc cho nơn loại không thể gì tả đặng.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày dl. 24-12-1949 nhằm ngày (ál. 05-11-Kỷ Sửu).*

(*1) Nơi đoạn thứ 7: Trong Đạo Sử buổi nọ có tên Christ can về tội cướp bị tử hình, vì lẽ chúng tôi gian dối, nói rằng: Ngài mê hoặc con cái Juifs nên bị án tử hình đóng đinh trên cây thập tự giá,....

Chúng tôi xin đề nghị cho rõ nghĩa hơn: Trong Đạo Sử buổi nọ có tên Christ can về tội cướp bị tử hình, vì lẽ chúng tôi gian dối, nói rằng: Ngài mê hoặc con cái Juifs nên bị án tử hình đóng đinh trên cây thập tự giá,....

17—TINH THẦN THƯỢNG VÔ
CỦA CHƯ LIỆT THÁNH

Tại Đại Đồng Xã ngày 25 tháng chạp năm Kỷ Sửu (1949)

TRƯỚC BẢN Đạo để lời cảm ơn Chư Chức Sắc Thiên Phong Hội Thánh Cửu Trùng Đài, Hội Thánh Phước Thiện, Quân Đội và toàn thể con cái của Đức Chí Tôn, nam nữ có mặt tại đây để làm lễ truy điệu các vong linh của chiến sĩ anh dũng ngày hôm nay.

Bản Đạo là một vị Giáo Chủ tưởng chẳng cần minh bạch nói thẳng thẳng ra cho toàn thể điều biết cái khối thương tâm của Bản Đạo thế nào, mỗi người đã cân lường nó.

Trót hai mươi bảy năm trường, nói rõ ra là từ khi mới mở Đạo, đi theo cái bóng vô hình của Đức Chí Tôn, lãnh một sứ mạng thiêng liêng đem nền chơn giáo của Ngài đến nơi mặt thế này, đặng cứu độ chúng sanh. Ngài đã giao cho một đặc điểm khó khăn hơn hết là tìm thể giải ách nô lệ cho nước Việt Nam hầu đem lại hai mối cảm tình của hai nước Pháp Việt làm khuôn khổ đặng để nơi mặt thế này một kiểu vở hòa bình tâm lý. Muốn cho đời đàng hòa, hòa với nhau một cách hợp pháp, hòa với nhau một cách xứng đáng thì ít nữa phương diện danh giá đời đàng phải ngang nhau, đồng thể với nhau mới đặng. Vì có cho nên Bản Đạo lập giá trị nước Việt Nam này làm thế

nào cho ngang hàng phẩm giá trị của Vạn Quốc, nên dùng nòi giống Việt Nam làm Thánh Thể Đức Chí Tôn, hầu gieo truyền nên Chơn Giáo của Ngài toàn trong thiên hạ.

Ôi! Biết bao nhiêu hy sinh, nhứt là buổi sau này, khi đã bị đồ lưu hải ngoại qui hồi cố quốc thì một trường chiến tranh đã nổi dậy, con cái yêu dấu của Đức Chí Tôn đã hy sinh biết bao xương máu để làm cho xong cái sứ mạng thiêng liêng của mình.

Thật Bản Đạo ngày nay đứng nói đây, Bản Đạo thú thật rằng: trường hợp như thế Bản Đạo chưa hề tưởng tượng đặng, càng nghĩ càng nhớ cái bí mật vô biên của Đức Chí Tôn đã tiên định trong bài thi của Ngài, năm Bình Dân là năm mới khai Đạo Ngài để bài thi này.

*“Phong Thần đừng tưởng việc mơ hồ,
Giữa biển ai từng gặp Lão Tô,
Mượn thể đặng toan phương giác thế,
Cũng như nương viết của chàng Hồ”.*

Thật ra Bản Đạo không ngờ mà Ngài đã tiên định rằng: Cái thời cuộc đương nhiên hôm nay là tấn tuồng của Phong Thần diễn lại đó vậy.

Trước Linh Vị của các Anh Linh Chiến Sĩ Bản Đạo tưởng tượng chẳng khác nào Côn Lôn Sơn của Đức Lão Tử chịu tâm khổ lập bản Phong Thần, Ngài đã chịu đau thảm về tinh thần thế nào, thì ngày nay Bản Đạo cũng chịu y như thế ấy.

Bao nhiêu xương máu con cái yêu dấu của Đức Chí Tôn tức nhiên bao nhiêu sanh mạng anh hùng Liệt Sĩ Cao Đài. Mỗi một giọt máu là một giọt huyết lệ chan

hòa trong ấy.

Muốn tương lai nước Việt Nam sau có ngược mắt dòm cả toàn thiên hạ không thẹn thì ít nữa trong Quốc Dân, trong con cái của nước Việt Nam phải đủ can đảm, đủ tinh thần, đủ tâm đức trung liệt ái quốc nồng nàn mới đem lại cái hạnh phúc chơn thật cho nòi giống nước nhà được. Những kẻ ấy chúng ta muốn tìm đặng duy có.... Bản Đạo xin lỗi duy cửa Đạo Cao Đài này mới có mà thôi.

Mỗi sanh mạng ấy chúng ta đã thấy hiển nhiên trước mắt, ngày nay người dám hy sinh là người đã tỏ rằng mình là con cái xứng đáng của nước nhà chủng tộc đó vậy. Các vị anh hùng đó là con cái xứng đáng của nước Việt Nam, là nòi giống trung thành của nước Việt Nam, các Đấng ấy đã dám hy sinh cho Tổ Quốc họ. Hỏi chúng ta mất kẻ ấy chúng ta có tìm lại đặng hay chẳng? Câu hỏi ấy Bản Đạo để dấu hỏi mơ hồ.... Nếu có hay chẳng tương lai sẽ chỉ rõ, Bản Đạo mơ ước một điều là những gương hy sinh đó được để trong tâm não các chiến sĩ Cao Đài và Bản Đạo mơ ước phải nhớ mãi ấy là danh giá cao thượng của Đạo đó vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 11-02-1950*. (dl. 11-02-1950).

18—LỄ ĐẦU XUÂN

*Thời Tý tại Đền Thánh**Đêm mừng 1 tháng giêng năm Canh Dần (dl. 16-02-1950)*

ĐÊM NAY đã mãn một năm, khởi đầu qua năm mới, là năm Canh Dần, tưởng chúng ta có thể đoán trước rằng: Đức Chí Tôn đã dành để cho nước Việt Nam, một sắc dân của Ngài đã lựa chọn, để gởi cái Chơn Giáo của Ngài, tạo một cơ quan cứu khổ toàn thiên hạ.

Bản Đạo nhớ lại năm Bính Dần, cũng đêm nay, cũng giờ này Đức Chí Tôn giáng cơ; buổi ấy có Đức Cao Thượng Phẩm và Bản Đạo phò loan, Ngài kêu cả hai người đứng dậy, Ngài viết nói: Biểu toàn thể con cái nam, nữ của Ngài chun ngang qua cây cơ đặng Ngài ban ơn cho mỗi đứa, cây cơ chống lên cả thầy đều chun qua. Sự làm của Ngài hồi năm Bính Dần thế nào, đêm nay cũng vậy. Hiện giờ trong óc não Bản Đạo quả quyết rằng: Mỗi năm giờ này đêm này Ngài hằng ở gần con cái của Ngài, và cũng đêm nay Ngài ban ơn riêng cho toàn thể con cái của Ngài, chúng ta nên tin đi, nên quả quyết đi.

Chúng ta có thể quả quyết rằng: Ngài đã nói với chúng ta 24 năm trước, Ngài phải làm thế nào cho Quốc Dân Việt Nam này được giải ách nô lệ mới xứng đáng làm thánh thể của Ngài. Chính sứ mạng thiêng liêng khó

khăn ấy Ngài đã giao trọn trong tay của Bản Đạo thiết hiện đặng điều ấy.

Ôi! Nếu hồi tưởng lại hai mươi mấy năm trước giờ phút này Bản Đạo tưởng tượng lại; tưởng Ngài biểu lên Thượng Thiên gỡ mặt nhật, mặt nguyệt đem xuống để nơi thế gian này cho thiên hạ thấy thì tưởng có thể đặng, còn giải ách nô lệ cho nước Việt Nam Bản Đạo chưa chắc đã làm đặng hay chăng?

Giờ phút này Bản Đạo ngó thấy Ngài giữ lời hứa và đã thực hiện đặng cho toàn cả con cái của Đức Chí Tôn, tưởng lại coi không có năm nào được vui như năm nay.

Bản Đạo thú thật từ khi mới lọt lòng mẹ tới giờ và đã biết sống với đời cho tới ngày nay không có năm nào Bản Đạo hưởng cái hạnh phúc vui sướng cho bằng năm nay, nó vui sướng làm sao đâu. Bản Đạo rất thỏa dạ thi hành sứ mạng thiêng liêng của Đức Chí Tôn; ngọn cờ cứu thế do nơi cửa Đạo Cao Đài này, do tay của Đức Chí Tôn đến ban tinh thần để giải ách nô lệ cho nước Việt Nam và đòi cả sự độc lập thống nhất Hoàng Đế lại cho họ. Mỗi phen Bản Đạo đứng nơi Giảng Đài này nói điều ấy thì trước kia chưa có chi hết; ngày nay Bản Đạo dám đảm đương bảo kê rằng sự độc lập và thống nhất của nước Việt Nam phải có, phải đặng và đến nay đã đặng.

Năm Canh Dần là năm Bản Đạo 61 tuổi, đã chung sống nơi cõi tạm này, mới một lần đầu tiên Bản Đạo hưởng được hạnh phúc vô đối của Đức Chí Tôn đã ban cho đó vậy.

Bản Đạo xin nhắc lại, xin làm chứng cho cả thầy

con cái của Đức Chí Tôn; nam cũng vậy, nữ cũng vậy, nếu toàn thể con cái của Ngài, một đôi triệu chơn linh mà có đức tin vững chắc như đức tin của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt, Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư và Hộ Pháp Phạm Công Tắc, nếu cả thầy đều có đức tin vững vàng dường ấy, Bản Đạo dám nói chắc rằng: Các người dời núi Bà xuống Châu Thành Saigon cũng được, có thể nói, nền Đạo Cao Đài này thiết hiện được như ngày nay là nhờ đức tin của Thượng Trung Nhựt.

Bản Đạo nói, ngày nay sự độc lập và thống nhất nước Việt Nam đã thiết hiện, quả sự thật vậy, Bản Đạo đứng giữa đây không thêm không bớt, sửa soạn đi đặng hưởng hạnh phúc vô đối của Đức Chí Tôn ban cho.

Ngày mừng năm tháng giêng năm Canh Dần đến đây toàn thể Quốc Dân Việt Nam sẽ hân hoan thế nào, nếu ai có biết vui sướng hân hạnh. Ấy là ngày giờ đơm trái trước mặt cho họ ngó thấy.

Bản Đạo sẽ sắp đặt thế nào cho cuộc lễ biểu tình được long trọng để thúc tinh thần con cái của Đức Chí Tôn và toàn thể Quốc Dân được hưởng hạnh phúc mà họ đã chờ đợi trên 80 năm nay.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Đêm 30 tháng chạp năm Kỷ Sửu rạng 1 tháng giêng Canh Dần nhằm ngày (dl. 16-02-1950).*

19—MỤC ĐÍCH NÊN CHƠN GIÁO LÀ AN ỦI CHIA SỐNG LẦN NHAU

Tại Đền Thánh thời Tý

đêm mừng 8 tháng giêng năm Canh Dần (1950)

ĐÊM NAY nếu chúng ta co tay đếm lại Đức Đại Từ Phụ đã đến chung hiệp cùng chúng ta, đem Chơn Giáo Ngài làm phương cứu thế đã 25 năm rồi. Bản Đạo nhớ lại khi Đại Từ Phụ mới đến, Ngài gọi con cái của Ngài với sứ mạng thiêng liêng đến thế gian này cùng Ngài, đến chung hiệp làm một cùng nhau đặng lập thành thánh thể của Ngài. Hai mươi mấy năm, chúng ta tưởng lại sự khổ tâm nhọc trí của Ngài, chúng ta phải bùi ngùi cảm động. Đức Đại Từ Phụ với lòng đại từ đại bi của Ngài không thể gì nói đặng, hai mươi mấy năm trường Ngài đến Ngài độ từ đũa, Ngài dụ từ người, đem cả một thể thống thiêng liêng vô cùng vô tận, quý hóa kia đổi lại một tấm yêu ái của chúng ta đặng làm cơ quan cứu thế, buổi Ngài mới đến, Bản Đạo thú thật phần nhiều anh em chúng ta buổi nọ không hiểu Đạo là gì, dầu đàn anh chúng ta đã có sứ mạng nơi mình lãnh trách nhiệm làm thánh thể cho Ngài khi ấy cũng không biết Đạo là gì cả, chỉ nhắm mắt theo Ngài mà thôi; chính Bản Đạo buổi nọ, Đại Từ Phụ nói với Bản Đạo một lời thiết yếu: “Tắc, dâng cả mảnh thân con đặng Thầy tạo Đạo cứu Đời

con có chịu chăng?”

Bần Đạo trả lời với Ngài một cách quả quyết rằng: Nòi giống con còn nô lệ, nước nhà còn lệ thuộc thì làm thế nào con tu cho đặng. Ngài cười nói: Nhưng điều ấy các con làm không đặng đâu, để cho Thầy, tiếng để đó cho Thầy, Bần Đạo nhớ lại dễ như không, mà đã hai mươi mấy năm trường rồi đó, Ngài hứa khi Ngài mới đến cùng Cao Thượng Phẩm và Bần Đạo cuối năm Tý đó vậy, theo phàm tánh của chúng ta có lẽ buồn, nhưng vì chúng ta sống trong thời gian, còn Đức Chí Tôn sống trong không gian, chúng ta tính từ ngày, tháng, năm, còn Ngài chỉ lấy quyết định của Ngài làm căn bản mà thôi. Lời hứa đơn sơ ấy ngày nay chúng ta đã thấy rằng Ngài không bao giờ thất hứa với chúng ta đó vậy, nếu chúng ta đoán xét kỹ cơ quan của Ngài đã thi thố giải ách nô lệ cho nòi giống Việt Nam, chúng ta ngó thấy một hành tàng khắc khe khó nói, thi thố với một cách mà trí óc phàm chúng ta không thể đoán đặng và Bần Đạo nói rằng: Không có một tay phàm thi thố đặng; muốn giải ách nô lệ cho nước Việt Nam mà dùng quyền phép vô biên của Ngài đào độn cả Vạn Quốc hoàn cầu đặng làm cho sôi nổi một trường chiến tranh của toàn thế giới, giục thúc các nước còn lạc hậu chiến đấu lấy cho đặng quyền sở hữu của họ, giành cho được độc lập cho nòi giống và Quốc Gia của họ, quyền sở hữu ấy là quyền định sống của họ đó vậy. Nơi cõi Á Đông nước nào còn lạc hậu đều đặng giải thoát, đều chiến đấu đặng tranh độc lập và thống nhất. Nước nhà nòi giống Việt Nam cũng tấn triển theo khuôn luật ấy mà định vận mạng lấy mình, không coi lại

sự độc lập và thống nhất nước Việt Nam, có nhiều điều khắc khe, mà trí óc phàm này không thể làm đặng nên phải dùng tay của Đức Chí Tôn, và cả con cái của Ngài. Bần Đạo đứng nơi Tòa Giảng này không nói thêm không nói bớt; khó nhứt là nước Việt Nam, nòi giống Việt Nam, quốc gia Việt Nam đã thiếu Ngài một nợ tình không biết giá trị nào nói cho đặng, thâm tâm của Ngài muốn gieo món nợ tình với Quốc Dân Việt Nam đặng chi, ta nêu một dấu hỏi? Thêm cho đủ yếu lý ấy, Bần Đạo nói sự mơ ước của Ngài rất đơn giản rất nhẹ giá trị không cùng, chỉ muốn Quốc Dân Việt Nam là thánh thể của Ngài, thay thế hình ảnh của Ngài đặng chia khổ cho Ngài, chung hiệp cùng Ngài hầu nâng đỡ kẻ khổ, an ủi tâm hồn nhơn loại đang đau đớn trong buổi cạnh tranh giành sống của họ, của cơ quan tranh đấu cho kỳ đặng độc lập đặng bảo vệ sanh mạng của họ, nếu không mực thước chuẩn thẳng định tâm lý của họ, dấu cho đấu tranh để lập quyền sống của mình, ít nữa phải có Nhơn Đạo đặng giúp mạng sống của người, chớ đừng bảo vệ mạng sống của mình để chiếm đoạt mạng sống của kẻ khác, tấn tuồng ấy Bần Đạo chỉ nói là quả kiếp mà thôi. Đức Chí Tôn Ngài đến lập nền Chánh Giáo của Ngài cốt yếu làm thế nào cho họ đừng cướp sống lẫn nhau mà an ủi với nhau ấy là chí hướng của Ngài đó vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 01-08-Canh Dân nhằm ngày (dl. 24-02-1950)*.

20—LỄ KỶ NIỆM ĐỆ TAM CHU NIÊN QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI

Ngày mừng 8 tháng giêng năm Canh Dần (1950)

THƯA CHƯ Chức Sắc Thiên Phong nam, nữ,
Hội Thánh.

Thưa các Quan Viên, Chức Sắc.

Thưa các bạn đồng chí và chiến binh Cao Đài.

Bản Đạo hôm nay đến đứng trên Giảng Đài này có tình cảm khác hơn hai kỳ trước.

Bản Đạo thú thật đã trót hai mươi mấy năm lãnh sứ mạng thiêng liêng hòa tâm cho toàn thiên hạ nắm cơ thiêng liêng của Đức Chí Tôn phú thác, đem cái thuyết Bác ái từ bi ra cứu vãn tình thế cho nhơn loại đương cực kỳ đảo lộn, sợ e cho sự nhiệt huyết tranh đấu của họ, đặt định phương sống tự do của họ, dìu dẫn xô đẩy họ đến con đường diệt vong mà chớ. Nếu không có năng lực đạo đức bảo thủ Nhơn đạo họ cho chắc chắn vững vàng thì họ sẽ đi đến con đường diệt vong.

Thưa các Ngài, từ bao giờ ai đã đi trên con đường chiến đấu thì chỉ ngó con đường quyết thắng mà thôi, còn cái khuôn khổ ái tuất thương sanh, họ đã liệng ra ngoài hành tàng của họ.

Bản Đạo hồi tưởng lại, khi trở về bản xứ sau 5

năm bị đồ lưu nơi hải ngoại, thì thấy một trường náo nhiệt chiến tranh đã biến sanh trong nước. Cái lễ mất còn của chủng tộc, có lẽ từng theo cái khuôn luật tấn triển trên thế giới.

Hôm nay cái quyền năng tranh đấu của họ, đã chán hiểu không có một năng lực nào kềm thúc cái chí hướng của nhơn loại định vận mạng lấy mình, tranh thủ cho tồn tại và độc lập nơi mặt địa cầu này.

Tuy đã biết bốn phận như thế, nhưng có một điều ân hận hơn hết là chính giữa nước Việt Nam thân ái của đồng đạo đầu cho Bản Đạo là tượng trưng tinh thần Quốc Tế, nhưng xin thú thiệt nòi giống của Bản Đạo vẫn là Việt Nam, Bản Đạo còn thiếu nợ tình của Việt Nam, Bản Đạo buộc phải trả.

Trót một đời tranh đấu cốt yếu để giải ách nô lệ cho người Việt Nam không phải vì chủ hướng chủng tộc, mà vì công lý.

Bản Đạo hôm nay vẫn tiếp tục cho đến cùng tới giờ chót; nhưng cái lý do giải ách nô lệ cho các sắc dân lệ thuộc là đầu tiên hơn hết.

Bản Đạo chán hiểu trường tranh đấu phải hủy bỏ nhơn tình, nhưng Bản Đạo thú thật có một điều làm cho náo nhiệt là cảnh tượng của những tay dẫn đạo tương lai cho nước nhà chủng tộc, lại vô tình tiêu diệt các phần tử ái quốc chơn chánh nông nản, vì lý tưởng và vì cạnh tranh của đảng phái.

Một điều mà Bản Đạo lấy làm lạ hơn hết là: những công nghiệp vĩ đại của Cao Đài khi tự cường ngày mừng

9 tháng 3 năm 1945. Đáng lẽ các quân công ấy, cả Quốc Dân Việt Nam đều thiếu mỗi nợ tình của họ mới phải. Trái lại khi Bản Đạo trở về thấy con chiên vô tội của Đức Chí Tôn và Quốc Dân vô có, Việt Nam bị đứng giữa hai đường tên đạn, một bên là Pháp, một bên là Việt Minh Cộng Sản.

Ôi! Biết bao nhiêu sanh mạng đã hy sinh một cách vô lối và vô nhơn đạo, ấy là một điều làm cho Bản Đạo ra khỏi lập trường tranh đấu đứng giữa để bảo vệ sự tàn sát cho đám Quốc Dân vô tội ấy.

Vì cơ cho nên xuất hiện ra đạo binh Cao Đài đứng giữa hai vòng tên đạn, để đỡ một là đường tên mũi đạn của Pháp, một là đường tên mũi đạn của Việt Minh, đặng bảo vệ sanh mạng cho nòi giống Việt Nam.

Vì lòng từ bi bác ái và vì chí hướng cao cả thiêng liêng của Quốc Dân mà thôi. Nhứt định hy sinh mình đặng tượng trưng cây cờ: “Bảo Sanh Nhơn Nghĩa Đại Đồng” và từ bi bác ái! Chủ hướng của Quân đội Cao Đài để trên cây cờ. Họ mong cứu vãn tình thế phục hồi Quốc Thể.

Bản Đạo hôm nay đứng giữa đây, Bản Đạo không có thẹn thuồng với tuổi già của Bản Đạo, hôm nay đã 61 tuổi hưởng một hạnh phúc cuối cùng do công lý thiêng liêng của Chí Tôn đã để nơi mặt thể này, hiển hiện là nước Việt Nam được độc lập thống nhứt và nòi giống Việt Nam được giải ách nô lệ.

Bản Đạo để lời cảm ơn toàn thể chiến sĩ hy sinh vì nghĩa vụ ấy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 01-08-01-Canh Dân nhằm ngày (dl. 24-02-1950)*.

21—LÀM NGƯỜI ĐỨNG GIỮA XÃ HỘI PHẢI TÌM PHƯƠNG LẬP VỊ MÌNH

*Tại Đền Thánh thời Tỳ,
rằm tháng giêng năm Canh Dần (1950)*

ĐÊM NAY là đêm rằm Thượng Nguyên tức nhiên là cái lễ tối yếu tối trọng của Đạo buổi khai niên đó vậy, bình thường ngoài đời dầu cho quan dân, tứ dân, tứ thú: Sĩ, Nông, Công, Thương, Ngự, Tiều, Canh, Mục, họ thường đi lễ đầu năm kiếm hiểu coi giá trị của mình trong một năm qua thế nào. Ngày nay Bản Đạo bắt chước theo họ tìm hiểu cân lường thử coi giá trị của chúng ta đã là phần tử của thánh thể Đức Chí Tôn ra thế nào.

Hội Thánh, mấy em nam, nữ lưỡng phái còn trong hàng Tín Đồ nghe Qua nói rõ: Thánh thể Đức Chí Tôn không phải Chức Sắc Thiên Phong mà thôi, các phần trong nền Chánh Giáo của Ngài mấy em phải biết trong thân thể của mấy em thế nào chẳng phải đầu óc mặt mũi tay chân là cơ quan trọng hệ gọi là trọng yếu, dầu cho một sợi tóc móng tay cũng trọng yếu vậy; các phần tử trong thánh thể của Đức Chí Tôn Qua nói rõ chẳng phải Chức Sắc Thiên Phong mà trọng yếu, chính mình bản đồ của Đức Chí Tôn đã vẽ rõ: Trên Đại Từ Phụ dưới là mấy em đó đa nghe! Chớ chẳng phải thánh thể Đức Chí Tôn là Chức

Sắc Thiên Phong mà thôi, bây giờ Qua nói: Qua thuyết đêm nay cho mấy em Tín Đồ nam, nữ với mấy đứa nhỏ hậu tấn nghe đó vậy phải để ý hơn hết nghe! Phàm chúng ta đã sanh trưởng làm người đứng giữa xã hội hơn quần chúng ta đương nhiên phải tìm phương lập vị mình, ai ai cũng như ai, nhưng sở dụng của mỗi người đều muốn làm thế nào cho giá trị mình trên thiên hạ lẽ hằng nó vẫn vậy, khi lập thân danh của mình rồi dầu muốn dầu không trí não mình vẫn so sánh cân lường định giá trị của nó coi hạng hơn sanh nào, mình đứng vào hàng phẩm nào và thân danh của mình giá trị bậc nào lẽ tự nhiên trí óc ai cũng vẫn vậy. Chúng ta ngó thấy một vị quan chẳng cần nói cao kỳ cho đến Vương Đế công thần chỉ lấy bậc thường theo quan viên có sứ mạng cầm quyền trị dân, có cái sở hướng định chí của họ làm thế nào để lưu lại miệng đời cái danh tiết yếu trọng, danh để cho thiên hạ tôn sùng kính nể, vì thế cho nên trường quan lại không luận để lại một phương sống là Tam Cang Ngũ Thường, còn ba hạng nữa, trước khi xuất sĩ buộc mình phải cho có đủ là liêm, khiết, để lại trong trí não thiên hạ một cái giá trị. Nhà giàu làm lụng cực nhọc cốt yếu làm cho có của tô điểm danh giá của mình; tôi không được sang mà đều tôi có của tôi làm oai cũng được vậy, lẽ tự nhiên thời đại nó vẫn vậy, lấy giá trị nó cân lường giá trị, coi nó lập cho mình năng lực bao nhiêu, khinh trọng quý hèn dường bao, chúng ta ngày nay cũng vậy, mấy em cũng vậy, phàm mấy em cũng nghe một lời huyền bí thiêng liêng của Đại Từ Phụ đến cùng chúng ta với một phương pháp phi thường là ngòi bút, đến đặng tương thân, tương ái với chúng ta

và cả thầy đều nghe đều ngó thấy đều xu hướng chạy theo Ngài, chịu biết bao nhiêu khổ não truân chuyên cùng Đạo, ít nữa mình phải kiểm coi cái hy sinh của mình ở đâu, chạy theo Ngài giá trị thế nào là lẽ tự nhiên phải vậy, ta phải làm cho được định dạng định giá trị của mình.

Bản Đạo nói đầu cho bậc Công Khanh Vương Hầu Khanh Tể giá như phú hữu tứ hải thế nào đi nữa nội trong một kiếp sanh là hết, chúng ta ngó thấy trường đời nào là Đài Tân Đánh Hớn, ngày nay danh thế có còn tồn tại chăng? Chúng ta định ngó thấy trên mặt địa cầu này đã có một quyền hạn trị thế biết bao nhiêu danh giá cao trọng, hơn loại đã lập vị nơi mặt thế này, chúng ta chỉ đọc lại mấy trang sử không có chi lạ, là sự giàu sang của họ tạo để nơi mặt địa cầu này, đời này qua đời kia biết bao nhiêu là giai đoạn. Sự tồn tại của nó chẳng khác như cái bông sớm nở tối tàn không giá trị chi hết. Chúng ta để trí não so sánh bao nhiêu đi nữa, chúng ta chỉ ngó thấy hình bóng bất quá như ánh sáng hào quang của mặt Trời đi ngang qua cửa sổ mà thôi, không có chi trọng hệ. Đương nhiên bây giờ chúng ta đã ngó thấy con đường trước mắt giục thúc hơn loại tranh đấu vì danh lợi, quyền thế, thế nào chúng ta móc cân tinh thần để định giá trị coi, thấy rằng không có giá trị chi hết, như giấc chiêm bao, giấc huyền lương mộng mà thôi. Chúng ta mang danh ra trước thời kỳ ngộ Đạo, đứng giữa con đường Đức Chí Tôn đi ngang qua đầu chó không thấy hình ảnh của Ngài, nhưng chúng ta cũng hưởng được mùi vị sống, mùi vị thiêng liêng của Ngài chỉ biết được điều mượn mảnh hình hài xác thịt này làm con thuyền Bát Nhã độ thế cứu đời, lấy cả khối

trí óc tinh thần này làm câu kinh vô tự định chuyển cả tinh thần loài người tiến tiến triển trên mặt như đạo của họ, định bảo thủ cái sống còn trên mặt thế gian này, đem mảnh thân này đưa trong tay Đức Chí Tôn cho Ngài lập phương cứu khổ, chẳng phải sống của đời mà thôi, chúng ta còn đảm nhiệm cái sứ mạng thiêng liêng quý hóa hơn trước, chúng ta còn lấy linh hồn chúng ta làm mực thước định cứu vớt các linh hồn sa đọa làm cho họ có danh giá cao trọng. Bản Đạo nói sơ qua bao nhiêu đó cho cả thầy con cái Đức Chí Tôn để ý tìm coi thế nào rồi tự định giá trị lấy mình.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 15-01-Canh Dần nhằm ngày (dl. 03-03-1950).*

22—NGÀY NÀO NHƠN LOẠI BIẾT YÊU ÁI NHAU LÀ NGÀY HÒA BÌNH HẠNH PHÚC

Tại Đền Thánh

đêm mừng 1 tháng 2 năm Canh Dần (1950)

ĐÊM NAY Bản Đạo đem sự sâu tâm hạnh phúc của nhơn loại sẽ đưa đẩy mình đến đâu.

Mỗi 15 ngày mới tới kỳ đàn, mỗi kỳ đàn cúng rồi cả thầy đều mệt, cúng thường có một giờ rưỡi, hay một giờ bốn mươi phút nên thường lệ lên giảng đạo Bản Đạo tìm thể thúc nhật gói ghém lại, nhưng trong thời gian ngắn ngủi không thể gì thuyết minh nhiều vấn đề trọng yếu.

Nói thật có nhiều vấn đề giảng mà Bản Đạo viết thành quyển sách sâu tâm sự sống của nhơn loại nơi mặt địa cầu này, kiếp sống của họ, chúng ta thử hỏi họ có tìm hạnh phúc đặng chăng? Không thể gì đặng... có tìm đặng chăng chỉ tìm với cái bóng dáng mà thôi chớ không khi nào tìm đặng.

Nơi thế gian này có hai lẽ:

- là tìm với bóng dáng thì sẽ đưa đẩy đến con đường tận diệt.
- là tìm hạnh phúc đi đến đại đồng thế giới.

Chúng ta thử nghĩ theo triết lý nhà Phật có nói

rằng: Khi chúng ta mang xác phàm đến thế gian này, chúng ta chịu trong vòng thúc phược của tứ khổ, khi chúng ta khổ, chúng ta mong mỗi tìm hạnh phúc, nhưng hạnh phúc đâu mà kiếm.

Bản Đạo nói thật hạnh phúc của nhơn loại tìm bây giờ chỉ là mơ mộng, tìm chẳng khác nào tìm cá trên ngọn cây. Giá trị của nhơn loại thử trong cảnh khổ của họ tìm, Bản Đạo không chối là do sự cố gắng miệt mài của họ, đã đo được bước đường tấn hóa, họ đạt đến thời đại văn minh, thời kỳ nguyên tử lực, họ bay lên Trời được, lặn xuống nước được, họ có thể tiêu diệt trái địa cầu này được, họ muốn làm thế nào do cách vật trí tri của họ giúp họ phương pháp hóa học tạo ra máy móc, như bay lên trời thì có máy bay, chun xuống nước thì có tàu lặn, muốn chạy mau phải có chiếc xe máy, các điều ấy phải có tiền mua sắm mới được, mà muốn cho có tiền thì phải làm mới có đặng sắm, khi có tiền muốn lên trời hay xuống nước cũng được, có tiền thì dễ như không.

Coi lại như lời Đức Chí Tôn khi lập Thiên Chúa Giáo để lại trong sách truyền: *“Các người hãy sống, có thể sống với giọt mồ hôi nước mắt của các người”*.

Muốn tìm hạnh phúc phải làm cho có tiền, nhưng tìm mà là mồ hôi nước mắt của nhơn loại thì nó xô đẩy nhơn loại vào trường tranh đấu náo nhiệt, tranh đấu cho sự sống còn của họ.

Chúng ta thử nghĩ, rồi can đảm nhìn nhận kiếp sống của chúng ta từ khi mẹ đẻ tới giờ chúng ta đã có hạnh phúc buổi nào chưa?

Chúng ta thấy cái khổ của nhơn loại chẳng khác nào kẻ kia mang mụn nhọt đau nhức sợ quá, rồi rờ mãi, mà sợ mãi đau vẫn còn đau, có ai dám can đảm nặn mụn nhọt cho đau thừ coi... không có... nơi mặt địa cầu này chưa ai dám làm, vì mình khổ cần tìm giải pháp nào đáng trừ cái khổ.

Bởi vậy trường chiến tranh hạnh phúc nào nhiệt ấy là tranh sống; tranh sống vì hạnh phúc giả, họ phải đổi giọt mồ hôi nước mắt của họ, nên trong khi đổi chọn phải tranh đấu, nào nhiệt đương nhiên giờ này là trường tranh đấu, tranh đấu đáng tìm cái hạnh phúc giả ấy.

Chúng ta tìm thấy đương nhiên giờ này có hai lý thuyết :

- 1) Cộng Sản.
- 2) Tư Bản.

Đương tranh đấu nhau, một đảng thấy họ tìm hạnh phúc họ vì các của cải sẵn có, họ muốn lên Trời, xuống nước tìm hạnh phúc, họ bay lên Trời được, xuống nước được, nên họ đánh họ giết. Một đảng thì nói tao có làm tao mới sống hạnh phúc, tao có thì tao hưởng. Họ đang chiến đấu nhau vì hai thuyết ấy, mà tranh đấu là giặc giã, tức nhiên là cơ tự diệt, họ gồm, họ ghê, sợ giặc lắm, giờ phút này cho đến nhà binh cầm vận mạng quốc dân họ cũng sợ chiến tranh sẽ tới, bởi chiến tranh không phải như hai trận chiến vừa qua, mà nó chiến tranh bằng bom nguyên tử và khinh khí, không phải vì sự sống mà họ sợ họ chạy đi sưu tầm hạnh phúc giả nên họ chiến đấu mãi thôi. Mà sợ chiến tranh nên họ mới kêu gọi hòa bình,

tìm kiếm hòa bình với đường tên mũi đạn của họ đáng họ sống mâu thuẫn làm sao... Họ sợ chiến tranh mà tức nhiên họ tạo chiến tranh.

Ban đầu họ sợ, họ tìm phải có hòa bình, bởi hòa bình là phương sống còn. Nếu chiến tranh là tự diệt của họ, họ mơ mộng kiếm hạnh phúc để sống, họ nhè đẩy vào hạnh phúc giả cho chết.

Nên họ tìm lập vào hội Vạn Quốc Liên Minh v.v... giờ phút nào cũng vậy, tấn tuồng xảo trá mạnh dạng yếu thua, khôn còn dại mất vẫn còn diễn mãi, sự chơn thật đâu thấy mà hòa bình thế giới, nếu các nước yếu ớt toàn mặt địa cầu này đừng bị cái ách thâm chiếm thì mới có thể hòa bình trở lại.

Như hai trận đại chiến xảy ra xô đẩy nhơn loại vào đường tàn sát nhau ghê gớm.

Bây giờ họ muốn kiếm phương thế đáng dung hòa hai thuyết ấy, một đảng thì nói phải vô sản, với đẳng cấp bảo vệ hòa bình cho thiên hạ mới đi đến đại đồng thế giới. (*1)

Một đảng nói: Phải thực hiện hạnh phúc nhơn loại với sức mạnh làm ra của cải, phú hữu, tứ hải phương pháp giành giật cướp bóc.

Hai thuyết ấy đang chiến đấu nhau giờ này... có điều ngộ nghĩnh sẽ tới trước mắt ta, lạ lùng thay! Huyền vi mầu nhiệm của Đức Chí Tôn Ngài để cho Quốc Gia Việt Nam hát một tấn tuồng dị hợm... giờ phút này là giờ phút chúng ta đang giải ách nô lệ, ta có thể nói nước Việt Nam đã đứng ngang mặt với Vạn Quốc.

Hại thay! Nước Việt Nam chúng ta lại là một trường chiến địa của hai khối sẽ đối chọi nhau, hai khối ấy đang găm hét nhau, nơi địa giới Việt Nam.

Thử hỏi nó sẽ làm nơi chiến địa cho Vạn Quốc không?

(Bản Đạo nói ra thiên hạ sẽ cho Bản Đạo là mê tín dị đoan) Bản Đạo nói: Nếu như nòi giống Việt Nam đối với các sắc dân họ biết bảo vệ sanh mạng họ trước đã, đừng họ làm kiểu vỡ cho Vạn Quốc bắt chước theo, may ra Chí Tôn gồm Vạn Quốc để trước mắt dân Việt Nam sẽ có bí ngôn nói với họ rằng: Cả toàn thể hơn loại tìm hạnh phúc đều là giả, cả phương pháp của người đều trật hết, duy có phương pháp vô đối là: Giờ phút nào hơn loại biết yêu ái hòa bình, biết lấy thân mình giúp thân hơn loại, lấy thân mình giúp lẫn nhau, hạnh phúc mới có thiệt tướng.

Còn những phương pháp của các người thì thố như giọt nước mưa rơi xuống.

Vì giả dối với nhau thì không thể nào tìm hạnh phúc cho ra đặng.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 01-02-Canh Dân nhằm ngày (dl. 18-03-1950)*.

(*1) Nơi đoạn thứ 21: Bây giờ họ muốn kiếm phương thế, một đảng thì nói phải vô sản, với đảng cấp bảo vệ hòa bình cho thiên hạ mới đi đến đại đồng thế giới.

Chúng tôi xin đề nghị cho rõ nghĩa hơn: Bây giờ họ muốn kiếm phương thế, một đảng thì nói phải vô sản, với đảng cấp bảo vệ hòa bình cho thiên hạ mới đi đến đại đồng thế giới.

23—ĐỨC CHÍ TÔN LÀ CHA CỦA CHƠN LINH, CÒN TRÍ NÃO VÀ XÁC THỊT LÀ DO ĐỨC PHẬT MẪU ĐÀO TẠO

Tại Báo Ấn Từ ngày rằm tháng 2 năm Canh Dần (1950)

HỒM NAY chúng ta luận một việc cần phải luận cùng nhau, nếu chúng ta tin chắc chắn rằng: Đức Phật Mẫu là Mẹ sanh chúng ta, ta phải để đức tin nơi Người, theo ý Bản Đạo tưởng cái gì thuộc về xác thịt này đều do Phật Mẫu đào tạo cả, Đức Đại Từ Phụ duy làm cha của chơn linh chúng ta mà thôi, như cha mẹ phàm này Ông cha duy nhứt điểm chơn linh (*1), còn huyết khí do nơi bà mẹ đào tạo mà có, Đức Chí Tôn duy có nhứt điểm linh còn tạo nên trí não và xác thịt của ta hình tướng là do tay Phật Mẫu. Hai chủ quyền ấy rất cao trọng hề khôn ngoan muốn cầu cho được siêu thoát thì không ai hơn Đức Chí Tôn, còn phần xác thịt nếu đau đớn khổ sở mỗi cái gì đều xin Mẹ thì chắc hơn hết, có nhiều điều ta đến xin với mẹ thì mẹ cho chớ xin Cha thì không đặng phải vậy không? Nhứt là phái nữ tâm hồn phải nương theo Phật Mẫu một cách mạnh mẽ, hơn nữa hoặc sanh con không đặng tráng kiện hoặc đức tin còn yếu ớt sao không đến xin mẹ; chính mẹ có đủ quyền năng ban ơn ấy cho con, như mấy em nhớ đã có vợ có chồng thì nên phụng sự Đức Mẹ cầu xin cho đặng sanh con tốt

cho đứa nào đến của mình sẽ là một chơn linh cao siêu, ấy là thiệt khôn đó, nhớ nếu mà chúng ta tin quả quyết có điều ấy thì tự nhiên có như vậy, Bản Đạo thấy nữ phái lãnh đạm điều ấy lắm.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 15-02-Canh Dần nhằm ngày (dl. 01-04-1950)*.

(*1) Nơi đoạn thứ 1: Hôm nay chúng ta luận một việc cần phải luận cùng nhau, ...

... như cha mẹ phàm này Ông cha duy nhất điểm chơn linh,....

Chúng tôi xin đề nghị cho rõ nghĩa hơn: Hôm nay chúng ta luận một việc cần phải luận cùng nhau, ... như cha mẹ phàm này Ông cha duy nhất điểm tinh,...

...

24—**ẢNH HƯỞNG THIẾT LÝ ĐẠO GIÁO
CỦA ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ**

Tại Đền Thánh thời Tý đêm rằm tháng 2 Canh Dần (1950)

HÔM NAY là ngày Vía Đức Thái Thượng Đạo Tổ, mỗi năm đến ngày Vía của Ngài, Bản Đạo và Chư vị đại Thiên Phong đã có thuyết minh Đạo Sử của Người, nếu có thuyết lại cũng không bổ ích, vì cả thầy đều biết; Bản Đạo ngày hôm nay chỉ thuyết ảnh hưởng triết lý Đạo Giáo của Ngài đã để lại thế nào.

Thời buổi hỗn loạn, nơn loại nơi mặt địa cầu này, Bản Đạo nói họ đương dung ruổi trên con đường quyền lợi triết lý cao siêu của Đức Thái Thượng Đạo Tổ để lại, giờ phút này nơn loại chịu ảnh hưởng triết lý ấy thế nào Bản Đạo xin luận thử cho cả con cái Đức Chí Tôn tìm hiểu hơn nữa.

Đức Thái Thượng Đạo Tổ lấy căn bản tinh thần vi chủ của Ngài trong mỗi kiếp sanh con người có thể tấn triển mãi thôi, tấn triển về trí thức tinh thần, thật ra nơn loại đã hưởng được cao siêu của triết lý ấy, như là các nhà học thức đã tìm đã đạt huyền vi bí mật và năng lực của cơ thể tạo đoan mà đào luyện kiếp sanh hôm nay, có lẽ chúng ta đã tưởng đi đến một đặc điểm khá cao. Bản Đạo nói thời kỳ nguyên tử nơn loại đã đạt đặng do sự xu hướng đặc biệt huyền vi bí mật dòm bên kia quyền năng

tạo đoan cũng khá nhiều.

Nhưng chỉ có một điều là đạt được cái năng lực của cơ thể tạo đoan ấy thay vì để phục vụ nhơn loại với đạo đức nhơn nghĩa. Trái ngược lại cả tài tình của họ đào luyện thân hoạch quyền lực, cơ tạo đoan của nhơn loại nắm trong tay là để làm một cái lợi khí tiêu diệt nhơn loại.

Thật nguyên tử lực của các nhà học thức Bác sĩ, Bác Vật đã đạt dạng. Đức Thái Thượng Nguơn Thủy đã biết nó trước duy có một điều vi chủ hướng của Ngài bảo tồn sanh mạng con người chớ Ngài không tiêu diệt người như ngày nay.

Bí truyền của Ngài để nơi tinh thần luyện khí cốt yếu là đạt dạng nguyên tử lực vào con người vậy, bí mật của sự luyện khí là do đó, điều Ngài biết đã chính mình Ngài thân hoạch được trước 2.500 năm. Ngài tưởng năng lực ấy để bảo vệ nguyên linh ta thắng được phản lực của hình thể ta, tinh thần ta vi chủ kiếp sống của chúng ta.

Hại thay, những nhà truyền giáo tưởng đã đủ năng lực bảo vệ sanh mạng loài người bằng triết lý cao siêu ấy.

Trái ngược lại, ta thấy những nhà hành Đạo truyền giáo họ thúc giục tương tranh, tương đấu nhau vào đường chiến trận mà thôi, ta thấy lịch sử lưu lại triết lý Tiên Gia chỉ giục loạn chớ không trị bình dạng.

Ngày giờ nào nhơn loại biết chỗ chơn thật của triết lý ấy thấu triệt dạng phụng sự nhơn loại với cái trí hóa khôn ngoan trong năng lực của Ngài, thì ngày giờ ấy nhơn loại mới hưởng được đặc ân của Ngài đã để nơi mặt thể này.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 15-02-Canh Dân nhằm ngày (dl. 01-04-1950)*.

25—NHIỆT TÂM CỦA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

*8 giờ ngày mùng 1 tháng 3 năm Canh Dần (1950)
(Tại Tháp)*

MỖI NĂM đến ngày nay là ngày của toàn thể con cái Đức Chí Tôn đã thương tiếc nhưt là Qua đây, một người bạn còn mấy em là một người anh. Nếu Đức Cao Thượng Phẩm còn sống đến ngày nay thấy một cái hạnh phúc của giống dòng Việt Nam, thấy mỗi Đạo ngày nay đã đến địa điểm nó cam lãnh một trách nhiệm trọng yếu Thiêng Liêng, đặng định vận mạng tương lai cho toàn thiên hạ, nếu mấy em biết đặng giá trị của Người đã khuất thì mấy em thương tiếc quá lẽ!

Đức Cao Thượng Phẩm không những cố tâm ái quốc nồng nàn với nước Việt Nam, không những lo giải thoát ách nô lệ toàn thể giống nòi mà Ngài còn vì lòng thương cả toàn thể nhơn loại bị giam hãm trong lệ bất công của Xã hội nhơn quần, Ngài vì công lý, vì ái tuất thương sanh nên hy sinh trong một kiếp sống đặng thọ lãnh cây Phướn cứu khổ của Đức Chí Tôn. Qua nói thiệt, buổi gần mãn công quả của Ngài tức nhiên buổi Ngài gần qui hồi cựu vị Ngài chỉ có tiếc một điều, tiếc không đồng khổ không còn ngày giờ đặng gánh vác cái khổ của mấy em đặng tạo dựng cho nên hình tướng nên chơn giáo, để giải thoát cho toàn thể nhơn loại trong lệ bất công của Xã hội

nhơn quần, Ngài tiếc có một điều đó mà thôi. Trong bài thơ của Người cốt ý nói về nước Việt Nam yêu ái nồng nàn, Ngài biết rằng:

1) Thế nào nước Việt Nam cũng phải làm ngọn đuốc thiêng liêng đặng soi cho toàn thể nhơn loại biết cái sống của mình ở nơi nào.

2) Nước Việt Nam sẽ làm biểu hiệu ngọn cờ cứu khổ ấy.

3) Sẽ làm đài vinh diệu cho toàn thánh thể của Ngài dựng trên đây, đưa tay điều độ thiên hạ cho ra bảo sanh của Ngài.

Mấy em phải biết cái khổ hạnh của Ngài, cố tạo dựng nên cho nước Việt Nam này trước đã, nhơn loại mới có bóng đuốc sau, tiếc thay cơ quan thành tựu đương nhiên bây giờ chớ phải chi Ngài còn sanh tiền với óc não cao thượng, chí khí cương quyết, ái tuất thương sanh nồng nàn của Ngài không biết chừng giúp cho chúng ta đạt đặng nhiều thắng lợi mạnh mẽ, nhiều giá trị và may mắn hơn nữa.

Tiếc thay! Chúng ta đã mất một tinh thần, năng lực giúp ích cho chúng ta thi hành phận sự trong sứ mạng thiêng liêng đó vậy, tiếc chằng là tiếc giờ phút thiêng liêng này đương buổi này, anh linh Ngài vẫn đeo đuổi theo mấy em mà nhưt là bên Quân Đội đặng bảo sanh nhơn nghĩa cầm cờ thiệt hiện ra.

Ngày giờ này, Qua tưởng mấy em sẽ thắng đặng đem hạnh phúc cho nhơn loại mới đặng, nếu mấy em phải bại thì tương lai của nhơn loại để dấu hỏi mơ hồ nguy hiểm.

Mấy em phải cương quyết lên, anh linh của Ngài giờ phút này vẫn ở bên mấy em đó vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 11-03-Canh Dân nhằm ngày (dl. 17-04-1950)*.

26—VÍA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

Tại Đền Thánh đêm mừng 1 tháng 3 năm Canh Dân (1950)

ĐÊM NAY là ngày vía Đức Cao Thượng Phẩm, Bản Đạo sẽ thay thế tiếng của Ngài giảng thuyết một bài. Buổi nọ Đức Chí Tôn mới đến đây thuyết đạo, duy có hai người thôi, hễ Bản Đạo thuyết thì Đức Cao Thượng Phẩm làm thính giả, hễ Cao Thượng Phẩm thuyết thì Bản Đạo làm thính giả, cốt yếu Đức Chí Tôn đến dạy phương pháp thuyết đạo.

Khi ấy, Cao Thượng Phẩm chú ý đến tình trạng đương nhiên của nước Trung Hoa. Chúng ta đã ngó thấy một tấn tuồng thống khổ náo nhiệt tương tàn, tương sát ghê gớm trước mắt; dám chắc từ khi lập quốc nước Trung Hoa đến giờ, chưa có buổi nào như thế, ấy là một nguồn cội gốc rễ của Nho Tông, một nền Tôn giáo bị yếu, nên Chí Tôn đã đào tạo một nền văn minh tối cổ cũng rần rừ truyền nơi cõi Á Đông này trên 2.500 năm, nhứt là nước Việt Nam chịu ảnh hưởng nền Tôn Giáo ấy, nền văn minh nước Việt Nam cũng do nền Tôn Giáo ấy xuất hiện. Điều trọng yếu hơn hết là chúng ta phải nhìn rằng Đạo Cao Đài này lấy căn bản ấy mà ra, dầu cho ai cũng phải để ý đến tương lai của nền Tôn Giáo tối cổ của Đức Chí Tôn tạo dựng làm nền tảng cho tinh thần loài người đó.

Đức Cao Thượng Phẩm buổi ấy Ngài cũng nghĩ

đến điều đó, làm cho Ngài phải thắc mắc là trong buổi nọ nước Trung Hoa thống trị một đại cường quốc chỉ lấy tinh thần làm căn bản vĩ đại trị vì thiên hạ thái bình, giờ phút này đeo đuổi theo nền văn minh tối tân mà chúng ta gọi là văn minh hóa học, chỉ biết tương tranh mà sống, lấy mạnh làm căn bản, tức nhiên lấy gươm đao làm phương trị thế, hai cái phương pháp, hai cái hành tàng ấy để trước mắt nhơn loại đều thấy rõ phương nào hay, phương nào dở, nên hay hư, một nền văn minh vĩ đại vì trị tức nhiên thiên hạ và thiên thượng đồng trị. Cái làm cho chúng ta cảm kích hơn hết, tấn tuồng đã diễn ra đây chưa có định quyết ngày giờ nào chấm dứt, tội nghiệp thay cho Trung Hoa làm chủ một nền văn minh đường ấy, nắm trong tay một mãnh lực phi thường mà hôm nay phải chịu nạn tương tàn tương sát đường ấy.

Hôm rồi Bản Đạo đến Kim Biên có gặp một vị Võ quan tức nhiên là quan sáu Des Basaords, Ngài hỏi một điều lạ thường là Đức Khổng Phu Tử sanh trước Đức Chúa Jésus Christ 500 năm, Mahomet sanh sau Đức Chúa Jésus Christ 500 năm, Ngài vừa nói đến đây Bản Đạo liền chú ý đến ba người ấy tương lai cũng như một, bởi thuyết Trời, người đồng trị của họ đó vậy. Bản Đạo liền nói: Ba người ấy cách biệt nhau 500 năm mà ba người vẫn như một, Ông lại cười, Ông biểu Bản Đạo đã quan sát tấn tuồng triết lý của ba nền Tôn Giáo ấy, Trời, người đồng trị phải chớ, nếu không vậy, sự sống chết, còn mất, của nhơn loại phải làm sao, hành tàng của họ tồn tại hay chẳng? Trường cửu hay chẳng? Hay nạn tiêu diệt hầu đến ấy là vấn đề trị nước đến giờ vẫn để trong óc các nhà đại

tư tưởng của nhơn loại, chúng ta đã ngờ thấy có trường tranh sống để quên cái chết, lại có cái trường tưởng cái chết quên cái sống hai lẽ bất đồng.

Hại thay! Cho nhơn loại nếu toàn thể nhơn loại đều hưởng cái triết lý vô đối trung dung đạo đức của Khổng Phu Tử để lại thì mạng căn kiếp số của nhơn loại chưa đến mức nguy hiểm, chưa đến mức hại tương lai họ, không biết chừng đưa đẩy họ không đến nạn diệt vong mà chớ! Đương nhiên bây giờ có hai triết lý oái oăm:

1) Một đảng nói tôi chủ về phần xác đây, tôi biết sống chớ không biết chết, duy có cái tranh sống hay ăn thịt, hay giết người để thay thân.

2) Một đảng nói tôi bỏ phở kiếp sống, thân hình này không đáng kể, chỉ trọng linh hồn mà thôi.

Hai đảng đều quá khích, biểu sao không có trường tranh đấu náo nhiệt về tinh thần và hình thể nơi mặt địa cầu này, vì sự tranh đấu ấy mà nhơn loại xáo trộn không biết theo bóng nào để nương thân cho được tồn tại.

Đức Cao Thượng Phẩm luận rồi, bây giờ tới triết lý của Bản Đạo luận thuyết của Đức Cao Thượng Phẩm là thuyết Trời người đồng hợp, triết lý thắc mắc ấy đang làm cho nhơn loại để dấu hỏi? Từ trước đến giờ chưa có ai giải quyết, có giải quyết đặng hay chẳng chơn lý ấy, mà tinh thần nhơn loại vẫn còn mờ mịt, chưa có biết chơn chánh hay chơn lý ấy đã thực hiện rồi. Ngài nói thảng như ta sống theo đạo chánh, họ cũng có tam cang ngũ thường cũng đủ sống theo triết lý đạo chánh, họ quyết lấy sanh mạng nó mà bảo trọng các sanh mạng nô lệ kia mà thôi,

các người không có năng lực nào bảo trọng các người, thì các người sống cũng như con vật, chính các người dòm cả vạn vật đương nhiên sẽ cho các người biết triết lý thâm diệu và cao thượng.

Bí mật các người không có tức nhiên các người không tồn tại nghe!

Dầu các người mạnh thì các người sống với phương pháp mạnh, yếu sống với phương pháp yếu mà cái sống ấy các người chưa có làm chủ được, cái sống tạm này chưa có cái sống thiệt. Cái sống thiệt là sống có nguồn cội, cái sống chủ quyền, cái sống đó là cái sống trong tay Đấng Tạo Đao mà ra, cái sống này mới là thiệt, cái sống các người không có bảo trọng được không có vi chủ tức nhiên phải nhìn Ông Trời có quyền trị về phần xác thịt và linh hồn của chúng ta nữa.

Thảng như, không có quyền hành ấy ta nói mặt thể gian này không ai biết sợ ai, không ai biết kiêng nể ai, thì sống như vật vậy. Ta phải tranh đấu, giựt giành cái sống của cả thầy đặng làm cái sống của mình, khi ta chết nó sẽ ra con vật mà thôi không có nghĩa lý gì, nếu ta nói vậy thì ta không có tin ai, nếu ta tin có số hay chẳng là sợ Đấng này, Đấng có thể tiêu diệt cả hình thể và linh hồn sa đọa nơi địa ngục mới sợ, nếu biết sợ mới giữ được, không thì trường tranh sống mãi tiếp diễn.

Ngài dòm lại nạn tương tàn, tương sát nước Trung Hoa, Ngài nói mình đã hưởng một đặc ân, một chủ quyền Trời người đồng trị dưỡng ấy, mà ngày giờ này người chạy theo con đường tranh sống. Vì tranh sống, tiêu diệt với

nhau mà chết.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày á. 01-03-Canh Dần nhằm ngày (dl. 17-04-1950)*.

27—ĐỨC NGÀI TƯỜNG THUẬT CHUYẾN ĐI ĐÀ LẠT

Tại Đền Thánh thời Tý ngày 13 tháng 3 năm Canh Dần (1950)

ĐÊM NAY Bản Đạo giảng đạo buổi bất thường, cũng như mấy kỳ trước, bất kỳ đi đâu về cũng vậy, ngó thấy toàn cả con cái Đức Chí Tôn nhao nhao trông ngóng để nghe tin tức, muốn hiểu hành tàng của Đạo, cho nên mỗi phen đi đâu về cũng thuật lại cho nghe, nhưng hôm qua bị mệt nghỉ một ngày, ngày kể đây thế nào cũng nói cho nghe, không thì trong lương tâm bứt rứt lắm. Nên cho cả thầy hiểu biết, hiểu dạng khỏi bị thiên hạ lường gạt.

Đương nhiên tinh thần nhơn loại ở trên mặt địa cầu này đang bị trong vòng bất định, vì quả kiếp của họ đã tạo nhiều cho nên ngày nay họ phải chịu cái bất công của xã hội nhơn quần; đã lắm gây quả cho nên ngày nay phải chịu, không được ở trong cảnh nghỉ ngơi phải chạy quanh trong vòng bất định, vì xã hội lấy cường lực, lấy tàn ác sát hại sanh vật làm căn bản, nhìn thấy cảnh mạnh đặng, yếu thua, khôn còn, dại mất, đã lưu lại tấn tuồng thảm não nơi mặt địa cầu này cái quả nghiệp vô tận vô biên của họ hôm nay họ phải trả. Chúng ta được ở ngoài vòng phồn ba náo nhiệt là nhờ ơn riêng của Đức Chí Tôn đem chúng ta để nơi thanh tịnh cảnh, có thể dòm ngó xem

coi, còn thiên hạ bị đứng trong vòng ác nghiệt.

Chúng ta thấy trước mắt đã diễn một tấn tuồng thiếu đạo đức tinh thần, như là đạo nhơn luân căn bản của nhơn loại đã bị hủy hoại tiêu tụy, nó sẽ bị tiêu diệt nữa mà chớ, vì nó thiếu kinh nghiệm, thiếu kinh nghiệm thì vẫn gây thù nhau, ghét lẫn nhau thì không thể gì lập hạnh phúc cho đặng. Phải tin với nhau, nếu không tin với nhau thì không có giờ phút nào nhơn loại hòa bình được.

Nước Việt Nam cũng bị hoàn cảnh ấy, đứng trong trường hợp ấy, sau tám mươi mấy năm nô lệ họ đã đứng trong quả kiếp. Muốn bảo thủ sống còn cho các chủng tộc Á Đông họ phải chiến đấu với Âu Châu, định tương lai cho nòi giống Việt Nam cũng ở trong trường hợp ấy, trong giờ phút này tuy cuộc chiến tranh mãnh liệt, chiến đấu không ngừng còn tiếp tục mãi là tại họ thiếu kinh nghiệm, vì cái thiếu kinh nghiệm mà họ giết lẫn nhau, cho tới đồng chủng đồng loại họ cũng vậy, hễ thiếu kinh nghiệm thiếu hòa giải thì loạn, không thể gì đem hạnh phúc lại được, cái loạn ly này cũng bởi không tin cậy nhau, đối với nước Việt Nam, dầu cho trước mặt Quốc Tế chúng ta cũng thắng, đối với sự lãnh đạo của Đức Bảo Đại cũng được 28 nước nhìn nhận cho độc lập. Dầu cho bên khối Nga với sự lãnh đạo của Cụ Hồ Chí Minh cũng được toàn thể bên khối ấy cho nước Việt Nam được độc lập.

Tình trạng đương nhiên bây giờ phải lấy trí thức quyết định, không cho ai lường gạt nữa. Bản Đạo thấy hiển nhiên giờ phút này Việt Nam đã được độc lập trước mặt Vạn Quốc đã nhìn nhận rồi, dầu muốn dầu không

cũng đến đã có chứng cứ hiển nhiên mạnh mẽ. Nước Pháp không còn thế gì thối bước, hay dừng bước lại không chịu nhìn nhận sự độc lập cho nước Việt Nam được.

Bây giờ nói đến quyền nội bộ của nước Việt Nam, chúng ta đã bị nước Pháp thu chiếm trên tám mươi mấy năm, giờ phút này chúng ta phải đòi quyền sở hữu lại, quyết đòi cho được nắm trong tay thôi; nhưng sự thâm đoạt quyền nội bộ chúng ta lại còn thắc mắc lắm. Chánh phủ Pháp đã nói muốn thí nghiệm đưa quyền ấy cho, nhưng phải đưa cho trong tay kẻ nào có thể bảo thủ được, nước Pháp chỉ sợ có một điều là quyền ấy đưa trong tay kẻ giữ không được sẽ bị họ giựt họ lấy đi, cho nên quyền nội bộ chưa giao. Muốn cho thiên hạ không chối cãi, ít nữa quân bị phải thống nhất bảo vệ cho được hiển nhiên, để trước mắt cho toàn thể thiên hạ thấy, thì chúng ta mới có đủ phương pháp, đủ năng lực bảo thủ nền độc lập, không còn lý do nào Pháp không trả được, nhơn loại đã nhìn nhận sự độc lập thì cố nhiên phải trả.

Trước khi Pháp thu chiếm nước ta, là một nước thái bình thịnh trị, hoàn toàn độc lập, chúng ta đã có Văn Hiến, đã có phong hóa, có đạo đức, cả nền Chánh trị vững chắc của Tổ Tiên lưu lại 4.000 năm, không cần xin ai hay nhờ ai nữa, trước kia làm thế nào thì bây giờ cũng lập y nguyên lại như thế ấy.

Muốn nói cho chúng ta chung đứng trong Liên Hiệp Pháp thì Liên Hiệp Pháp phải trả quyền nội bộ lại cho chúng ta thì chúng ta đem tới cho, bằng không thì thôi, không ai được phép buộc ta đem quyền sở hữu

hiển cho họ, nếu có chánh phủ nào dám can đảm nói lời nói đó với họ thì không có tới ngày nay, từ trước đến giờ chưa có miệng lưỡi nào ra nói, mới có đây là miệng lưỡi của Bản Đạo. Giờ phút này Bản Đạo đã giao quyền quân trị trong tay Đức Quốc Trưởng Bảo Đại, cả quân bị hôm nay phải giao trong tay Ngài, đặng Ngài chiến thắng mới đặng. Quân Đội Cao Đài từ đây không còn Quân Đội Cao Đài nữa mà nó là căn bản tương lai Việt Nam, Quân Đội Quốc gia Việt Nam.

Bản Đạo đi Đà Lạt có ở Sài Thành trong một tuần lễ, sắp đặt đã hoàn toàn giúp cho các cơ quan ấy và thay đổi cho Chánh Phủ Việt Nam đi đến mục đích độc lập cùng thống nhất như lời của nước Pháp đã hứa trước Vạn Quốc công nhận.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 13-03-Canh Dần nhằm ngày (dl. 29-04-1950).

28—TƯỜNG THUẬT VỀ CÔNG CUỘC ĐI NAM VANG

Tại Đền Thánh thời Tý đêm 27 tháng 3 năm Canh Dần (1950)

Hôm nay Bản Đạo lên giảng đài buổi bất thường, biết rằng mỗi lần đi đâu về toàn thể Chúc Sắc Thiên Phong, Hội Thánh nam, nữ lưỡng phái con cái Đức Chí Tôn đều trông ngóng để nghe, muốn nghe muốn biết lắm nên tội nghiệp đi đâu về cũng nói lại cho nghe bằng chẳng vậy xốn xang lắm.

Từ thử đến giờ Bản Đạo chưa có buổi nào đặng hưởng hạnh phúc đại thắng lợi một cách mỹ mãn như kỳ Bản Đạo đi Cao Miên; thật sự như vậy đã trải qua 11 năm Bản Đạo mới để bước lại Cao Miên tức nhiên Tân Quốc. Trước đó lưu 2 năm Bản Đạo có đến một lần, về sau Bản Đạo đã bị thiên hạ bạc đãi, đồ lưu nơi Hải Ngoại, khi trở về Quốc Sự trong buổi náo nhiệt hỗn loạn Tân Quốc phải chịu một tai nạn loạn ly cũng như ai kia vậy. Nhưng người ta có phúc hậu hơn, sự phá hoại của nước người ta có ít hơn; nên Bản Đạo không có thẹn mới đến sắc dân ấy, sắc dân trí hóa về tinh thần, ngày nay Bản Đạo thấy tiến xa lắm, trong thời gian ngắn ngủi mà sao dân ấy tiến triển về tinh thần trí hóa, làm cho thiên hạ phải để mắt suy nghĩ.

Bản Đạo lại có dịp nữa chẳng, hại thay nói sự tiến triển tinh thần trí hóa toàn thể dân của họ mà thôi,

Bản Đạo lại còn gặp Giáo Chủ của họ tức nhiên Đức Vua của họ, người đạo đức tinh thần không thua gì ai, cao kỳ huyền bí có thể Đạo ấy có cơ quan làm tăng về tinh thần đạo đức của toàn thể hơn loại được mà chớ.

Bản Đạo xuất hành tại Tòa Thánh, cốt yếu tính đi bằng xe, người ta khuyên đi bằng máy bay phương tiện nhanh hơn, nhưng Bản Đạo quyết đi đường bộ, đi đường bộ đặng chi? Đặng coi sắc dân yêu mến của Bản Đạo sống thế nào, coi sự sống siêu thoát có bề tiến triển hay chẳng, Bản Đạo lấy làm hạnh phúc được thấy họ tấn triển một cách mau chóng, dọc theo con đường biên giới gia đình của dân phải di cư, những nhà cửa gần biên giới nước Việt Nam bị tiêu hủy về sự phá hoại, duy có từ Sway Riêng lên tới kinh đô còn giữ tồn tại lại được, nhưng cũng hư hao chút ít, lên tới Kiêm Biên rồi mới thấy sự tiến triển, sự biến chuyển trong nước rất lạ thường, có trí để mà coi cả sự tiến triển về đạo đức, tiến triển về kinh tế, tiến triển về quân sự, tiến triển về chánh trị sáng láng đủ mọi phương diện.

Ngộ nghĩnh một nước được hưởng hạnh phúc đã có một ơn riêng, nên xứ Tân được tiến triển đẹp đẽ. Bản Đạo thấy từ Vua tới dân, trước trường quan lại đã để trong một đời nghị luận khéo giữ nền chánh trị họ, họ tranh đấu trí thức tinh thần họ thuộc về đầu óc cương quyết biết tôn trọng cái quyền dân, quyền nước hơn lợi lộc.

Bây giờ kể từ Sway Riêng tới Kinh Đô, Bản Đạo đã thấy cái tự do của nước người được hưởng, trong nước của người ta trương cờ xí của Đạo lên dọc dài theo đường đặng nghinh tiếp vị Giáo Chủ của mình một cách tự do

không ái ngại e lệ chi cả, nhứt là nơi bên đó ở Ba Nam đem biểu ngữ ra ngoài đường trương cờ tiếp lễ từ Ba Nam cho tới Kinh Đô rần rần rộ rộ, lên tới thấy sắp đặt khéo lắm, Bản Đạo được lễ nghinh tiếp rất trọng hậu.

Trong mấy ngày Bản Đạo, Bảo Thế và Tiếp Đạo ở đó cũng tự do không có điều gì làm mất tự do cả, nhứt là nhà binh Pháp, mấy ngày ở Kinh Đô canh tuần nghiêm nhặt, sự cung kính đối đãi Bản Đạo và các bạn lấy làm cảm kính vô hạn, chúng tôi có mời Quan Sáu Desesseares ở Tân Quốc đến hội kiến làm cho cả nhà binh thỏa mãn có vẻ cảm kính với chúng ta lắm.

Kế tiếp chúng tôi đi đến nhà Vua, thì Vua dùng lễ Đế Vương mà tiếp rước chúng tôi tại tư dinh của Ngài, nơi ấy là nơi để rước những người thân yêu của nhà Vua, rước chúng tôi làm cho chúng tôi ngạc nhiên sự đối đãi của nhà Vua rất trọng hậu không thể tưởng tượng được.

Khi nào tới, Bộ Nhạc đến trước ngai Vua trương Quốc kỳ, khi đến đó lật đặt bước xuống xe, nhạc trỗi lên, quân lính bồng súng lên nghinh tiếp, chúng tôi liền đến trước cây Quốc kỳ bái danh lễ, khi xong truyền bách bộ đi vô Điện, chúng tôi vẫn giữ lễ ấy, có lính bồng súng đứng giữ lễ, từ ngoài đến Cung Ngài, Ngài thấy chúng tôi đi bách bộ vào Ngài, Ngài sai quân lính ra tiếp rước, tôi không có dè Ngài lấy một trọng lễ tiếp rước như thế, bước vào thấy Ngài mặc đồ Âu phục coi đẹp lắm, mặt sáng láng có vẻ một Vị Vương Đế. Vào đến Ngài chấp hai tay bái, làm cho Bản Đạo phải bái lại xong Bản Đạo đưa tay ra bắt ngang nhau nói chuyện đi vô tại trong Cung. Cung Ngài

thường để rước khách quý trọng của Ngài, Ngài mời Bản Đạo ngồi, Bản Đạo nhường lại cho Ngài, Ngài nhứt định nhường lại cho Bản Đạo phải ngồi, Ngài chỉ ngồi né một bên nói chuyện với Bản Đạo.

Trong sự luận đàm với Bản Đạo, Bản Đạo thấy vị Vương Đế yêu nước, yêu dân một cách lạ lùng làm sao, Bản Đạo nói chuyện với Ngài chọn tiếng nào đáng nói mới nói và Bản Đạo lấy làm hữu hạnh được biết Ngài và có thể làm cho hai nước Việt Nam và Miên quốc hiệp với nhau đem hạnh phúc lại cho hai nòi giống.

Nhưng dẫu Ngài đã nói với Bản Đạo, không nên lặp lại, đây Ngài nói quả quyết với Bản Đạo: Ngài ước mong một điều là làm phương nào cho hai nước hiệp chung lại với nhau đặng định vận mạng cho nước, Ngài than làm thế nào cộng hiệp lại được, Ngài để một dấu hỏi nhỏ, điều ấy làm cho Bản Đạo thắc mắc, nếu giúp cho hai nước cộng lại, ngoài ra có Đức Chí Tôn định cho; Bản Đạo chưa biết làm thế nào cho kết quả đặng, trong khi nói chuyện Bản Đạo mơ ước làm sao gặp Vua Sãi, kế Ngài tiếp nối Đức Giáo Chủ thế nào Vua Sãi cũng thế ấy nói chắc như vậy.

Khi chúng tôi đã viếng Thủ Tướng rồi dẫu biết cả tâm tình trí óc của họ đã mơ ước thế nào, khi ra khỏi Điện nhà Vua, rồi có tin Vua Sãi mời đến nhà thờ Norodom nhà thờ đặc biệt từ trước đến giờ của nhà Vua, khi đến nhà thờ thì Đức Vua Sãi cũng tiếp rước đối đãi với vị Giáo Chủ vậy. Riêng Bản Đạo có một điều là khi Bản Đạo vô nhà thờ dặn trước các bạn đi theo phải giữ lễ trước những khi vào, họ ngó thấy Bản Đạo làm cái gì họ đều làm theo

vậy nên không có sai phép tới mấy vị Sĩ Quan theo hầu, theo đạo nhà Phật thì lễ phép, nên lo sợ của Ngài cho mấy Ông Quan nhỏ kia không biết có giữ lễ phép không, dòm lại thấy họ cũng làm y như vậy.

Tiếp chuyện đạo đức với nhau tâm đồng ý hiệp là về Giáo Lý; giờ phút này Bản Đạo nói thật đạo của nước Tân và Vua của nước Việt Nam có thể hiệp một cùng nhau đặng. Nếu ơn thiêng liêng Đức Chí Tôn định thì Hội Thánh Cao Đài có thể hiệp nhứt với Đạo của nước Tân, chung hiệp là một đặng đem Giáo Lý đạo đức làm con thuyền Bát Nhã đặng độ thiên hạ mà chớ.

Khi Bản Đạo vô tận Cung nhà Vua Bản Đạo có một cảm tình làm sao, lạ lùng hơn hết, vì Cung Điện ấy không lạ với Bản Đạo ở năm 1927 Bản Đạo đã vâng lệnh của Đức Chí Tôn đến Tân Quốc đặng kiến diện Sisoh và lên đó với Ông lão (Silipe) Bản Đạo phải mặc sắc phục của nước Tân đặng Bản Đạo được dẫn đến Sihohvade.

Trước khi bước ra đền thấy những bức tranh củ kỹ ấy trước mắt chúng ta, làm cho Bản Đạo nhớ đến Ông bạn già của Bản Đạo buổi nọ là Ông Silipe gặp nhiều trở lực lắm, muốn vào điện không phải dễ gì vào, buổi nọ có một vị tên Trần Thị Hương người đẹp lắm không hiểu duyên cớ gì mà bị thiên hạ bắt đem nạp cho vua Norodom làm cung phi. Vua ấy trọng hậu người lắm, chừng Vua Norodom thăng hà (chết) Bà Trần Thị Hương cũng vẫn còn sống, khi làm cái tháp tượng hình cho ông Norodom, trong ba vị cung tần có hình Bà Trần Thị Hương trong nầy (hình lỏa thể) chính mình bà có dự trong cuộc lễ đó,

khi làm lễ xong rồi Bà ra khỏi Điện tự hổ thẹn thất tình mà chết. Đức Chí Tôn phong làm Nội Quan Thần Nữ, Thị Hương có giáng đàn cơ. Bản Đạo khi đến Tân Quốc vào cung nhớ kêu danh của Bà, nhớ cái ơn ấy mà Bản Đạo làm Thiên Đạo đặng mỹ mãn.

Trong Cung ấy ngộ nghĩnh làm sao! Khi nói chuyện thấy ba bốn người dòm phía sau, Bản Đạo liếc mắt qua, chẳng ngờ trong ấy người dòm phía sau đây có một. Nhìn Đạo Cao Đài sẽ biết Bản Đạo, nếu có người biết Đạo Cao Đài được thế ấy vui không biết bao nhiêu, nếu có người được biết Bản Đạo đến kiến diện Sihohvade buổi nọ mà bây giờ được nhà Vua lấy lễ Đế Vương tiếp rước thì họ thỏa mãn không thể gì nói đặng, Bản Đạo ở đó được một tuần lễ.

Khi Bản Đạo về đi xuống Sài Thành đặng hội các đảng phái quân sự, Bản Đạo thấy có nhiều vấn đề hay, họ định thi hành, nếu thi hành được thì tương lai Quốc Gia Việt Nam có thể gỡ được điều ấy cũng nhờ ơn riêng của Đức Chí Tôn, nếu Bản Đạo nói ra sẽ được thỏa mãn, nhưng Bản Đạo chưa có thể nói bây giờ được, vì có ba điều bí mật chừng nào Bản Đạo thi hành được rồi Bản Đạo sẽ minh thuyết cho toàn thể con cái Đức Chí Tôn nam, nữ nghe.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 27-03-Canh Dần nhằm ngày (dl. 13-05-1950)*.

29—LỄ HƯNG QUỐC KHÁNH NIỆM

Ngày 2 tháng 5 năm Canh Dần (1950)

Hôm nay trước khi nhắc lại những võ công oanh liệt của Đức Cao Hoàng, một giọt máu của dòng họ Nguyễn, một bức anh hùng đã không nài vào sanh ra tử, khổ sở gian lao để tạo lên một san hà như hoa như gấm chạy dài từ cửa Nam Quan đến mũi Cà Mau, mà chúng ta con cháu của Ngài được thừa hưởng ngày nay.

Bản Đạo xin nói qua về tôn chỉ của Cao Đài. Phải cần nhắc tới lập trường và tôn chỉ của Cao Đài lúc này vì tôn chỉ của Cao Đài có liên quan mật thiết với sự tồn vong của lãnh thổ, sự suy thịnh của Quốc Gia.

Về phần xác một tín đồ Cao Đài là một tượng trưng của sự quả cảm, sự hy sinh, sự tận tụy với tổ quốc, vì tin rằng một dân tộc vô tổ quốc thì dân tộc không làm nên một việc gì; cũng như dân tộc có tổ quốc mà không có đạo thì dân tộc ấy cũng là cái xác phàm phu của Trời ban cho không có tâm hồn để điều khiển.

Về phần siêu hình, Bản Đạo đã nhiều lần giải rõ bởi Linh hồn của người vô đạo luôn luôn bị điều khiển chế ngự bởi cái xác, sa ngã vào cái vòng dục vọng cạnh tranh phù hoa hảnh diện; kẻ đó còn đâu cái bản năng cao

cả, cái lý trí sáng suốt để nghĩ đến chủng tộc giống nòi; trái lại cái linh hồn của kẻ có đạo là linh hồn của Đấng Chí Tôn tạo thành luôn luôn lựa đường quang đi, neo rậm tránh, dám hy sinh tất cả cho quyền lợi Quốc Gia, vì kẻ đó nghĩ rằng Quốc Gia có chủ quyền thì nước mới có Đạo; mỗi nước có Quốc Đạo thì dân tộc ở trong nước mới tìm thấy lẽ sinh tồn.

Nhắc tới những sự nghiệp của Đức Cao Hoàng thì Bản Đạo thấy rằng Ngài cũng vì quyền lợi tổ quốc vì không muốn bản đồ của nước Việt Nam phải vì thời gian mà bị xóa nhòa trong trí nhớ của hậu thế, mới ra công nếm gai nếm mật khôi phục sơn hà lưu cho cháu con ngày nay một dãy non sông như dệt gấm thêu hoa.

Mặc dầu nước Việt Nam của chúng ta đang bị hăm dọa bởi nạn xâm lăng, nhưng Đức Cao Hoàng một Đấng anh quân đã dày công gây dựng san hà, thì theo chân Ngài cái chí phục quốc ấy phải có ở mỗi người dân Việt. Ngày nay, phải cần có một Đấng anh quân như vậy để bảo tồn nòi giống, gây dựng giang san, người anh hùng ấy, bức anh quân ấy là ai Bản Đạo còn đang trông đợi.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 11. 02-05-Canh Dần nhằm ngày (dl. 16-06-1950)*.

30—ĐÁP TỪ LỄ “CHỨC THỌ” CHO NGÀI TẠI ĐẠI ĐỒNG XÃ

Ngày mừng 5 tháng 5 năm Canh Dần (1950)

TRƯỚC KHI mở lời đặng cảm ơn cả toàn thể con cái Đức Chí Tôn Nam, Nữ lưỡng phái và Thánh Thể của Ngài tức nhiên Hội Thánh. Bản Đạo xin nghiêng mình chào các nước lân bang đã có tình thân hữu cho các vị lãnh sự Sứ thần đến dự cuộc lễ này, Bản Đạo xin để lời cảm tạ thâm tình ấy.

Thưa cùng Hội Thánh, mấy em Nam, Nữ lưỡng phái. Nhứt là đám thanh niên, đồng ấu, những lời của Bản Đạo nói ra đây cốt yếu để vào óc các em hơn hết. Sáu mươi một tuổi tưởng như các người mà đặng hưởng hạnh phúc vô biên ấy. Bản Đạo tưởng có lẽ Bản Đạo đây cũng đứng một trong các người ấy.

Hơn nữa là hai mươi bốn năm qua Bản Đạo không hề tưởng tượng được một cái hồng ân vô đối của Đức Chí Tôn đã chan rưới cho giống nòi Việt Thường nảy giữa hồi nhơn tâm điên đảo, quyền hành tinh thần đạo đức điều linh tâm hồn loài người thống khổ vì thiếu phương an ủi, ta đã ngó thấy nhiều lẽ bất công của xã hội diễn ra trước mắt nhiều tấn tuồng đau thảm không thể tả ra bằng ngôn ngữ đặng; Bản Đạo chỉ nói rằng trong thời buổi hỗn độn cả nhân luân của nhơn loại sập đổ; Đức Chí Tôn đến, Ngài

đến với một phương pháp đơn giản tạo nên Chơn Giáo của Ngài. Bản Đạo nhớ lại buổi Ngài mới đến, Ngài xin với mấy vị Tông Đồ ba món báu gọi là Tam Bửu.

- 1) Là xác thịt.
- 2) Là trí não.
- 3) Là linh hồn hay phách.

Của mọi người hiến dâng cho Ngài, đặng Ngài làm cơ quan cứu thế độ đời.

Hồi buổi nọ chúng ta chưa hiểu nghĩa lý là gì? Biết bao nhiêu kẻ, biết bao Tín Đồ đã để dấu hỏi Đức Chí Tôn đến xin ba món báu đặng tạo quyền gì kia chớ?

Thưa cùng toàn thể con cái của Đức Chí Tôn, ba món báu ấy không có giá trị chi hết. Ngài lấy trong một số ít của Thánh Đức Ngài tạo cho thành tướng một khối thương yêu vô tận, có một điều làm cho chúng ta ngạc nhiên hơn hết là từ thử đến giờ nhơn sanh đã hiểu quyền năng vô đối của quyền lực thương yêu nhưng họ chưa hiểu biết thống nhứt cả khối thương yêu ấy đặng làm phương cứu thế độ đời, hay là làm phương châm tạo hạnh phúc cho kiếp sanh của họ trái ngược lại họ chỉ thống hiệp tinh thần thù hận, oán ghét làm cho mặt địa cầu nẩy biết mấy phen đẫm máu, nhơn loại tương tàn tương sát với nhau là vì họ bội tín của họ, biết thù hận hơn là thống hiệp thương yêu.

Một vị Thượng Sĩ Quan cao cấp của nước Pháp Maréchal Lyautey nói rằng: “On ne peut pas réaliser sans avoir de l’amour” nếu Bản Đạo nói thêm nữa: *et un peu de justice*, cái lịch lãm của của vị Thượng Sĩ Quan ấy là quan

sát tình thế định hướng của mình mà định cái chơn thật ấy.

Bản Đạo ngày nay đứng đây xin thú thật rằng: mấy em, toàn thể con cái Đức Chí Tôn đừng có tưởng rằng tới ngày nay Qua mới hưởng được cái hạnh phúc của mấy em đã trải ra trước mắt đây, mà Bản Đạo hưởng hạnh phúc trước ngày Đức Chí Tôn hiệp mấy em lại làm thành thánh thể của Ngài, trong khối thương yêu vô tận của Ngài tạo dựng nên một đại gia đình thiêng liêng mà từ thử đến giờ mặt địa cầu này chưa có, mấy em đã nghĩ thấy có bạn có cha, có anh, có em, có thân bằng cố hữu, có chủng tộc, thiên hạ dưới thế gian này chưa hề tưởng tượng giá trị nó được, gia tộc hiện hữu đã có nó, mất còn tại đây. Còn gia tộc thiêng liêng trong đại gia đình mấy em nó vẫn trường tồn mãi mãi bất tiêu bất diệt, mấy em suy nghĩ điều ấy kẻ nào hưởng giá trị ấy mới có hiểu cái mùi vị cao siêu của nó, cái ơn ban thưởng của Đức Chí Tôn nó còn giá trị và quý trọng hơn nữa.

Mấy em là Qua. Qua là mấy em nam, nữ cũng vậy, cả thầy mặt địa cầu này ngày giờ nào hơn loại biết hiệp với nhau làm cho thành tựu cái gia tộc tại mặt thế này là đại gia đình thiêng liêng đó vậy. Giờ ấy cần yếu cho hơn loại phải có và hiện tượng cho thành tựu mới đặng, nếu không làm thiệt hiện ra đặng thì cái hòa bình hạnh phúc trong đại đồng thế giới chẳng hề khi nào kết liễu đặng.

Cây cờ cứu thế Đức Chí Tôn, nó đã hiện tượng một cái quyền thiêng liêng vĩ đại giờ phút này và còn tới nữa, thật quyền năng vô đối của nó là quyền năng thương yêu vô tận của mình đó vậy.

Ngày giờ nào toàn thể hơn loại biết thương yêu với nhau như lời Đức Chí Tôn đã dạy, thì giờ ấy là hạnh phúc cho hơn loại đã đoạt đặng. Chúng ta đã nghĩ thấy những điều Đức Chí Tôn đến nói không phải là mới, vì trước kia có hai Đấng đã làm:

Đấng thứ nhất: là Đấng mỗi bữa mang Bình Bác Vu đi hành khát xin ăn, đem về “Cấp Cô Độc Viên” nuôi những kẻ đói khổ là Đức Thích Ca Mâu Ni Phật đó vậy.

Đấng thứ nhì: là Đấng bẻ từ miếng bánh mì, chia từ miếng cá, cho đến mảnh áo “Tam Tinh” của Ngài cũng lột cho kẻ rách, Đấng ấy là Đấng Jesus Christ.

Bản Đạo nói quả quyết hai vị Giáo Chủ đã làm nên nền tảng tinh thần đạo đức ở cõi Á Đông và Âu Châu là hai nền Công Giáo và Phật Giáo. Nếu đã được thi thố như thế ấy lưu lại cho đời một khối vĩ đại là do năng lực thương yêu của Đấng ấy. Ấy vậy không chi mới mẽ hết.

Cây cờ cứu khổ của Đạo Cao Đài là thương yêu mà thôi, sau nữa là quyền công chánh. Nếu thi hành hai điều ấy được thì mới đem hòa bình thực hiện nơi mặt địa cầu này được.

Bản Đạo xin để lời cảm ơn toàn thể Hội Thánh nam, nữ và Quân đội cùng các con đồng ấu đã làm vẻ vang kiếp sanh của Bản Đạo, làm cho Bản Đạo hưởng được mùi vị thâm thúy về yêu thương của toàn thể con cái Đức Chí Tôn đó vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật

dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 05-05-Canh Dần nhằm ngày (dl. 19-06-1950)*.

31—LỬA OAN NGHIỆT MUÔN XE, MỘT GIỌT NƯỚC CAM LỒ KHÔN TƯỚI TẮT

Tại Đền Thánh

Thời Tý đêm mùng 1 tháng 6 năm Canh Dần (1950)

BẢN ĐẠO lâu đi cúng, thấy Bản Đạo vắng mặt nơi Đền Thánh coi muốn trống.

Hôm nay Bản Đạo vẫn còn đau nhưng rán đi cúng vì có một sự hệ trọng.

Vả chẳng hôm kỳ lễ đáo tuế của Bản Đạo, Đức Hoàng Thái Hậu Từ Cung và Đức Bảo Đại có biểu một vật là Ô Kim bằng đồng đen, Bản Đạo hiểu thâm ý ấy chẳng qua là muốn chia phần công quả nơi Đền Thánh, nên Bản Đạo vội đem để ngay giữa Đền Thánh, và dâng lời khẩn nguyện của hai Ngài: “Thiên hạ thái bình nước Việt Nam vĩnh cửu, đánh nghiệp nhà Nguyễn trường tồn”. Hôm nay Bản Đạo đi cúng đây vì lẽ ấy.

Luôn đây Bản Đạo cũng nên nói cho toàn cả con cái Đức Chí Tôn hiểu một điều, đặng hiểu để biết trước một điều, đặng đủ lịch duyệt nơi đó, đủ tương lai của Đạo và Đời.

Rồi đây e cái án nhưn loại bất công của xã hội nhưn quần, đã gây loạn từ trước đến giờ, nay quả báo ấy tới nữa.

Trận chiến tranh 1914-1918 đã qua, Đức Chí Tôn

đến chỉ nghĩa để khảo đảo Nhơn loại nơi mặt địa cầu này cho trả quả kiếp, chúng ta thấy nhiều bằng cứ hiển nhiên trước mắt sự tàn ác bất công của xã hội Nhơn quần nơi mặt địa cầu này, cái án ấy không có miệng lưỡi nào chối cãi đặng, có Nhơn quả thì có quả báo còn cái sống chết nơi cửa Đạo cốt yếu chúng ta không phải giá trị gì cả, thiên hạ tưởng sống cốt yếu trả nợ cho xác thịt vậy thôi, đến khi thác tất nhiên là cơ quan giải thoát, nên Bản Đạo nói quả quyết, nếu chúng ta biết thì sẽ mong mỗi cái chết hơn cái sống, nhưng xét vì Thánh đức của Chí Tôn, chết vì Nhơn loại, chết vì đạo đức tinh thần; chết ấy mới vui, còn chết có hại chẳng, là chết đặng trả quả báo, chết ấy không có mùi vị gì.

Qua trận giặc 1914-1918 Đức Chí Tôn Ngài nói, nếu Đạo trễ một ngày là hại cho Nhơn loại, nên Ngài mới thúc giục thánh thể của Ngài đặng đem cơ cứu khổ độ rỗi cho Nhơn loại mà thu hồi cho Nhơn loại, hầu có nghe lời từ bi bác ái của Ngài chẳng? Bản Đạo tưởng Chí Tôn cốt yếu Ngài lập Đạo và Ngài giục thúc Thánh Thể của Ngài thọ mạng linh nơi Ngài đến trước gom cả con cái của Ngài lại đặng đợi Ngài, bất quá là tiếng nói của Ngài thúc giục cả thánh thể Ngài, đến nơi mặt địa cầu để làm theo ý muốn của Ngài là cứu toàn Nhơn loại, nhưng ngọn lửa tàn ác của Nhơn loại, vẫn muôn xe, mà một giọt nước Cam lồ của Ngài tưới sao tắt đặng?

Đây qua trận giặc 1939-1945 muốn rập, kể tới trận đại chiến thứ ba này nữa, tuy vẫn trước mặt thấy một trường thảm khổ vô luận, chúng ta đã thấy một kỳ đại

chiến là Nhơn loại đều phải trả quả kiếp, nếu biến tướng của quả kiếp để giảm bớt tội tình, thì oai linh của Đạo Cao Đài lại tấn triển thêm một bước nữa.

Ấy vậy cả toàn thể thánh thể nên bình tâm đừng ỷ lại, một điều cần yếu Bản Đạo dặn dò cả thánh thể Chí Tôn nên hợp lại làm một khối thương yêu vô tận, thì ngày khốn khổ vẫn được tự nhiên, còn những kẻ không biết, chia lìa rời rạc nhau sự khốn khổ lại càng đeo đuổi, lời ấy là lời Bản Đạo dặn cho đám thanh niên nên nhớ.

Bản Đạo nói cái đại nghiệp này có tồn tại hay chẳng là do tinh thần nơi đó phải khôn ngoan, phải minh mẫn sáng suốt, phải có đạo đức hơn nữa, đặng cầm cho vững tương lai sau này, đó là hạng thanh niên.

Còn một điều nữa là: Phụ nữ, đám con ở trong lòng mấy người. Bản Đạo quả quyết nó sẽ nổi truyền nơi cửa Đạo, thì phải lấy giọt sữa từ bi, bác ái của Chí Tôn mà nuôi lấy nó, ngày kia sẽ còn nổi hương hỏa của Đạo.

Bản Đạo gửi gắm sắp nhỏ.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 01-06-Canh Dân nhằm ngày (dl. 15-07-1950)*.

32—TRONG CUỘC LỄ AN TÁNG ÔNG PHỐI SƯ THƯỢNG SÁCH THANH (ĐỖ VĂN SÁCH)

Tại Báo Ân Từ

Ngày 19 tháng 6 năm Canh Dần (1950)

THƯA CÙNG Chư Thánh, chư Chức Sắc Thiên Phong Cửu Trùng Đài.

Hôm nay, chúng ta nam cũng vậy, nữ cũng vậy, phải chịu một cái tang chung của người bạn đồng khổ với chúng ta là Phối Sư Thượng Sách Thanh, đã qui liễu. Cái trạng huống đời bao giờ cũng vậy, mảnh xác thịt này của chúng ta chung sống với nhau trong một thời gian thôi, dầu cho ngắn ngủi bao nhiêu đi nữa, chúng ta cũng lưu lại một thâm tình thương mến nồng nàn; nếu không có luật thiên nhiên ấy, chắc cả kiếp sống ta vô vị không có chi hết, theo chơn pháp của Đức Chí Tôn ngày chúng ta vui, vì đã biết bạn trọn trung cùng Hội Thánh, trọn hiếu cùng Đức Chí Tôn và Phật Mẫu, ngày giờ này bạn đã hưởng một đặc ân riêng của Đức Chí Tôn đã dành để

Thương thay!

Cả công nghiệp của ông bạn đồng khổ với chúng ta đây là ông Phối Sư Thượng Sách Thanh. Kể từ khi phở đời hành đạo, dầu cho gia đình nghèo khổ khó khăn bao nhiêu nhưng ông chỉ biết Đạo, không biết đời, biết Hội Thánh không biết gia đình.

Thảm cho một điều là bao phen nền Đạo chính nghiêm, bị khảo đảo như thế mà người vẫn lo vẫn làm, vì đầu óc người biết tư tưởng về hành tàng của mình, biết thi thố đầu óc sở định chớ không muốn nói, mà tánh người cũng ít hay nói nữa. Cả thầy Quân Đội, kể từ lúc đảo chánh, đều có ý thấy tại sao một người bệnh hoạn, ốm yếu mà hoạt bát không buổi nào ngừng hành Đạo, không buổi nào nghỉ, mảnh thân yếu ớt bạc nhược mà lo hơn ai hết, lo cho nghiệp Đạo, nghiệp Đời, không nói mà làm là tại sao? Tại cái lòng ái quốc, ái chủng nồng nàn của ông. Một nỗi nữa, cái phần của Đạo quyết đem mảnh thân làm sao cho nên, lấy cái năng lực của mình, đem mặt công lý cho toàn thể thiên hạ thấy rõ cái quyền năng vô tận của Đạo thể nào, sở hành của ông không nói chỉ làm mà thôi, có tư tưởng không ngôn ngữ. Công nghiệp của ông kể sơ từ trước đến giờ:

- Mùng 4 tháng 10 năm Bính Tuất, ông khai công nghiệp.
- 11 tháng 10 năm Bính Tuất, Thánh Lịnh truyền bổ trách nhiệm Khâm Trấn Đạo (Biên Hòa).
- 12 tháng 8 năm Đinh Hợi, bổ làm Thượng Thống Lại Viện.
- 17 tháng 4 năm Mậu Tý thăng thưởng lên Phối Sư.
- 11 tháng 3 năm Canh Dần xin phép nghỉ dưỡng bệnh, chính mình Bản Đạo thấy yếu ớt, bệnh hoạn, nên biểu nghỉ, nếu không thì người nhứt định không nghỉ, nhứt định làm Đạo cho đến chết mà thôi. Bản Đạo biết

nên để cho nghỉ, mà trong lúc nghỉ không có nghỉ gì hết, nghỉ gì được, người đầu óc như thế mà nghỉ, lo mãi thôi, phải biết cái tuổi già hồi hưu chỉ lấy an nhàn làm căn bản nhưng không, vẫn giúp đỡ đạo, vẫn tìm phương thế làm cho đạo, đời chung hưởng hồng ân của Đức Chí Tôn chan rưới.

Ấy vậy, cái công nghiệp của người bạn đồng khổ với chúng ta ngày giờ này chúng ta đã giao và chính tay Bản Đạo đã giao chơn linh của người đến nơi tay của Đức Chí Tôn cho người lập vị; còn mấy em, mấy con trong tang quyến cả thầy nên nhớ lời Bản Đạo nói đến, nếu cửa thiêng liêng vẫn mở, thì có thể ông cha của mấy em đặng hưởng tình yêu vô tận trên cảnh thiêng liêng hằng sống, cảnh đó mới là cảnh hạnh phúc, còn cảnh này đây là cảnh khổ mà thôi. Hy sinh mạng sống tạo nghiệp, mà không phải tạo nghiệp đời cho mấy em, bởi nghiệp đời vinh hiển bao nhiêu đi nữa cũng không giá trị gì hết, bao nhiêu xã tắc, sơn hà, vương đế từ trước đến giờ đã tạo dựng mà ngày nay còn tồn tại cái chi không? Trái lại ông cha của mấy em, đã tìm một con đường vinh hiển cho mấy em là “đạo nghiệp” nghiệp đạo còn thì giọt mồ hôi, giọt máu của ông cha mấy em còn, mấy em biết giữ nó cho tồn tại là cái hiếu của mấy em đó. Biết bao nhiêu ông cha đã thương con, lo cho con, nhưng thương là nhiều cách khác nhau, cha mấy em đã tạo dựng cơ nghiệp cho mấy em đây, mấy em không còn trách cứ được nữa, cha mấy em đã làm xứng đáng một ông cha. Bản Đạo xin làm chứng cho mấy em đã được người cha xứng đáng.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 11. 19-06-Canh Dần nhằm ngày (dl. 02-08-1950)*.

33—CÁI KHỔ CỦA THÁNH THỂ ĐỨC CHÍ TÔN

Tại Đền Thánh đêm mừng 1 tháng 7 năm Canh Dần (1950)

Hôm nay Bản Đạo thuyết cái khổ về phần của thánh thể Chí Tôn.

Trong buổi định vận mạng của nước Việt Nam. Chúng ta đã đủ hiểu rằng: Dầu cho con người có tinh thần chiến thắng nơi mặt thể này dường nào đi nữa mà phạm vẫn là phạm. Vì cơ cho nên Đức Chí Tôn đã nói nơi mặt địa cầu này không có ai đặng trọn lành và cả toàn thiên hạ cũng không trọn lành, tức nhiên mặt thể này như loại chẳng hề khi nào lành đặng.

Khi Đức Chí Tôn đến tạo Đạo, Ngài đã ký hòa ước với chúng ta buộc chúng ta phải thiết hiện cho đặng cơ quan cứu khổ của Ngài, trọng hai chữ bác ái và công bình. Ngài đem ngôi vị thiêng liêng Thần, Thánh, Tiên, Phật đổi lại cho chúng ta, mong lấy có bao nhiêu đó thôi.

Hại thay! Khi Ngài đến nước Việt Nam đặng chịu dưới ách lệ thuộc quyền hành sở hữu các Tôn giáo không vui thấy cây phước cứu khổ của Ngài thiết hiện ra đặng, mà quyền hành trị thế cũng không vui thấy cái triết lý cứu khổ của Ngài.

Hại thay! Ngài lựa sắc dân nô lệ này làm Thánh thể của Ngài dĩ nhiên cái khổ hạnh Thánh thể của Ngài

là cả toàn con cái của Ngài trong cửa Đạo không thể gì chối cãi đặng. Đạo đã chịu cái khổ hạnh thế nào thì toàn con cái của Đức Chí Tôn tức là Thánh thể của Ngài đều chung chịu như thế ấy.

Ôi! Biết bao nhiêu khổ, nếu chúng ta không phải mang danh Thánh thể của Ngài thì chúng ta viết một quyển sách kể cái khổ hạnh mà chúng ta đã chịu từ thử đến giờ, dám chắc rằng: Không có một người nào xem mà không đổ lụy đặng, chánh sách ấy đương nhiên sống với cái triết lý nhắm mắt, nhắm răng, cái triết lý đương tranh đấu của loài người vẫn vậy mà chúng ta đem cái triết lý cứu khổ với nhươn nghĩa của Tổ Phụ Việt Nam đã để lại thiết hiện nó ra là khó khăn không thể nói đặng. Kia chủng tộc Việt Nam đang tranh đấu đặng định quốc của mình, một bên họ chỉ lấy tinh thần chủng tộc làm căn bản đặng định Quốc, tức nhiên Quốc Gia; còn một bên họ nương theo cái quyền lực Quốc Tế đặng họ làm năng lực tranh đấu cho họ; do hai con đường, thánh thể của Đức Chí Tôn phải đi con đường nào chớ?

Nếu phải đi với cây phước cứu khổ với hai chữ nhươn nghĩa của Đức Chí Tôn đã định thì ngoài con đường Quốc gia ra không thể đi con đường nào khác nữa đặng. Nếu chúng ta có chiến đấu thì cũng khó mà định phận cho nó. Chiến đấu không lẽ chúng ta đem cái oán mà đổi oán, đem thù mà đổi thù, nếu đem lẽ ấy chiến đấu thì còn gì Thánh thể Đức Chí Tôn phải ra phạm, trái ngược lại chúng ta phải dĩ ân báo oán.

Cả toàn Thánh thể Đức Chí Tôn! Giờ phút này

thiên hạ đương suy nghĩ, như là chủng tộc Việt Nam, họ đã hỏi tâm lý thường tình của họ: Cao Đài bị thiên hạ dầy xéo, Cao Đài dưới ách nô lệ chà đạp, đương nhiên họ có thể báo oán đặng không? Họ ngu muội thế nào, họ đã đi ngược với chủng tộc Việt Nam? Cái triết lý tối cao tối thượng dĩ ân báo oán, từ bi, bác ái và công bằng vô tận trong cửa Đạo Cao Đài chúng ta đã bị biếm trách, điều ấy chúng ta đủ hiểu, chúng ta làm thì như định chịu, bởi chúng ta biết rằng biếm trách ấy giờ phút này nó sẽ làm đại vinh dự cho chủng tộc Việt Nam ở tương lai.

Họ thù oán chủng tộc Việt Nam bao nhiêu thì tương lai kia sẽ định cho họ thiếu nợ tình trong cửa Đạo bấy nhiêu. Hại thay! Cho những kẻ mù quáng đang tâm giết những con cái Đức Chí Tôn, trong buổi họ định vận mạng tương lai cho nòi giống Việt Nam của họ.

Thế gian này không có cái gì cướp bóc, hay cái gì xin xỏ được của Đạo Cao Đài, đối với cái vinh dự cho nước Việt Nam bằng giọt máu như nghĩa, tưởng cái giá trị ấy từ thử đến giờ chưa có ai làm đặng chỉ có cửa Đạo Cao Đài này thôi, thì biểu sao Thánh thể Đức Chí Tôn không khổ hạnh?

Vậy Bản Đạo xin khuyên hãy vui đi, lấy đó làm danh dự giá trị của nó thì bao nhiêu cái khổ hạnh kia sẽ được cao thượng, Đức Chúa Jê-sus Christ đã chết trên cây Thánh Giá làm con tế vật cho Ngài buổi nọ. Buổi hôm nay chúng ta đem cả tinh thần đạo đức làm con tế vật cho Ngài đó vậy.

Hãy vui đi, cứ tự tôn tự đại đi! Từ thử đến giờ

chưa có ai làm được, mà mình làm được và đã làm được. Có như vậy mới đáng an vui và hy sinh như thế thì mình mới có giá trị cao thượng.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 11-07-Canh Dần nhằm ngày (dl. 14-08-1950)*.

34—KHÔNG CÓ CÔ HỒN, CÓ CHĂNG LÀ NGẠ QUI

Tại Đền Thánh đêm 14 tháng 7 năm Canh Dần (1950)

HÔM NAY là ngày rằm Trung Ngươn có một điều từ thử đến giờ bên Phật Giáo lạc lăm về chỗ các đấng linh hồn mà người ta gọi cô hồn đó, không có cô hồn đâu.

Hoặc may ra, có lẽ mấy vị khi trước đã đạt pháp gặp đám ngạ quỷ súc sanh phần nhiều là con nít, các đấng chơn hồn về súc sanh, cho nên các chơn hồn trẻ mãi thôi, vì cứ cho nên người ta làm áo thí cô hồn nhỏ nhỏ vậy.

Không có cô hồn đâu, nếu như Bản Đạo không lăm thì người ta đã có một vị là cô hồn, ấy là người con gái, là Thanh Tâm Tài Nữ đã chết, là khi người tắm ở tại Cap St. Jacques bị chết chìm. Thanh Tâm Tài Nữ chết như thế mà không phải là cô hồn đâu.

Các phẩm chơn hồn đạt phẩm vị hơn phẩm không có cô quả bao giờ. Nơi cảnh Hư Linh hằng sống kia người ta còn có gia đình, thân tộc bạn tác anh em của người ta, không có một chơn hồn nào đã đạt hơn phẩm mà gọi là cô hồn đặng. Có hay chăng là thiên hạ tưởng tượng vậy thôi. Tưởng người chết không con nối hậu, không ai phụng sự, xiêu mờ lạc mã, người ta cho là

cô hồn, sự thật là không phải.

Bản Đạo lập lại lần nữa, không có cô hồn, chỉ có đám ngạ quỷ súc sanh mà thôi, như các đấng chơn hồn mà chúng ta cầu nguyện trong Trung Ngươn đây là cốt yếu để cho họ giải quả thoát kiếp, có lẽ trước kia người ta biết một điều bí mật là các ngạ quỷ súc sanh hay ăn uống thường phá khuấy thiên hạ đặng kiếm ăn, còn chúng ta ngày Trung Ngươn hay là Thượng Ngươn chúng ta cúng kiến là cúng Ông Bà Tổ Phụ, Ông Bà và bạn tác đồng sống với chúng ta mới qui liểu.

Ngày cúng ấy là ngày chúng ta nhắc lại sự đau thảm chia ly với nhau trong kiếp sống. Còn kiếp chết của chúng ta sẽ được tương ngộ trên cảnh hư linh hằng sống kia, cái cảm tình của chúng ta ngày đó dầu cho dưa muối mà chúng ta nhớ cái thâm tình ấy là quý trọng. Quý trọng hay chăng là cái lòng yêu ái của chúng ta dựng cho họ, nhớ tưởng đến họ mà thôi, sanh như tiền, tử như thị, ấy là Đạo hơn luân của chúng ta, nhưt là Đạo phong hóa của nhà Nam.

Bản Đạo lập lại lần nữa không có đám cô hồn đâu, nếu vị nào đạt được hơn phẩm ở thế gian này dầu cho cô quạnh thế nào, nơi cảnh thiêng liêng hằng sống kia họ cũng có anh em bạn tác gia đình của họ, chúng ta không có người nào cô quả hết chỉ sợ có một điều là bạn tác, anh em chị em đồng sống với chúng ta mà họ không tu, khi về cảnh thiêng liêng hằng sống không thế gì mà gặp nhau được, cái đó mới vô phước và đáng sợ hơn hết, ngoài ra không có cô hồn, chỉ có đám ngạ quỷ súc sanh mà thôi.

Bản Đạo thuyết tiếp về tam nguyên, tại sao trong Càn Khôn Vô Trụ chia làm tam nguyên, là khi Càn Khôn Vô trụ chưa lập ra, ban đầu cả tinh khối sanh lực của Càn Khôn bao trùm hết, khi biến thiên mới tạo ra vạn vật, hồi lúc Đức Chí Tôn giáng linh gọi là Thượng Nguơn. Người giáng linh nắm cả nguyên khí ấy luyện trong Càn Khôn Vô Trụ biết hoạt động nương theo cái sanh lực là chữ khí đó (Hộ Pháp chỉ ra Liên Đài Hộ Pháp có chữ khí) tượng hình của mình.

Kế tiếp nữa là Trung Nguơn Đức Chí Tôn tạo vạn vật đầu cho loài người cũng ở trong vạn vật ấy. Giờ phút Đức Chí Tôn đến cho loài người được cái linh, tức nhiên cho họ cái khôn ngoan hiển hách khác hơn vạn loại kia, gọi là giáng khí vì có Đức Hộ Pháp bắt Ấn Trung Nguơn hai bàn tay phải hiệp lại với nhau là âm dương tương hiệp, theo cái thiên linh của Đức Chí Tôn đến cái nhơn linh của loài người.

Đến Hạ Nguơn Đức Chí Tôn giáng Thần, tức nhiên là cái thiên vị Đức Chí Tôn mở ngôi Thần, Thánh, Tiên, Phật cho Vạn Linh đặng cho các chơn hồn đạt vị của mình, chuyển luân trong quả kiếp sanh sanh tử tử mà đạt pháp lập thiên vị; Đức Chí Tôn giáng trần Hạ Nguơn là cốt yếu như vậy. Vì có nên Hộ Pháp bắt ấn hạ nguơn là tới tuần trà: hai bàn tay úp nhau, tả là Dương trên, Hữu là âm dưới; chụm lên đầu Kim Tiên đưa xuống giáng thần cho thiên hạ ba cái Bí Pháp đó là vậy.

Bây giờ Thượng Nguơn trở lại, trong Càn Khôn Vô trụ Nhựt Quang có bảy trái địa cầu (Sept planètes du

système solaire) như loại ở được bảy trái đó đi chung quanh giáp một quận gọi là đại chuyển thì có: 61.000.000 năm (sáu mươi một triệu năm là một chuyển). Trong sáu mươi một triệu năm nếu chúng ta tính coi thì chúng ta ngó thấy trái đất này nó tái kiếp lại, nghĩa là chết rồi phục sinh lại bảy lần 61 là 427 triệu năm, thì trái đất đã chết một phen cốt hài của nó còn lại là mặt trăng đó.

Kể từ nó mới phục sinh lại đến nay là ba chuyển rồi nó sẽ đến Thượng Nguơn tứ chuyển. Mỗi trung chuyển là 61.000 năm, Hạ chuyển lại là: sáu ngàn một trăm năm. Một Giáng là sáu ngàn một trăm năm cũng chia ra ba Nguơn vậy. Một Giáng là sáu ngàn một trăm năm thì mỗi Nguơn là hai ngàn ba trăm ba mươi năm hể mỗi Nguơn ấy tới 2.333 năm 33 ngày 33 giờ 33 phút, qua trong mấy cái ba mươi ba đó sẽ có một vị thiêng liêng ở cung Phật hay cung Tiên giáng thể chuyển Đạo. Vì có nên tượng hình Càn Khôn Vô trụ có ba Nguơn tạo đoan vạn vật.

Trung Nguơn là Nguơn giáng khí, như chúng ta tin dị đoan thì Trung Nguơn này chúng ta nên cầu khẩn Đức Chí Tôn để thức tỉnh trí thức tinh thần loài người đặng cho họ minh tâm kiến tánh cho thiên linh, của họ khôn ngoan đặng bảo tồn sinh mạng của họ.

Giờ phút này đừng cầu nguyện cho cô hồn nữa, mà chúng ta cầu nguyện cho con cái Đức Chí Tôn cho họ đủ năng lực để minh tâm kiến tánh, bảo trọng sanh mạng của họ mà thôi.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP III

dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung, Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 14-07-Canh Dần nhằm ngày (dl. 27-08-1950).*

35—LỄ HÀNH PHÁP ĐỘ THĂNG CHO GIÁO HỮU THƯỢNG SANG THANH

Tại Đền Thánh ngày 19 tháng 7 năm Canh Dần (1950)

LỜI DẠY của Đức Hộ Pháp căn dặn có một điều nên để ý là làm sao ngày qui liêu, giờ thánh cốt tại đất Thánh Địa vì trái địa cầu 68 này không có chỗ đất nào quý hóa cho bằng đất Thánh Địa, nếu để được cốt hài nơi đây rồi thì rất hạnh phúc cho tương lai con cháu.

Cái quý trọng của đất Thánh Địa, là có Lục Long phò ấn nên Đền Thánh nằm ngay trung tim của 6 con rồng doanh lại.

Dầu nơi Cục Lạc cũ, hay đất mới cùng là Nghĩa Địa; đất 50 mẫu ở Long Thành cũng vậy, Bản Đạo đã biết bên nước Tàu; hễ ông, bà, cha, mẹ họ có qui, họ quàng lại để chọn ngày hoặc chỗ đất tốt có hàm rồng, dầu phải 5, 3, năm họ cũng đợi kiếm được mới làm lễ an táng, vì bên nước Tàu có nhiều nhà biết thiên văn, hay khoa coi bói họ giỏi.

Phần nhiều là các nhà giàu có hay chọn lựa. Ngày nay dân tộc Việt Nam có phước Chí Tôn đã tiên định cho dòng giống Lạc Hồng sẽ hưởng điều phúc hậu tương lai, ai có duyên mà về đây giờ cốt hài là có phước lắm vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 11. 19-07-Canh Dần nhằm ngày (dl. 01-09-1950).*

36—DANH TỬ TÀ VÀ CHÁNH TRONG TÔN GIÁO

Tại Đền Thánh đêm mừng 1 tháng 8 năm Canh Dần (dl. 12-09-1950)

HÔM NAY Bản Đạo thuyết về danh tử tà chánh mà thiên hạ đã ban cho các nền Tôn Giáo, dùng nghĩa lý của nó trước về mặt Tôn Giáo.

Về mặt Đạo thì chúng ta phải để tâm suy xét cho tận cùng, hiểu cho thấu đáo phận sự con người tức nhiên là phận sự của nhơn loại ở nơi mặt địa cầu này đã làm sao?

Vả chẳng con người là một vật ở trong vạn vật cùng tạo đoan, vì có nào Đức Chí Tôn lại giáng linh trong một con vật?

Tức nhiên Ngài có chủ định cho nó làm, mới cho quyền hành vô đối như thế lẽ dĩ nhiên con người khôn hơn vạn vật, đã đành khôn thì làm chúa của sự đại, tức nhiên Đức Chí Tôn muốn cho loài người làm chúa của vạn vật. Chúng ta không cần kiểm hiểu hay xét đoán, việc làm chúa để làm gì đó? Phận sự đối vạn vật thế nào? Mình đã xuất hiện trong khuôn luật của tạo đoan, tức nhiên mình thọ ân tạo hóa của Chí Tôn ban cho mình một tánh linh, cốt yếu để cho mình đảm nhiệm phần bảo vệ cơ quan tạo đoan của Ngài, tức nhiên để đảm bảo thủ luật tạo đoan chớ không phải để tiêu diệt luật tạo đoan.

Chúng ta đã xét đoán thấy mặt địa cầu này khi

trước buổi thoát xác của nó, các đấng linh hồn đạt được biết bao nhiêu Phật vị. Mặt địa cầu này kiếp trước của nó đã tạo nhiều đấng có đủ quyền hành điều khiển, cầm quyền trong Càn Khôn Võ Trụ này, hay các nơi khác nữa, chớ chẳng phải đây mà thôi. Bản Đạo có thuyết khi trái địa cầu này đã thoát qua, chính mình Đức Di Lặc Vương Phật thời kỳ này cầm quyền Càn Khôn Võ Trụ chỉ là một “đá nhơn” mà thôi. Còn Đức Phật Thích Ca là người què dốt. Trong ba đại chuyển mà Đức Thích Ca, Đức Di Lặc lập vị mình một cách vinh hiển oai quyền như thế, mặt địa cầu này cốt yếu Đức Chí Tôn giáng để làm một trường học tạo cấp bằng cho nhà Phật.

Cái bảo vệ cho tạo đoan không có quyền diệt hóa phải bảo hóa mà thôi. Cơ quan bảo hóa tức nhiên chánh, cơ quan nào diệt hóa tức là tà. Nếu chúng ta lấy cái lý xét đoán dầu cho bên vật chất hay bên tinh thần cốt yếu cho loài người làm môi giới, điều độ các chơn linh tấn triển mãi cho đến Phật vị. Về mặt hình thể, cơ quan nào không có ích cho cơ thể tạo đoan tức là không có ích cho nhơn loại.

Việc bảo vệ sanh mạng của nhơn loại trong khuôn khổ tạo đoan, tức nhiên là cơ quan nào nâng đỡ bảo trọng thêm cái sống này giúp cơ thể tạo đoan và bảo vệ sanh mạng của vạn linh nơi mặt địa cầu này, nó là chánh, triết lý nào giúp cho nhơn loại tức nhiên bảo trọng cơ quan tạo đoan bền bỉ vững chắc nó là chánh. Triết lý nào xúi giục làm cho vạn vật tàn sát với nhau diệt hóa tức nhiên triết lý ấy là tà.

Chúng ta ngó thấy cơ thể tạo đoan trước kia cũng

vậy chớ không phải trong cửa Đạo Cao Đài này mà thôi. Trong Vương Đạo và Bàn Môn ta thấy khuôn luật định của nhà Vua tức nhiên là Vương Đạo đi ngay con đường chánh mà thôi, buộc nó phải bảo vệ sanh mạng cho xã hội nhơn quần, tức nhiên bảo vệ trong một nước phải lấy chánh tâm định phạt con người. Lấy chánh đó là Vương Đạo. Còn các triết lý hay các cơ thể nào đi ngược lại với cái chánh ấy là làm cho thiên hạ phải loạn lạc, xao xuyên tâm hồn, không biết cái chủ nghĩa kính sùng cái sống lẫn nhau, tương tàn tương sát với nhau làm rối loạn cả luật pháp thiêng liêng kia; diệt hóa tức nhiên là Bàn Môn, Tả Đạo.

May thay cho chúng ta, nhờ Đức Chí Tôn đến, Ngài quả quyết nói rằng: Những điều ở thế gian này tín ngưỡng từ trước đến giờ là khi trái địa cầu mới phục sanh lại, vạn vật còn trong buổi sơ sanh dốt nát mà từ từ họ tấn triển đến mãi cho tới phẩm vị Phật hay ngang phẩm cùng Thầy đều đi trong các lý do của chữ Đạo. Ấy là người với Trời “Reliron” do chữ “Relior” mà ra là liên kết người với Trời. Cơ quan nào liên kết người với Trời tức nhiên là Đức Chí Tôn đến với chúng ta. Ngài nói: Ngài đến dạy một chơn lý tức nhiên đem một chơn lý để cho các con biết; các con thờ đây duy có thờ mình và thờ Thầy mà thôi. Bởi cơ quan này có hai quyền vi chủ.

- 1) Thầy.
- 2) Nhơn loại tức nhiên các con.

Chúng ta chỉ nhờ có hai Đấng ấy mà thôi, bây giờ muốn bảo hóa, đừng diệt hóa Đức Chí Tôn biểu gì? Ngài để một định luật trước mặt là bác ái và công bình.

Chúng ta tỉ thí như con chó kia đẻ ra mấy con, người ta đến xin, dòm thấy con nào thương được, người ta mới xin, xin đừng nuôi dưỡng nó, vì cái thương ấy mới nuôi dưỡng. Bây giờ trồng một cây gì người ta ham thích nó, tức nhiên người ta thương nó nên mới trồng, mới bảo vệ mạng sống của cây ấy.

Vạn vật muốn bảo trọng toàn vẹn cái luật tạo đoan cho bền chắc duy có mặt luật thương yêu mà thôi. Trong khuôn luật thương yêu ấy định cho mình bảo trọng cơ thể tạo đoan, giúp hay cho luật tạo đoan mà thôi.

Bây giờ thương yêu ấy không thể thương yêu là tại cần cái này, bỏ cái kia, chê cái nọ, khen cái khác. Chúng ta phải lấy công tâm định, tùy theo khuôn luật tạo đoan định phạt cái sống mình cho còn tồn tại, chúng ta muốn bảo vệ phải có công bình và tâm lý mới được.

Xã hội nhơn quần, chúng ta đã sanh trong một nước, giống nòi tông tộc chúng ta, thì chúng ta không biết thân phận của mình đối với đồng chủng thể nào.

Ta sanh ra trong một nước, nhờ ơn ngọn rau tấc đất ta mới sống, ta nhờ nương nơi đó mà ta lập vị định phận của ta, nếu ta không biết thương yêu thì phạt con người của ta chưa đúng vậy. Vì cái phạt ấy, vì lẽ công bình ấy, vì thương yêu mới đem hy sinh mình phụng sự cho toàn thiên hạ.

Cơ quan phụng sự ấy Đức Chí Tôn biểu chúng ta dâng cả thi hài trí hóa và tâm hồn dâng Ngài làm cơ quan phụng sự cho nhơn loại bảo tồn khuôn luật tạo đoan vững chắc, tức nhiên đất chúng ta đi trên con đường

chánh Đạo đó vậy.

37—THÂM TRẠNG CỦA QUỐC DÂN VIỆT NAM

Tại Đại Đồng Xã trong dịp Tết Trung Thu, ngày rằm tháng 8 năm Canh Dần (1950)

NÓI VỀ cái thảm trạng của quốc dân Việt Nam hồi thuở lập quốc, một tình trạng thống khổ đã làm cho Bản Đạo phải nghẹn ngào. So sánh lại 5 năm bị đố lưu nơi Hải Ngoại thảm khổ đường nào, chẳng cần mình tả ra cả thầy con cái Đức Chí Tôn cũng đều thấu đáo, và quyết định giá trị thế nào?

Bản Đạo xin quả quyết rằng: Thống khổ 5 năm đố lưu nơi Hải Ngoại không bằng đã thấy cái thống khổ hiện trước mắt một cái tấn tuồng đau đớn là nòi giống Việt Nam tàn hại lẫn nhau, Bản Đạo đã trọn một kiếp hy sinh để tạo hạnh phúc cho toàn thể con cái của nòi giống Lạc Hồng, chính Bản Đạo cũng là một phần tử trong ấy.

Cái tranh đấu đem cả sanh mạng ra để làm giá trị chung cho đời cho Đạo thì chưa có biết thối bước trước tình trạng khó khăn nào, dầu thống khổ đường bao? Không có năng lực nào làm ngăn trở bước đường của Bản Đạo được. Quyết thắng, quyết đi cho đến mục đích cuối cùng.

Thật ra là Hành Chánh Đạo trót cả một đời chưa có khi nào làm cho Bản Đạo đã thấy, hiện nay là quốc dân Việt Nam đương chiến đấu đặng giải ách nô lệ cho quốc

dân đã chịu tám mươi năm, đem văn hiến, đem tinh thần tối cao của nòi giống để làm giá trị, là phương pháp thâm đoạt cho đặng độc lập và thống nhất thiết hiện đối với nước chinh phục chúng ta là Pháp. Cái yếu điểm tranh đấu với Pháp là cái quan niệm giải phóng cho nòi giống Việt Nam.

Hôm nay đã gần đạt thành mục đích, chính một trường thảm khổ đã trải trước mắt nòi giống Việt Nam là người ta đem cho nền độc lập thống nhất Việt Nam bằng chủ nghĩa cộng sản, nhưng Bản Đạo không phiến trách cái tranh đấu của họ, bao giờ họ cũng tranh đấu để tạo hạnh phúc chung cho nòi giống họ đặng trọn quyền. Duy có một điều là họ chuyên quyền tàn sát nòi giống của họ.

Bản Đạo chỉ sợ có một điều là ách nô lệ 80 năm, với một quốc dân hai mươi lăm triệu này chưa có thể chiến thắng đặng, sợ e cho những kẻ quả quyết dùng thuyết duy vật ngoại bang đem vào đây cho nòi giống Việt Nam phải điêu tàn, sẽ trở nên người Mườn, Mán, Mọi hay là Lô Lô chẳng hạn.

Bây giờ họ còn chung sống trong hoàng đô của chúng ta, chúng ta phải coi chừng, nòi giống Việt Nam phải cho khôn ngoan sáng suốt, vận mạng tồn vong hay vinh quang đều ở trước mắt chúng ta, chúng ta đừng để cho kẻ thù địch mưu chước lợi dụng xương máu của chúng ta, mà nòi giống Việt Nam phải đi đến con đường tự diệt và tự mình hại lấy mình thì không phương pháp nào? Dầu cho Đức Chí Tôn cứu vãn tình thế này định tương lai cao trọng thế nào cũng không cứu vãn đặng;

phải thương yêu với nhau, hiệp đồng cùng nhau, mới có thể quyết thắng đặng.

Giờ phút quyết liệt này Bản Đạo tiên tri rằng: Nếu quốc dân Việt Nam không tin với nhau, để cho Bắc thuộc lần thứ hai nữa, thì không có phương pháp nào giải ách nô lệ cho đó vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày á. 15-08-Canh Dân nhằm ngày (dl. 26-09-1950)*.

38—BAN PHÉP LÀNH CHO BA GIA ĐÌNH ĐÔNG CON

Tại Đền Thánh ngày 16 tháng 8 năm Canh Dân (1950)

MẤY EM, ngày hôm nay là ngày kỷ niệm của Đức Phật Mẫu.

Qua đã nhứt định để cho các gia đình của mấy em hưởng đặc ân của Chí Tôn, để một mình làm chủ một ngày lễ đặng hiểu rằng: Có nhiều lời tâm huyết can đảm, mấy em nam, nữ tức là cha mẹ của đám ấu sinh kia, mấy em đã lãnh trách nhiệm thiêng liêng của Đức Chí Tôn, và Phật Mẫu đã phú thác gởi gắm giao phó cho mấy em, các Đấng chơn linh đến làm Thánh thể của Ngài. Mấy em nam, nữ đã lãnh trách nhiệm trọng yếu mà gìn giữ báu vật của Chí Tôn và Phật Mẫu đã phú thác gởi gắm và giao phó cho. Năm nào Qua cũng căn dặn mấy em. Tuy vẫn trẻ ấu sinh do huyết khí của mấy em tượng nên hình. Những chơn linh đó là bạn của mấy em, Đức Chí Tôn phú thác cho mấy em, mấy em nên hiểu rằng: Trước khi Đức Chí Tôn để chơn đến mặt thể này mấy em biết đến với mấy em trước không? Qua nói: Ngài đến với mấy em trước. Trong Thánh thể đương nhiên giờ phút này Ngài lựa chọn, Qua vẫn biết làm cha trong gia đình khó khăn thế nào? Qua cũng hiểu cái khổ não của mấy em lo tảo lo tần mà nuôi con cái của mấy em, có ngày Hội Thánh cũng biết.

Qua nói rõ cho mấy em hiểu rằng: Cơ thể hữu vị của Đức Chí Tôn đến đào tạo đây: mấy em có biết để cho ai chăng?

Cốt yếu để tạo nghiệp cho mấy em đó vậy. Qua nói cho mấy em hiểu, trừ ra Đền Thánh và các Đền Thờ, Qua không dám nói đến, bởi nó sẽ tượng hình mà gom góp lập thành Chí Thánh. Qua nói của cái đào tạo dành để cho mấy em nuôi con cái của mấy em đó vậy. Giờ phút nào Qua còn thấy trước mắt Qua mấy em khổ não nhọc nhằn đời khó, Qua có can đảm đỡ từng miếng ngói mà nuôi nó, Qua xin mấy em đừng hất hủi chúng nó để cho trọn vẹn đạo làm cha mẹ, Qua chẳng cần nói mấy em cũng chán biết.

Qua lặp lại một lần nữa, mấy em có chủ quyền trọn vẹn của mấy em để giáo hóa là do Đức Chí Tôn phú thác đó thôi.

Ngày giờ nào mấy em không phương lo nuôi không nổi, đem nó cho Qua giao cho Hội Thánh, ngày giờ nào Qua còn sống thì giao lại cho Qua. Qua cấm hẳn, Qua không chịu để cho nó đói rách. Qua nói cho mấy em hiểu, mấy em phải lấy giọt sữa đạo đức mà nuôi con, hột cơm của mấy em nuôi nó là cơm đạo đức.

Trái lại, nếu mấy em không bảo trọng phận sự của thiêng liêng phú thác, để cho nó hung tàn bạo ngược như kẻ ngoài đời kia thì tội tình của mấy em nơi cửa Ngọc Hư Cung chẳng hề dung thứ. Mấy em nên nhớ giờ nào Qua cũng muốn tìm phương thế sang bớt cái nhọc nhằn của mấy em, nào là tạo cơ sở Cô Nhi, tạo Đạo Đức Học

Đường, tạo các cơ quan giáo hóa, để giúp mấy em, nhưng trước hết làm Thầy đặc lực hơn hết là mấy em, chớ không phải giáo viên lập được tánh đức của nó, tương lai của nó là do nơi mấy em, phải tạo khuôn luật, cái quyền nghiêm khắc là do nơi gia đình, mà gia đình nào có con hung tàn bạo ngược thì gia đình ấy phải chịu nhọc nhằn.

Hội Thánh nhứt định sẽ trừng trị, Qua cho biết liệu nuôi nổi thì nuôi, nếu không nuôi nổi thì giao lại cho Qua, chớ không quyền hất hủi nó, điều ấy là điều cần thiết hơn hết.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 16-08-Canh Dần nhằm ngày (dl. 27-09-1950).*

39—TRONG BUỔI TIỆC CỦA NHẠC SỸ TÂN KHOA

Tại Bộ Nhạc Lễ đêm 16 tháng 9 năm Canh Dần (1950) lúc 8 giờ 40.

Lễ Nhạc là hai điều trọng hệ của Đức Chí Tôn, khi Ngài đến vẫn chú ý về hai điều ấy, chúng ta cũng vẫn biết, nên Đạo Cao Đài là Nho Tông chuyển thế, thì tức nhiên của toàn cả xã hội như quần nơi mặt địa cầu này nhờ Đạo Nho sửa đoan chỉnh đốn thiên hạ lại, chúng ta thấy xã hội tinh tú đạo đức của họ dường như đảo ngược lại khủng hoảng tinh thần mà ra vậy. Nho đạo đã lập xã hội ở Á Đông từ Tam Hoàng qua tới nhà Châu rồi Ngài Châu Công chỉnh đến Tân Dân; lễ nhạc sản xuất do nơi Huỳnh Đế với Châu Công; ấy vậy mình phải biết nhạc khi nào cầm cây đàn, năm mười cây hòa lại nó một giọng thì tức nhiên chữ hòa do nơi nhạc sanh ra vậy.

Lễ nhạc do nơi âm thanh, bởi thế nên chúng ta thấy Vạn Quốc giờ phút này, dấu văn minh thế nào mà hiểu đặng nền tảng tiến của Trung Hoa thì đều khen ngợi, từ thử đến giờ, trên mặt địa cầu này, có nước Tàu là do Đức Khổng Phu Tử chỉnh đốn hoàn bị nên lễ nhạc có phương thế làm môi giới làm khí cụ cho toàn vạn quốc đương buổi này, lấy tư cách lễ độ làm ngoại giao, tưởng chắc không nghịch nhau, chúng ta thấy tấn tuồng của vạn quốc họ đều thất lễ ấy, mà thế giới khởi chiến tranh.

Mấy em nhạc tự biết mình chẳng phải làm nghề

sơ lược của bọn đờn thổi ngoài đời như họ vậy, thành ra hèn hạ, còn nếu muốn biết tánh cách quan trọng của nó thì dở lịch sử ra xem mới biết, dấu nước văn minh nào ở mặt địa cầu này cũng không thể cãi bỏ nhạc được.

Mấy em phải biết cái tinh tú mà người ta có thể đo lường nhạc cao thấp mà hiểu được, vì có cho nên mỗi nước có bản quốc thiếu. Qua nói cùng mấy em rõ, giờ phút này mấy em cầm cây đàn, giữ giá trị riêng để tự trọng lấy mình, Qua nói rõ hồi lúc Qua học đờn tài tử, Qua đờn không cần ai khen, không sợ ai chê, hễ cầm cây đàn lên giọng đều như nói chuyện về tinh thần với cây đàn của mình, như là Đức Cao Thượng Phẩm sanh tiền buổi nọ, lấy cây đàn mà làm bạn thiết, hết thầy ngôn ngữ thường tình đều khinh rẻ, Qua nghe từ ngôn ngữ của nhạc, Qua biết nó là bạn tri âm, tri kỷ, cao thâm hoạt bát của nó, nên lấy trí luận thì từ trước kia Bá Nha là bạn tri âm của Tử Kỳ, biết tri kỷ đặng để làm gương, hễ cầm cây đàn thì phiêu phi ở giữa lừng trời, nhiều khi tiếng đờn hợp với tinh thần, thấy dường như tượng trưng ra khỏi xác thân để giúp tinh thần cường liệt vô đối, cái năng lực của cây đàn là ấy vậy, kẻ ngoài bàn luận, phê bình tánh cách hòa nhã mà thôi, mình biết tinh tú của mình, trọng hay khinh là do nơi mình, nếu mình biết trọng thì họ trọng, nếu mình biết khinh thì họ khinh, mấy em tưởng tượng nghe đờn của mấy em, giờ phút này mấy em có thể nghĩ nó có giới hạn, và có thể làm bạn với ta, từ thượng cổ, từ bậc yếu trọng, họ nói là bạn với nó vậy, chí hướng tự trọng của nó, từ trước kia những bậc tiền nhân của chúng ta là bạn thế nào, thì ngày nay chúng ta cũng làm bạn như thế ấy.

Mấy đứa thi đậu kỳ này, con đường Thánh thể của Đức Chí Tôn đã mở rộng cho mấy em cứ khoan thai bước tới, Qua để hy vọng tương lai kẻ nào cầm vận mạng của nó phải biết giá trị và tánh chất hòa hợp với tiếng đờn yếu diệu, hiền từ, lịch lãm, khí khái của mấy em đã đào tạo, ngày kia nó có giá trị và ảnh hưởng cho cả quốc hồn là cây đờn của mấy em, nó sẽ là tương lai vận mạng của nước, nhớ từ đây sắp về sau phải biết tự trọng lấy mình, mà biết tự trọng lấy mình thì sau thiên hạ mới trọng mình vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 16-09-Canh Dần nhằm ngày (dl. 26-10-1950).*

**40—VÍA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG
THƯỢNG TRUNG NHỰT**

Tại Tòa Thánh ngày rằm tháng 10 năm Canh Dần (1950) ()*

HÔM NAY là ngày kỷ niệm của Quyền Giáo Tông, toàn thể anh em chúng ta nên để tâm tưởng niệm một người anh cả lớn nhất, vĩ đại nhất của chúng ta. Một người anh yêu ái của toàn thể chúng ta đó vậy.

Hai mươi bốn năm trước, nếu chúng ta tưởng tượng lại nền Đạo của Đức Chí Tôn thì không được như ngày nay, Bản Đạo tưởng chắc cái khổ hạnh của người Anh cả Cửu Trùng Đài chưa đến nỗi phải đổ lụy nhiều phen vì Đạo. Một nền chơn giáo gặp trong thời buổi trí thức tinh thần của con người đã bị tài năng hóa học đào độn không còn cái quyền vi chủ tâm lý của mình.

Thời buổi thuyết duy vật đương đánh đổ thuyết duy tâm cái quyền năng đạo đức phải thối bộ trước cái cường lực của trí thức tinh thần, tài tình hơn loại thấy tưởng chắc rằng trí thức tinh thần của họ được vi chủ cả tương lai, rồi chê bỏ phụ rả cả triết lý tinh thần đạo đức.

Trong buổi ấy Đức Chí Tôn lại đến, Ngài đến với một nền Tôn Giáo mà từ thử đến giờ hơn loại chưa buổi nào có, biểu sao không trăm ngàn lần khó khăn

đã chống chất. Chúng ta hồi tưởng lại, suy gẫm cái khó khăn, cái phản động lực ấy nó làm trở ngại đến mức nào? Thánh thể Đức Chí Tôn, tức nhiên cả toàn Hội Thánh phải chịu một cường lực đè ép về tâm hồn hình thể, do nơi tay người Pháp. Chúng ta cũng nên tìm cho thấu đáo trong ngày kỷ niệm của Anh cả mình “quang tiền vũ hậu” chẳng phải một điều vô ích đó vậy.

Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn thượng cây Phướn cứu khổ đặng cứu thế giữa mặt địa cầu này, nên chúng ta được biết tâm hồn của Nhơn loại chia ra làm ba:

- 1) Hạng nguyên nhân.
- 2) Hạng hóa nhân.
- 3) Hạng quỷ nhân.

Đã là cơ quan tận độ, thì không có kỳ ai bao giờ. Vì cơ cho nên đương thời buổi truyền bá chơn giáo của Đức Chí Tôn một cách cường thịnh tuyên bố một cách phi thường, cái hoạt động toàn Thánh thể của Ngài buổi nọ, chúng ta không thể gì tưởng tượng được.

Hại thay! Đã trót trên 10 năm trụ cả đức tin vừa mới vững chắc. Mở đạo nơi Chùa Gò Kén Đại Từ Phụ vẫn để cho quỷ tà phá giữa đại đàn, Ngài mở rộng cho ba phần chơn hồn ấy. Biểu sao quỷ không trọn quyền dự thí để phá hoại làm cho cả đức tin thiên hạ gây thêm một trường chống báng chê bai khinh rẻ, chẳng khác nào như vừa cất lên một cái đài vinh dự, Ngài cho kẻ nghịch thù của Ngài tàn phá tiêu hủy, rồi phải lo tu tạo lại như buổi ban sơ, phải mất cả hai năm truyền bá gây tạo tinh thần của con người lại, vì lẽ ấy cho nên tâm lý của Nhơn sanh

phải mờ hồ.

Bản Đạo làm chứng rằng cho đến con cái chí hiếu của Đức Chí Tôn, tức nhiên cả Chức Sắc Thiên Phong, nam, nữ mấy vị có trách nhiệm lãnh Thiên mạng của Đức Chí Tôn làm Thánh thể cho Ngài cũng thế, họ cũng mờ hồ, đức tin của họ cũng chẳng có gì hết. Bởi vì thiếu đức tin ấy làm cho Hội Thánh phải nghịch lẫn nhau tranh quyền lẫn thế cùng nhau. Trong cơ khảo đảo tranh quyền lẫn thế ấy mới xuất hiện ra đảng phái Tả Đạo Bàn Môn.

Bây giờ về phần đời của Ngài là Thượng Nghị Viện tại Nam bộ này, tức nhiên là người Anh đứng đầu trong thiên hạ buổi nọ vậy, nắm quyền trong tay, tuy vẫn còn dưới quyền thuộc địa của người Pháp.

Về phương diện đứng đầu trong xã hội Nhơn quần, chẳng phải nói đứng đầu trong Quốc dân Việt Nam này mà Anh cả chúng ta còn có phần đặc biệt ít ai dám khi rẻ, từ Nam chí Bắc danh của Anh cả không người nào không biết. Thói thường tình của con người, hồi còn lúc đương quyền họ nương bóng, họ bợ đỡ, họ kiếm phương thế lại gần đặng núp sau lưng Anh cả của chúng ta để lợi dụng quyền thế kiếm phương bán cả danh giá của Ngài đặng thâm đoạt lợi quyền.

Hai mươi bốn giờ, Đức Chí Tôn biểu bỏ hết gia nghiệp cho tới sự ăn chơi cũng thế, Đức Chí Tôn kỳ có 24 giờ mà thôi, hai mươi bốn giờ Anh cả chúng ta phải trường chay, 24 giờ Anh cả phải dựng cả sự nghiệp cho thiên hạ, trong 24 giờ Anh cả chúng ta phải từ bỏ chức Thượng Nghị Viện, dựng mảnh thân phàm cho Đức Chí

Tôn làm ngọn cờ cứu khổ.

Cảnh tượng ấy, thiên hạ thấy cái sang cái trọng kia, thấy cái quyền hành kia trả lại từ trên tới dưới, đứng địa vị tối cao xuống địa vị tối thấp, vì có nên xúm nhau khi rẻ, vì không còn hưởng được lợi quyền nào và không còn mơ ước bợ đỡ lợi dụng được thì phản trắc.

Một trường bịa đặt ngôn luận đủ mọi điều, không cái gì mà thiên hạ không nói, buổi nọ tình thế ấy, từ giá trị đến đời sống của Ngài đều bị thiên hạ chê bai một cách vô lý không thể gì tả được cái ích kỷ của đời.

Về quyền hành của Đạo, không biết vì cơ gì Đức Chí Tôn đã định cho Ngô Văn Chiêu làm Giáo Tông của Đạo, Đức Chí Tôn biểu may Thiên Phục Giáo Tông và may rồi trong 10 ngày lại thôi, Ngô Văn Chiêu bị biếm vậy. Hại thay! Tước vị ấy để treo lên đó mà thôi, dùng để cho ai hưởng, trái ngược lại Anh cả của chúng ta phải chịu mạng lệnh cầm quyền ấy, làm cho tâm lý giữa Đạo và đời phải điên đảo phân phân bất nhứt, gây thù kết oán với nhau, sanh ra các đảng phái đánh đổ Hội Thánh.

Hại thay! Ngài phải chịu một trường hợp khó khăn đã chịu một điều oan khức tình cờ không thể gì tự bào chữa lấy mình cho đặng, đảng sau Anh cả chúng ta buổi nọ, cả Chức Sắc Thiên Phong nam, nữ cả tìn đồ đều phân phân bất nhứt, đảng sau Anh cả chúng ta buổi nọ không có cái hậu thuẫn chi hết, cả thầy đều bo bo chết anh, anh chịu, chết em, em chịu, không biết binh vực lẫn nhau, không có một hậu thuẫn biểu sao cường quyền không áp chế bắt cầm tù đặng thị nhục.

Nhớ lại, nếu Anh cả không đủ tinh thần đạo đức, không đủ trí thức tài tình, một trường chiến đấu buổi nọ, không phải dễ gì mà thắng. Họ nhốt trong khám mấy bữa vì nạn không có tiền đóng thuế thân cho bốn đạo, chúng bắt bỏ tù luôn Ngũ Đẳng Bội Tinh trong mình Ngài nữa, chừng ra rồi Ngài gỡ trả Ngũ Đẳng Bội Tinh lại, vì nó không có giá trị gì hết, nếu có giá trị thì không thị nhục đường ấy. Trả mà người ta chưa dám lấy, năn ni đưa lại cho Ngài. Tình trạng Anh cả chúng ta như vậy.

Ngộ nghĩnh thay! Thế gian này từ thử đến giờ chưa thấy ai có đức tin lạ lùng như Ngài vậy.

Nền chơn giáo của Đức Chí Tôn mà triết lý không ai biết đặng, con người ta phải có trí thức để suy gẫm, lấy trí thức tinh thần để đoán xét cả sự tin tưởng nơi thế gian này chúng ta thấy trí thức tinh thần tiềm tàng cho thấu đáo, cái đức tin của Ngài.

Bản Đạo giờ phút này, đứng tại đây để dấu hỏi đầu mà có? Tức nhiên ở trên Trời vâng mạng lệnh đến mà thôi. Người vâng mạng lệnh Trời tức nhiên do theo tiếng Trời kêu mới biết rõ; nếu nói rằng: Đức tin thấu đáo đặng thì Bản Đạo chưa có trí thức tinh thần nào tưởng tượng cho thấu đáo.

Bản Đạo đứng giữa đây, Cửu Trùng Đài nam, nữ nhứt là nam phái, Bản Đạo ngó thấy người cầm đầu nam phái có tinh thần vững chắc lắm. Còn đức tin nữ phái buổi nọ không bằng của nam phái.

Phái nam được hưởng một đặc ân của Đức Chí Tôn, ngày nay lập quyền Cửu Trùng Đài nam phái là nhờ

đức tin lạ lùng của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt buổi nọ lưu lại họ hưởng đó vậy.

Bản Đạo lấy công bình nói quả quyết, ngày giờ nào Chúc Sắc Đại Thiên Phong hưởng đặng vinh hạnh sang trọng nơi mặt địa cầu này, là Cửu Trùng Đài không có quyền quên ơn Người thứ nhứt của mình đã tạo nên khối đức tin để lại đó vậy. Đức Quyền Giáo Tông là ơn đệ nhứt của Thánh thể Đức Chí Tôn Cửu Trùng Đài mà thôi.

Bản Đạo đứng tại đây làm chứng cho toàn thể hậu tấn đều nghe tiếng của Bản Đạo nói: Bản Đạo lập lại giùm, mỗi khi có tiếng nhắc lại cho họ nghe thấy là phương pháp của toàn thể trong Đạo đến ơn cho Ngài đó.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 11-10-Canh Dần nhằm ngày (dl. 24-11-1950)*.

(*1) Ngày kỷ niệm của Đức Quyền Giáo Tông là ngày 13-10 âm lịch hàng năm: *dl. 13-10-Canh Dần nhằm ngày (dl. 22-11-1950)*.

41—THỜI KỲ ỖN XÁ CỦA ĐỨC CHÍ TÔN

Tại Đền Thánh ngày rằm tháng 10 năm Canh Dần (1950)

ĐÊM NAY là lễ Hạ Nguơn, Bản Đạo đã thuyết minh trong buổi Hạ Nguơn Tam Chuyển vừa qua, khởi đầu Thượng Nguơn Tứ chuyển rồi. Bản Đạo nhắc lại phen nữa, đặng cho toàn thể con cái của Đức Chí Tôn biết Long Hoa Hội là gì? Trái đất này, Bản Đạo đã có thuyết minh nếu tính theo toán số thì mỗi chuyển là 61.000.000 sáu mươi một triệu kêu là một kỷ thế.

Trong một chuyển phân ra ba Nguơn, thành ra chúng ta tính lụng lại mỗi nguơn chuyển của một đại chuyển có hai chục triệu, ba trăm ba mươi ngàn, ba trăm ba mươi ba năm, ba mươi ba ngày, ba mươi ba giờ, ba mươi ba phút (20 triệu 333 ngàn 333 năm 33 ngày 33 giờ 33 phút) thì có Long Hoa Hội chỉ nghĩa là qua một chuyển.

Các chơn linh trong Càn Khôn Vũ Trụ, giờ phút nơi mặt địa cầu 68 này đều có các chơn linh ở nơi đây dự vào khoa mục; khoa mục của chúng ta thi rồi xong trong hoàn vũ này chúng ta tấn triển tới cho được; giờ phút này là giờ phút có quyền thiêng liêng vô tận của Đức Chí Tôn ghi công và định vị.

Bản Đạo không cần nói; buổi buộc thì khó, buổi mở thì dễ. Đức Chí Tôn Ngài đến để hai chữ ỖN XÁ thì

chúng ta đoán hiểu rằng: *Ngài đã đến rồi* và Ngài biết con cái của Ngài đã chịu khổ nhiều rồi, đã có nhiều phương pháp giải khổ của Ngài đến giao nơi mặt địa cầu này, từ thử đến giờ cái thống khổ tâm hồn của nhơn loại bao nhiêu, thì Ngài thống khổ bao nhiêu. Ngài đến đem Long Hoa Hội cốt để bảo thủ hai chữ ân xá, trong bao nhiêu đó, chúng ta cũng đủ thấy lòng thương yêu vô tận của Ngài thế nào?

Bản Đạo nói thật, thời buổi này chúng ta không tìm phương giải thoát cho Cửu Huyền Thất Tổ thì không có thời buổi nào có năng lực độ rồi Cửu Huyền Thất Tổ của mình cho đăng, không có buổi nào hạnh phúc làm đăng như vậy.

Bởi thế nên toàn thể con cái của Đức Chí Tôn nam, nữ cũng vậy, có tấm lòng yêu ái nồng nàn hoài vọng giọt máu mảnh thân mình, giờ phút này là giờ phút nên để trọn tâm cho thanh tịnh đăng cầu nguyện siêu thoát cho Cửu Huyền Thất Tổ.

Bản Đạo dám nói giờ phút này, mấy người có thể hồng nhều với Đức Chí Tôn được. Ngài sẵn sàng để hai chữ ân xá, thì mấy người xin cái gì thì ông cũng cho cái này.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 15-10-Canh Dân nhằm ngày (dl. 24-11-1950)*.

42—LỄ MÃN KHÓA HẠ SĨ QUAN (KHÓA THƯỢNG TÔN KỲ NHỨT)

Ngày 23 tháng 10 năm Canh Dân (1950)

(Lúc 8 giờ ban mai)

TRONG GIỜ phút này không thể trì hoãn được vì dân tộc đang mong đợi nơi anh em để đưa họ tới mục đích tối cao là tranh thủ độc lập và thống nhất thật sự.

Binh Sĩ Cao Đài sẽ là hơi thở của họ, binh sĩ Cao Đài sẽ là nguồn sống của họ, sự đoàn kết, sự thống nhất dân tộc họ đã được thấy thật hiện ở người binh sĩ Cao Đài, thì không còn lý do gì mà các con không cứu vớt họ, để thực hành các mục đích thiêng liêng của ta là bảo sanh nhơn nghĩa, sự độc lập không ai có quyền nắm giữ. Trước kia có sự chia rẽ, sự lấn áp là vì dân tộc bị trị hơn tám mươi năm, tinh thần yếu kém, nhưng nay đã nhận rõ đường đi, lối bước, các con có quyền nắm giữ lấy cái độc lập đó và cũng có nó, nếu còn kẻ nào dùng cường quyền chiếm đoạt mặc dầu chúng có súng đồng, tàu lặn, máy bay nhưng một khi chúng (ta?) đã làm cái việc trái với Thiên Đạo trái với nhơn tâm thì các con có phận sự phải tranh đấu, phải chống lại cái cường quyền ấy dầu cho phải hy sinh tới giọt máu cuối cùng.

Tổ Phụ ta đã tranh đấu trong bốn ngàn năm, Bản

Đạo sẽ nổi chí ấy mà tranh đấu, con đường mà Tổ Phụ ta đã vạch sẵn, Thầy sẽ dắt dẫn các con noi theo, và Thầy quả quyết rằng sẽ thắng và nhứt định thắng.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 11. 23-10-Canh Dân nhằm ngày (dl. 02-12-1950)*.

43—TRẦN PHÁP NƠI TRÍ HUỆ CUNG THIÊN HI ĐỘNG

Tại Đền Thánh đêm 14 tháng chạp năm Canh Dân (1950)

NGÀY MAI này Trần Pháp Thiên Hi Động Trí Huệ Cung. Bản Đạo lấy làm mừng đã làm tròn phận sự đặc biệt của Bản Đạo. Từ thử đến giờ Bản Đạo đã nhiều phen giảng giải về hình thể Đức Chí Tôn.

Bản Đạo đã gánh vác về thể pháp Cửu Trùng Đài, tạo nghiệp cho Đạo là làm giùm cho thiên hạ chớ không phải phận sự của Bản Đạo. Ngày nay là ngày vui mừng của Bản Đạo hơn hết, là Bản Đạo còn sức khỏe đầy đủ cầm Bí Pháp của Đức Chí Tôn đã giao phó, ấy là phận sự đặc biệt của Bản Đạo đó vậy.

Hộ Pháp đến kỳ Long Hoa này cốt để rước Cửu nhị úc Nguyên Nhân là bạn chí thân của Người đã bị đọa lạc nơi hồng trần không phương giải thoát, muốn rước các bạn chí thân của Bản Đạo, Đức Chí Tôn buộc phải lấy Pháp Giới tận độ chúng sanh.

Hôm nay là ngày mở cửa Thiêng Liêng và đưa nơi tay các Đấng Nguyên Nhân ấy là một quyền năng đặng tự giải thoát lấy mình hai món Bí Pháp ấy là:

1. LONG TU PHIẾN của Đức Cao Thượng Phẩm để lại.
2. KIM TIÊN của Bản Đạo.

Hiệp với ba vòng Vô Vi, tức nhiên Diệu Quang Tam Giáo hay là hình trạng Càn Khôn Vô Trụ, mà đó cũng là tượng ảnh Huệ Quang Khiếu của chúng ta đó vậy.

KIM TIÊN là gì? Là tượng hình ảnh điển lực điều khiển Càn Khôn Vô Trụ mà chính nơi đó là điển lực tức nhiên là sanh lực đó vậy. Với nó mới có thể mở Đệ Bát Khiếu, trong thân thể con người có Thất Khiếu và còn có một khiếu vô hình là Huệ Quang Khiếu, vì nó là điển lực, nên nó mở Khiếu ấy mới được.

Nói rõ con người có Ngũ quan hữu tướng và Lục quan vô hình mà phải nhờ cây Kim Tiên ấy mới có đủ quyền hành mở Lục quan của mình đặng.

LONG TU PHIẾN có thể vận chuyển Càn Khôn Vũ Trụ, do ngưng khí đào độn sanh ra đó vậy. Nó có quyền đào độn ngưng khí, thấu hoạch ngưng khí để trong sanh lực.

Con người nắm được điều ấy là kẻ đắc Pháp, nhờ nó mới có thể luyện TINH hóa KHÍ, luyện KHÍ hóa THẦN được.

Ấy là Bí Pháp trấn tại Thiên Hi Động Trí Huệ Cung. Toàn thể ngó thấy không có gì hết, mà trong đó có quyền pháp vô biên, vô giới. Giải thoát đặng cùng chăng là do bao nhiêu đó.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 14-12-Canh Dân nhằm ngày (dl. 21-01-1951).*

44—ĐỨC CHÍ TÔN MỞ CON ĐƯỜNG THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG

Tại Trí Huệ Cung

Ngày 16 tháng chạp năm Canh Dân (1950)

BẢN ĐẠO để lời cảm ơn toàn thể con cái Đức Chí Tôn nam, nữ nhứt là Thánh thể của Ngài.

Ngày hôm nay nếu chúng ta biết đặng hồng ân của Đức Chí Tôn ban thưởng thế nào, thì đây là một ngày vui của chúng ta không thể gì tả đặng. Bởi giờ phút này, sau khi 20 năm chúng ta chịu khổ hạnh vì Đạo mà lăn lóc, cực nhọc về phần xác lẫn phần hồn.

Ngày nay Đức Chí Tôn đã mở cho chúng ta một con đường Thiêng Liêng Hằng Sống và Bản Đạo đã vâng mạng lệnh Đức Ngài tạo dựng một bến giải thoát cho toàn thể nhơn loại trên mặt địa cầu này.

Bản Đạo nói: từ đây, kể từ ngày nay cửa Thiêng Liêng của Đạo đã mở rộng, Bản Đạo kêu toàn thể con cái Đức Chí Tôn, ai hiểu biết mình đứng trong hàng phẩm Cửu nhị ức Nguyên Nhân (92 Ức Nguyên Nhân) hãy tỉnh mộng lại đặng về cùng Đức Chí Tôn.

Cửa này là cửa của các người đến đoạt Pháp, đặng giải thoát lấy mình đến trong lòng Đức Chí Tôn, vì Đức

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP III

Chí Tôn đã đưa tay ra nâng đỡ, mà chúng ta không đến, không tưởng nghĩ đến, thì sau này ắt sẽ bị đọa lạc nơi cõi Phong Đô. Giờ phút ấy không còn trách Đức Chí Tôn rằng: không thương yêu con cái của Người, không đem cơ quan tận độ chúng sanh để nơi mặt địa cầu này cứu vớt nữa.

Bần Đạo để lời cảm ơn toàn thể con cái Đức Chí Tôn một phen nữa.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 16-12-Canh Dần nhằm ngày (dl. 23-01-1951)*.

45—TRÍ HUỆ CUNG THIÊN HỈ ĐỘNG LÀ CỬA THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG CỦA CÁC ĐẰNG CHƠN LINH

Tại Trí Huệ Cung

Ngày 26 tháng chạp năm Canh Dần (1950)

HÔM NAY là ngày Thuyết Đạo trọng yếu, cả thầy rón để ý nghe cho rõ, đừng để rồi sau hối hận, Bần Đạo xin cả thầy lắng lắng nghe cho rõ.

Trước khi mở lời, Bần Đạo cảm ơn toàn thể con cái Đức Chí Tôn nam, nữ nhứt là để lời yếu thiết nồng nàn cảm ơn Thánh thể của Ngài tức nhiên Hội Thánh.

Các bạn, ngày nay Bần Đạo tạm giải chức Hộ Pháp; giờ phút này là người bạn tu của các bạn mà thôi. Bần Đạo tạm giải chức Hộ Pháp đặng đến với các con cái của Ngài, với một tình nồng nàn, Hộ Pháp cũng là người bạn Thiên Liêng về phần hồn với con cái của Ngài.

Trí Huệ Cung là một cơ quan tận độ chúng sanh đã xuất hiện nơi cửa Đạo Cao Đài này. Bần Đạo nói rằng: nó không phải của ta, của đặc biệt của chúng ta, mà nó là của toàn thể hơn loại nơi mặt địa cầu này; bởi nó tượng trưng hình ảnh Chí Linh Đức Chí Tôn nơi thế này, mà hễ tượng trưng hình ảnh Chí Linh tức nhiên không có quyền nào nắm nó được, vì nó là của đặc biệt của toàn thể hơn loại, tức nhiên toàn thể con cái Đức Chí Tôn.

Nó không có phép phân biệt đảng phái, Tôn giáo hay nòi giống nơi mặt địa cầu này.

Cửa Thiên Hỉ Động là cửa Thiêng Liêng Hằng Sống của toàn thể các đấng chơn linh, nên nó không chịu thúc phược hay là nô lệ cho một tư tưởng nào, hơn là tượng trưng cái quyền vô tận, vô đối của Đấng Chí Linh, hằng tạo dựng đại nghiệp cho con cái của Ngài nơi mặt địa cầu này, tức nhiên toàn thể nhơn loại đó vậy.

Nó đã đến, đến đặng chi?

Đặng làm bạn chí thân cùng toàn thể con cái của Ngài, thì nó phải có độ lượng yêu ái nồng nàn nó không phân biệt tư tưởng hay hình thể, nếu nó có còn tư tâm để cả tinh thần nơi một chủ hướng nào, thì nó đã phạm quyền vô biên của Đức Chí Tôn tại thế đó vậy.

Ấy vậy, toàn thể con cái của Đức Chí Tôn, các bạn đồng cùng Bản Đạo không phân biệt đảng phái hay nòi giống tư tưởng nào, Bản Đạo đã thọ mạng lệnh Đức Chí Tôn đến làm bạn với các con cái của Ngài, nhứt là Cửu nhị úc Nguyên Nhân tỉnh mộng lại. Những hình thể của thiên hạ đã do nơi trí óc con người từ thử đến giờ, chưa có ai đặng quyền nắm cơ giải thoát, thì giờ phút này Cửu nhị úc Nguyên Nhân vẫn còn đọa lạc.

Bản Đạo cả tiếng kêu con cái Đức Chí Tôn nhứt là Cửu nhị úc Nguyên Nhân tỉnh mộng lại, ngó nơi Trí Huệ Cung phải vào cửa ấy mới đoạt đặng mà thôi, đoạt cơ giải thoát đặng, mới nhập vào cửa Thiêng Liêng Hằng Sống mà Đức Chí Tôn đã tạo dựng riêng biệt dành để cho mọi người.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 01. 26-12-Canh Dần nhằm ngày (dl. 02-02-1951).*

LỜI CẢM TẠ CỦA BAN ĐẠO SỬ

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Văn Phòng
BAN ĐẠO SỬ

(Tứ thập cửu niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

Chân thành Cảm tạ

Kính Hiền Huynh, Hiền Hữu, Hiền Tỷ, Hiền
Muội;

Sách LỜI THUYẾT ĐẠO của ĐỨC HỘ PHÁP
Quyển I với Quyển II và Tiểu Sử ĐỨC QUYỀN GIÁO
TÔNG đã xuất bản và phát hành Toàn Đạo là nhờ sự
ủng hộ của Quý ân nhân mới được thành công mỹ mãn.

Hôm nay in tiếp “LỜI THUYẾT ĐẠO của ĐỨC
HỘ PHÁP Quyển III”, xuất bản trong hoàn cảnh khó
khăn, vì gặp buổi vật giá gia tăng, tài chánh eo hẹp trở
ngại nhiều trong việc in thành quyển. Nhưng các việc
được lướt qua là nhờ sự cố gắng, nhẫn nại, thêm đa số
Quý ân nhân ủng hộ về mặt tinh thần cũng như vật chất.

Nhờ sự tận tình giúp đỡ, nên hôm nay sự khó
khăn đã vượt qua và đã xuất bản thành hình quyển III
THUYẾT ĐẠO của ĐỨC HỘ PHÁP.

BAN ĐẠO SỬ KÍNH LỜI “**CHÂN THÀNH
CẢM TẠ**” CHỮ QUÍ ÂN NHÂN NÔNG HẬU VỚI
THÂM TÌNH THÂN MẾN.

Mong ước Quyển sách này sau khi phát hành,
Chữ Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ, Hiền Hữu, Hiền Muội,
thông cảm sự khó khăn vì vật giá hiện tại đối với sự xuất
bản của chúng tôi.

Trân trọng
BAN ĐẠO SỬ

LỜI THUYẾT ĐẠO của Đức **HỘ PHÁP** năm Kỷ Sửu và Canh Dần (1949-1950) do BAN ĐẠO SỬ ấn hành lần thứ nhất năm Giáp Dần (1974) 5000 quyển và 100 quyển giấy trắng.

Kiểm duyệt số 102/KD ngày 12 tháng 10 năm 1970 của BAN KIỂM DUYỆT KINH SÁCH và giấy phép số 782/74 PTUDV/KSALP/TP ngày 05-03-1974 của phủ Tổng Ủy Dân Vận. In tại Sơn Châu số 367 Trần Hưng Đạo Saigon 2. Phát hành ngày 29-5-1974.

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

Ấn-Hành Năm Giáp Dần (1974)

Hội Thánh Giữ Bản Quyền.